BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tiếng Việt 5

TẬP HAI

Tiếng Việt 5 TẬP HAI

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN MINH THUYẾT (Chủ biên) - NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN THỊ LY KHA - ĐẶNG THỊ LANH - LÊ PHƯƠNG NGA - LÊ HỮU TỈNH

Tiếng Việt 5

TẬP HAI

(Tái bản lần thứ mười hai)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Kí hiệu dùng trong sách

(:)	CHÚ THÍCH VÀ GIẢI NGHĨA
(?)	CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP
M :	MẪU VÀ VÍ DỤ
(2), (3)	BÀI TẬP LỰA CHỌN

Chịu trách nhiệm xuất bản : Chủ tịch Hội đồng Thành viên **NGUYỄN ĐỨC THÁI**
Tổng Giám đốc **HOÀNG LÊ BÁCH**

Chịu trách nhiệm nội dung : Tổng biên tập **PHAN XUÂN THÀNH**

Biên tập lần đầu : **NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO - TRỊNH ĐÌNH DỰNG**
Biên tập tái bản : **ĐÀO TIẾN THI**
Biên tập mĩ thuật : **ĐẶNG MINH HIỂN**
Thiết kế sách : **LƯƠNG QUỐC HIỆP**
Trình bày bìa và minh hoạ : **ĐẶNG MINH HIỂN - TRƯƠNG HIẾU - PHẠM TUẤN LÊ PHƯƠNG - QUỐC HIỆP - QUỐC ANH TRẦN TIỂU LÂM - MẠNH HÙNG**
Sửa bản in : **PHÒNG SỬA BẢN IN (NXB GIÁO DỤC TẠI HÀ NỘI)**
Chế bản : **CÔNG TY CỔ PHẦN MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG**

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo

Sách giáo khoa *Tiếng Việt 5, tập hai* có sử dụng tranh của hoạ sĩ Tô Ngọc Vân ; ảnh của Thông tấn xã Việt Nam, tác giả Danh Tiên, Lê Đình Huệ,...
Trân trọng cảm ơn.

TIẾNG VIỆT 5 - TẬP HAI

Mã số : 1H502T8

In bản, (QĐ) khổ 17 x 24 cm.
Đơn vị in : ..... địa chỉ .....
Cơ sở in : ..... địa chỉ .....
Số ĐKXB : 02 - 2018/CXBIPH/146 - 932/GD.
Số QĐXB : /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm .....
Mã số ISBN : Tập một : 978 - 604 - 0 - 00057 - 6
Tập hai : 978 - 604 - 0 - 00058 - 3

NGƯỜI CÔNG DÂN

Tuần 19

TẬP ĐỌC

Người công dân số Một

(Trích)

Nhân vật : *Anh Thành*
Anh Lê
Anh Mai

Cảnh trí : *Một ngôi nhà ở Xóm Chiếu, Sài Gòn. Dưới ngọn đèn dầu lù mù, anh Thành đang ngồi ghi chép. Anh Lê vào.*

Lê : - Anh Thành ! Mọi thứ tôi thu xếp xong rồi. Sáng mai anh có thể đến nhận việc đấy.

Thành : - Có lẽ thôi, anh ạ.

Lê : - Sao lại thôi ? Anh chỉ cần cơm nuôi và mỗi tháng một đồng. Tôi đã đòi cho anh thêm mỗi năm hai bộ quần áo và mỗi tháng thêm năm hào... (*Nói nhỏ*) Vì tôi nói với họ : anh biết chữ Tàu, lại có thể viết phắc-tuya bằng tiếng Tây.

Thành : - Nếu chỉ cần miếng cơm manh áo thì tôi ở Phan Thiết cũng đủ sống...

Lê : - Vậy anh vào Sài Gòn này làm gì ?

Thành : - Anh Lê này ! Anh học trường Sa-xơ-lu Lô-ba... thì... ờ... anh là người nước nào ?

Lê : - Anh hỏi lạ thật. Anh người nước nào thì tôi là người nước ấy.

Thành : - Đúng ! Chúng ta là đồng bào. Cùng máu đỏ da vàng với nhau. Nhưng... anh có khi nào nghĩ đến đồng bào không ?

Lê : - Sao lại không ? Hôm qua ông đốc học nhắc lại nghị định của giám quốc Phú Lãng Sa tháng 5 năm 1881 về việc người bản xứ muốn vào làng Tây...

Thành : - À... Vào làng Tây để có tên Tây, đi lại, ăn ở, làm việc, lương bổng như Tây... Anh đã làm đơn chưa ?

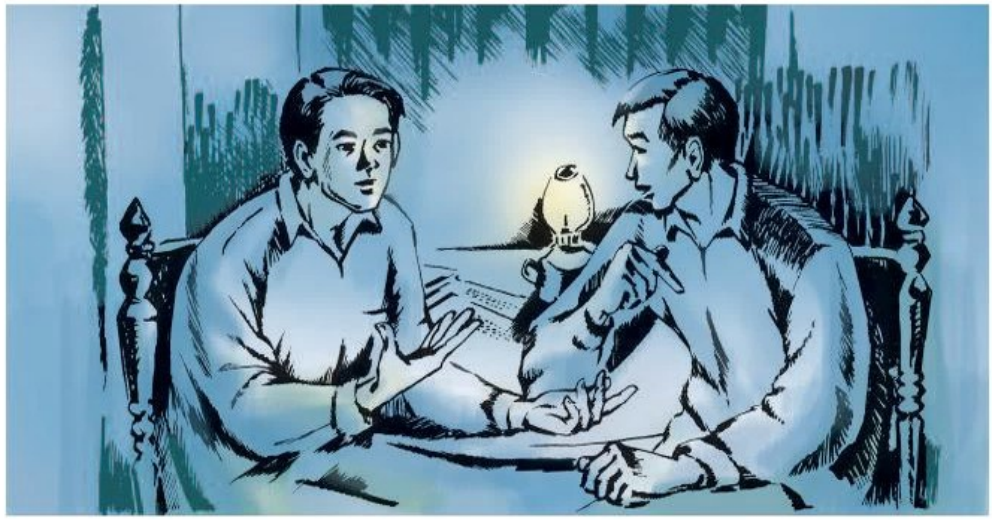

Lê : - Không bao giờ ! Không bao giờ tôi quên dòng máu chảy trong cánh tay này là của họ Lê, anh hiểu không ? Nhưng tôi chưa hiểu vì sao anh thay đổi ý kiến, không định xin việc làm ở Sài Gòn này nữa.

Thành : - Anh Lê ạ, vì đèn dầu ta không sáng bằng đèn hoa kì. Đèn hoa kì lại không sáng bằng đèn toạ đăng. Hôm qua, tôi đi xem chớp bóng lại thấy ngọn đèn điện mới thật là sáng nhất. Sáng như ban ngày mà không có mùi, không có khói.

Lê : - Anh kể chuyện đó để làm gì ?

Thành : - Vì anh với tôi... chúng ta là công dân nước Việt...

(Còn nữa)

Theo **HÀ VĂN CẦU - VŨ ĐÌNH PHÒNG**

- **Anh Thành** (Nguyễn Tất Thành) : tên Bác Hồ thời trẻ.
- **Phắc-tuya** : hoá đơn.
- **Trường Sa-xơ-lu Lô-ba** : một trường học ở Sài Gòn hồi đầu thế kỉ XX dành cho con cái người Pháp và những gia đình Việt Nam khá giả.
- **Đốc học** : người phụ trách giáo dục ở một tỉnh, thành phố thời trước.
- **Nghị định** : văn bản của cơ quan hành chính cấp cao quy định những điều cần thực hiện trong một lĩnh vực cụ thể.
- **Giám quốc** : người đứng đầu nước Pháp lúc đó.
- **Phú Lãng Sa** : nước Pháp.
- **Vào làng Tây** : nhập quốc tịch Pháp (trở thành công dân Pháp).
- **Đèn hoa kì** : đèn dầu hoả nhỏ, có bấc tròn.
- **Đèn toạ đăng** : đèn để bàn loại to, thắp bằng dầu hoả.
- **Chớp bóng** : chiếu phim.

1. *Anh Lê giúp anh Thành việc gì ?*
2. *Những câu nói nào của anh Thành cho thấy anh luôn luôn nghĩ tới dân, tới nước ?*
3. *Câu chuyện giữa anh Thành và anh Lê nhiều lúc không ăn nhập với nhau. Hãy tìm những chi tiết thể hiện điều đó và giải thích vì sao như vậy.*
4. *Phân vai, đọc diễn cảm đoạn kịch trên.*

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :*

Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực

NGUYỄN TRUNG TRỰC
(1838 - 1868)

Nguyễn Trung Trực sinh ra trong một gia đình làm nghề chài lưới trên sông Vàm Cỏ. Năm 23 tuổi, ông lãnh đạo cuộc nổi dậy ở phủ Tân An, nay thuộc tỉnh Long An. Đội quân khởi nghĩa do ông chỉ huy đã lập nên nhiều chiến công vang dội khắp vùng Tây Nam Bộ. Bị giặc bắt và đưa ra hành hình, ông khảng khái trả lời viên thống đốc Nam Kì : "Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây."

2. *Tìm chữ cái thích hợp với mỗi ô trống để hoàn chỉnh bài thơ sau. Biết rằng :*

1 Chữ ***r***, ***d*** hoặc ***gi***.

2 Chữ ***o*** hoặc ***ô*** (thêm dấu thanh thích hợp).

Tháng giêng của bé

Đồng làng vương chút heo may
Mầm cây tỉnh 1 ấc, vườn đầy tiếng chim
Hạt mưa mải miết tr 2 n tìm
Cây đào trước cửa lim 1 im mắt cười

Quất g 2 m từng hạt nắng 1 ơi
Làm thành quả - những mặt trời vàng mơ
Tháng 1 êng đến tự bao giờ ?
Đất trời viết tiếp bài thơ ng 2 t ngào.

Theo **ĐỖ QUANG HUỲNH**

(3). a) Tìm tiếng bắt đầu bằng ***r***, ***d*** hay ***gi*** thích hợp với mỗi ô trống :

Làm việc cho cả ba thời

Có một con ve thấy bác nông dân nọ làm việc miệt mài, từ sáng đến tối chẳng lúc nào ngơi, liền tò mò hỏi :

- Bác làm việc quần quật như thế để làm gì ?

Bác nông dân đáp :

- Tôi làm cho cả ba thời nên không thể ngừng tay.

Ve nghĩ mãi không ☐, lại hỏi :

- Thế nào là làm việc cho cả ba thời ?

Bác nông dân ôn tồn giảng ☐ :

- Trước hết, tôi phải làm việc để nuôi thân. Đó là làm việc cho hiện tại. Nhà tôi còn bố mẹ ☐. Làm việc để phụng dưỡng bố mẹ là làm vì quá khứ. Còn làm để nuôi con là ☐ dụm cho tương lai. Sau này tôi già, các con tôi lại nuôi tôi như bây giờ tôi đang phụng dưỡng cha mẹ.

TRUYỆN VUI DÂN GIAN THẾ GIỚI

b) Tìm vần chứa ***o*** hay ***ô*** thích hợp với mỗi ô trống. Giải câu đố.

- Hoa gì đơm lửa rực h☐
  Lớn lên hạt ng☐ đầy tr☐ bị vàng ?
  (Là hoa gì ?)

- Hoa nở trên mặt nước
  Lại mang hạt tr☐ mình
  Hương bay qua hồ r☐
  Lá đội đầu mướt xanh.
  (Là cây gì ?)

Câu ghép

I - Nhận xét

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

Mỗi lần dời nhà đi, bao giờ con khỉ cũng nhảy phóc lên ngồi trên lưng con chó to. Hễ con chó đi chậm, con khỉ cấu hai tai chó giật giật. Con chó chạy sải thì khỉ gò lưng như người phi ngựa. Chó chạy thong thả, khỉ buông thõng hai tay, ngồi ngúc nga ngúc ngắc.

ĐOÀN GIỎI

1. *Đánh số thứ tự các câu trong đoạn văn trên rồi xác định chủ ngữ, vị ngữ trong từng câu.*

2. *Xếp các câu trên vào nhóm thích hợp :*

a) Câu đơn (câu do một cụm chủ ngữ - vị ngữ tạo thành).

b) Câu ghép (câu do nhiều cụm chủ ngữ - vị ngữ bình đẳng với nhau tạo thành).

3. *Có thể tách mỗi cụm chủ ngữ - vị ngữ trong các câu ghép nói trên thành một câu đơn được không ? Vì sao ?*

II - Ghi nhớ

Câu ghép là câu do nhiều vế câu ghép lại.

Mỗi vế câu ghép thường có cấu tạo giống một câu đơn (có đủ chủ ngữ, vị ngữ) và thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với ý của những vế câu khác.

III - Luyện tập

1. *Tìm câu ghép trong đoạn văn dưới đây. Xác định các vế câu trong từng câu ghép.*

Biển luôn thay đổi màu tuỳ theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu, giận dữ... Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc ấy phần rất lớn là do mây, trời và ánh sáng tạo nên.

Theo **VŨ TÚ NAM**

2. *Có thể tách mỗi vế câu ghép vừa tìm được ở bài tập 1 thành một câu đơn được không ? Vì sao ?*

3. *Thêm một vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép :*

a) Mùa xuân đã về, ...

b) Mặt trời mọc, ...

c) Trong truyện cổ tích *Cây khế*, người em chăm chỉ, hiền lành, còn ...

d) Vì trời mưa to ...

KỂ CHUYỆN

Chiếc đồng hồ

Theo sách BÁC HỒ KÍNH YÊU

1. *Dựa theo lời kể của cô giáo (thầy giáo) và các tranh vẽ dưới đây, hãy kể lại từng đoạn câu chuyện.*

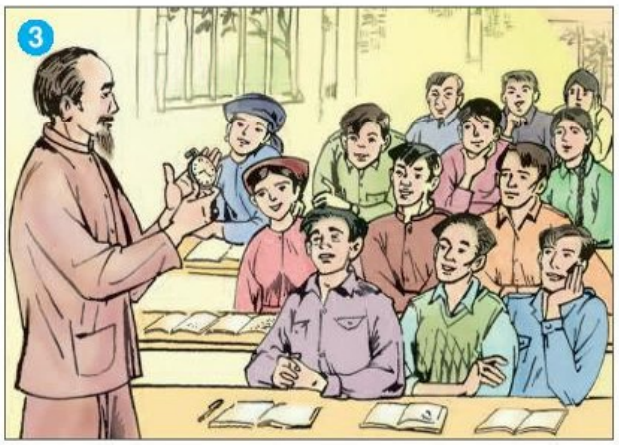

2. *Kể lại toàn bộ câu chuyện.*

3. *Câu chuyện khuyên ta điều gì ?*

Người công dân số Một

(Tiếp theo)

Lê : - Phải, chúng ta là con dân nước Việt. Nhưng chúng ta sẽ làm được cái gì nào ? Súng kíp của ta mới bắn một phát thì súng của họ đã bắn được năm, sáu mươi phát. Quan ta lạy súng thần công bốn lạy rồi mới bắn, trong khi ấy đại bác của họ đã bắn được hai mươi viên. Những công dân yếu ớt như anh với tôi thì làm được gì ?

Thành : - Tôi muốn đi sang nước họ. Để giành lại non sông, chỉ có hùng tâm tráng khí chưa đủ, phải có trí, có lực... Tôi muốn sang nước họ, xem cách làm ăn của họ, học cái trí khôn của họ để về cứu dân mình...

Lê : - Anh ơi, Phú Lãng Sa ở xa lắm đấy. Tàu biển chạy hàng tháng mới tới nơi. Một suất vé hàng ngàn đồng. Lấy tiền đâu mà đi ?

Thành : - Tiền đây chứ đâu ? (*Xoè hai bàn tay ra*) Tôi có anh bạn tên là Mai, quê Hải Phòng. Anh ấy làm bếp ở dưới tàu La-tút-sơ Tơ-rê-vin. Tôi đang nhờ anh ấy xin cho một chân gì đó...

Lê : - Vất vả lắm. Lại còn say sóng nữa...

(*Có tiếng gõ cửa. Anh Mai vào.*)

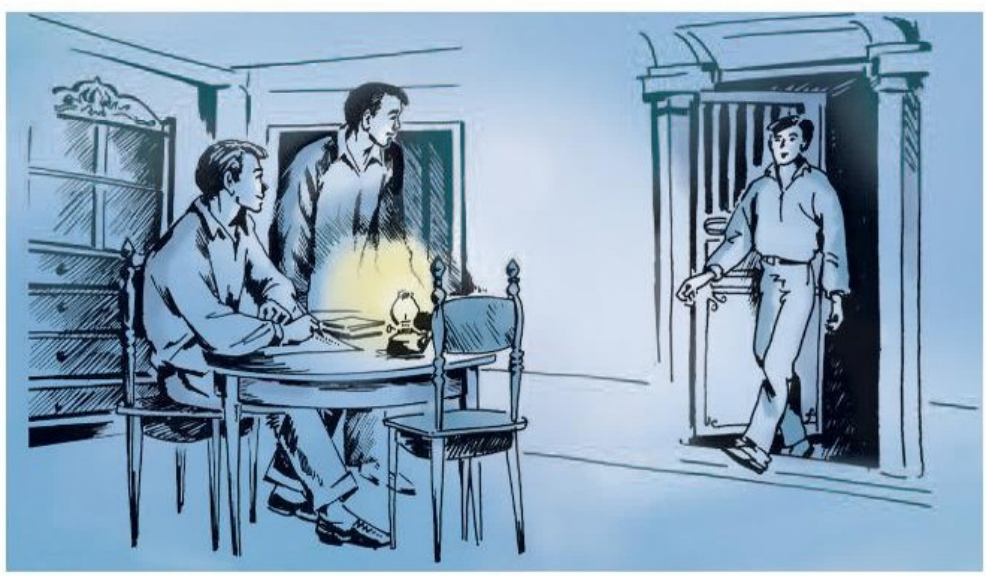

Mai : - (*Với anh Lê*) Chào ông. (*Quay sang anh Thành*) Anh Thành ạ, tôi đã xin được cho anh chân phụ bếp.

Thành : - Cảm ơn anh. Bao giờ phải trình diện ?

Mai : - Càng sớm càng tốt. Nhưng đêm nay anh hãy nghĩ kĩ đi đã. Vất vả, khó nhọc lắm đấy. Sóng Biển Đỏ rất dữ dội, có thể chết được. Mà chết thì người ta bỏ vào áo quan, bắn một loạt súng chào, rồi "A-lê hấp !", cho phăng xuống biển là rồi đời.

Thành : - Tôi nghĩ kĩ rồi. Làm thân nô lệ mà muốn xoá bỏ kiếp nô lệ thì sẽ thành công dân, còn yên phận nô lệ thì mãi mãi là đầy tớ cho người ta... Đi ngay có được không, anh ?

Mai : - Cũng được.

(*Thành cho sách vào túi quần áo, khoác lên vai.*)

Lê : - Này... Còn ngọn đèn hoa kì...

Thành : - Sẽ có một ngọn đèn khác anh ạ. Chào anh nhé ! (*Cùng Mai đi ra cửa*)

Lê : - Ch...ào !

(*Tắt đèn*)

Theo **HÀ VĂN CẦU - VŨ ĐÌNH PHÒNG**

- **Súng thần công** : súng lớn thời xưa, đặt trên bệ cố định hoặc trên giá có bánh xe, có đạn bằng đá, đồng hoặc gang, hình cầu, được nạp từ miệng nòng ; tầm bắn xa khoảng hơn 200 mét.
- **Hùng tâm tráng khí** : lòng quả cảm và khí phách mạnh mẽ.
- **Tàu La-tút-sơ Tơ-rê-vin** : một tàu buôn của người Pháp. Trên chiếc tàu này, năm 1911, Bác Hồ rời Tổ quốc đi tìm đường cứu nước.
- **Biển Đỏ** (còn gọi là Hồng Hải) : biển thuộc Ấn Độ Dương, nước có sắc đỏ.
- **A-lê hấp** (tiếng Pháp) : lời thúc giục hành động.

1. *Anh Lê, anh Thành đều là những thanh niên yêu nước, nhưng giữa họ có gì khác nhau ?*
2. *Quyết tâm của anh Thành đi tìm đường cứu nước được thể hiện qua những lời nói, cử chỉ nào ?*
3. *"Người công dân số Một" trong đoạn kịch là ai ? Vì sao có thể gọi như vậy ?*
4. *Đọc phân vai theo các nhân vật trong đoạn kịch.*

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập tả người
(Dựng đoạn mở bài)

1. *Dưới đây là hai đoạn mở đầu bài văn tả người. Theo em, cách mở bài ở hai đoạn này có gì khác nhau ?*

a) Nếu có ai hỏi rằng "Em yêu ai nhất ?" thì không cần suy nghĩ, em có thể trả lời ngay : "Em yêu bà nhất." (Đề bài : Tả một người thân trong gia đình em.)

b) Lần về quê nội vừa qua, một buổi sáng, em chạy ra cánh đồng làng. Nơi ấy vòm trời cao vời vợi, không khí thoáng đãng, mùi lúa chín vẫn còn thoang thoảng, những chú trâu đang thong thả gặm cỏ ; tất cả đều hấp dẫn em đến kì lạ. Phía trước, em thấy một bác nông dân đang cày ruộng. Em chợt nhận ra đó là bác Tư, người lối xóm nội em. (Đề bài : Tả một bác nông dân đang cày ruộng.)

- **Lối xóm** (tiếng Nam Bộ) : hàng xóm.
- **Nội** (tiếng Nam Bộ) : ông nội, bà nội.

2. *Hãy viết hai đoạn mở bài theo hai cách đã biết cho một trong bốn đề văn dưới đây :*

a) Tả một người thân trong gia đình em.

b) Tả một người bạn cùng lớp hoặc người bạn ở gần nhà em.

c) Tả một ca sĩ đang biểu diễn.

d) Tả một nghệ sĩ hài mà em yêu thích.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Cách nối các vế câu ghép

I - Nhận xét

1. *Tìm các vế câu trong mỗi câu ghép dưới đây :*

a) Súng kíp của ta mới bắn một phát thì súng của họ đã bắn được năm,

sáu mươi phát. Quan ta lạy súng thần công bốn lạy rồi mới bắn, trong khi ấy đại bác của họ đã bắn được hai mươi viên.

Theo **HÀ VĂN CẦU - VŨ ĐÌNH PHÒNG**

b) Cảnh tượng xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học.

THANH TỊNH

c) Kia là những mái nhà đứng sau luỹ tre ; đây là mái đình cong cong ; kia nữa là sân phơi.

ĐỖ CHU

2. *Ranh giới giữa các vế câu được đánh dấu bằng những từ hoặc những dấu câu nào ?*

II - Ghi nhớ

Có hai cách nối các vế câu trong câu ghép :

1. Nối bằng những từ có tác dụng nối.

2. Nối trực tiếp (không dùng từ nối). Trong trường hợp này, giữa các vế câu cần có dấu phẩy, dấu chấm phẩy hoặc dấu hai chấm.

III - Luyện tập

1. *Trong những câu dưới đây, câu nào là câu ghép ? Các vế câu ghép được nối với nhau bằng cách nào ?*

a) Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

HỒ CHÍ MINH

b) Anh bắt lấy thỏi thép hồng như bắt lấy một con cá sống. Dưới những nhát búa hăm hở của anh, con cá lửa ấy vùng vẫy, quằn quại, giãy lên đành đạch. Nó nghiến răng ken két, nó cưỡng lại anh, nó không chịu khuất phục.

Theo **NGUYÊN NGỌC**

c) Tôi ngắt một chiếc lá sòi đỏ thắm thả xuống dòng nước. Một chú nhái bén tí xíu như đã phục sẵn từ bao giờ nhảy phóc lên ngồi chễm chệ trên đó. Chiếc lá thoáng tròng trành, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng.

TRẦN HOÀI DƯƠNG

2. *Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu tả ngoại hình một người bạn của em, trong đoạn văn có ít nhất một câu ghép. Cho biết các vế câu trong câu ghép được nối với nhau bằng cách nào.*

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập tả người

(Dựng đoạn kết bài)

1. *Đọc hai đoạn kết bài dưới đây và cho biết cách kết bài ở hai đoạn này có gì khác nhau :*

a) Đến nay, bà đã đi xa nhưng những kỉ niệm về bà vẫn đọng mãi trong tâm trí tôi. (Đề bài : Tả một người thân trong gia đình em.)

b) Nhìn bác Tư cần mẫn cày ruộng giữa buổi trưa hè nắng gắt, em rất cảm phục bác. Em cũng hiểu thêm điều này : có được hạt gạo nuôi tất cả chúng ta là nhờ có công sức lao động vất vả của những người nông dân như bác Tư. (Đề bài : Tả một bác nông dân đang cày ruộng.)

2. *Hãy viết hai đoạn kết bài theo hai cách đã biết cho một trong bốn đề văn ở bài tập 2, tiết luyện tập tả người (dựng đoạn mở bài).*

Tuần 20

TẬP ĐỌC

Thái sư Trần Thủ Độ

Trần Thủ Độ là người có công lập nên nhà Trần, lại là chú của vua và đứng đầu trăm quan, nhưng không vì thế mà tự cho phép mình vượt qua phép nước.

Có lần, Linh Từ Quốc Mẫu, vợ ông, muốn xin riêng cho một người làm chức câu đương. Trần Thủ Độ bảo người ấy :

- Ngươi có phu nhân xin cho làm chức câu đương, không thể ví như những câu đương khác. Vì vậy, phải chặt một ngón chân để phân biệt.

Người ấy kêu van mãi, ông mới tha cho.

Một lần khác, Linh Từ Quốc Mẫu ngồi kiệu đi qua chỗ thềm cấm, bị một người quân hiệu ngăn lại. Về nhà, bà khóc :

- Tôi là vợ thái sư mà bị kẻ dưới khinh nhờn.

Ông cho bắt người quân hiệu đến. Người này nghĩ là phải chết. Nhưng khi nghe anh ta kể rõ ngọn ngành, ông bảo :

- Ngươi ở chức thấp mà biết giữ phép nước như thế, ta còn trách gì nữa !

Nói rồi, lấy vàng, lụa thưởng cho.

Trần Thủ Độ có công lớn, vua cũng phải nể. Có viên quan nhân lúc vào chầu vua, ứa nước mắt tâu :

- Bệ hạ còn trẻ mà thái sư chuyên quyền, không biết rồi xã tắc sẽ ra sao. Hạ thần lấy làm lo lắm.

Vua đem viên quan đến gặp Trần Thủ Độ và nói :

- Kẻ này dám tâu xằng với trẫm là Thượng phụ chuyên quyền, nguy cho xã tắc.

Trần Thủ Độ trầm ngâm suy nghĩ rồi tâu :

- Quả có chuyện như vậy. Xin Bệ hạ quở trách thần và ban thưởng cho người nói thật.

Theo ĐẠI VIỆT SỬ KÍ TOÀN THƯ

- **Thái sư** : chức quan đầu triều thời xưa.
- **Câu đương** : một chức vụ nhỏ ở xã, giữ việc bắt bớ, áp giải người có tội.
- **Kiệu** : phương tiện đi lại thời xưa gồm một ghế ngồi có mái che và đôi đòn khiêng, thường do bốn người khiêng.
- **Quân hiệu** : chức quan võ nhỏ.
- **Xã tắc** : đất nước, nhà nước.
- **Thượng phụ** : từ xưng hô để tỏ ý tôn kính Trần Thủ Độ (*thượng* : bề trên, *phụ* : cha).

1. *Khi có người muốn xin chức câu đương, Trần Thủ Độ đã làm gì ?*
2. *Trước việc làm của người quân hiệu, Trần Thủ Độ xử lí ra sao ?*
3. *Khi biết có viên quan tâu với vua rằng mình chuyên quyền, Trần Thủ Độ nói thế nào ?*
4. *Những lời nói và việc làm của Trần Thủ Độ cho thấy ông là người như thế nào ?*

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :*

Cánh cam lạc mẹ

Cánh cam đi lạc mẹ
Gió xô vào vườn hoang
Giữa bao nhiêu gai góc
Lũ ve sầu kêu ran.

Chiều nhạt nắng trắng sương
Trời rộng xanh như bể
Tiếng cánh cam gọi mẹ
Khản đặc trên lối mòn.

Bọ dừa dừng nấu cơm
Cào cào ngưng giã gạo
Xén tóc thôi cắt áo
Đều bảo nhau đi tìm.

Khu vườn hoang lặng im
Bỗng râm ran khắp lối
Có điều ai cũng nói :
- Cánh cam về nhà tôi.

NGÂN VỊNH

(2). *Tìm chữ cái thích hợp với mỗi ô trống :*

a) ***r, d*** hay ***gi*** ?

Giữa cơn hoạn nạn

Một chiếc thuyền □a đến □ữa □òng sông thì bị □ò. Chỉ trong nháy mắt, thuyền đã ngập nước.

Hành khách nhốn nháo, hoảng hốt, ai nấy □a sức tát nước, cứu thuyền. □uy chỉ có một anh chàng vẫn thản nhiên, coi như không có chuyện gì xảy □a. Một người khách thấy vậy, không □ấu nổi tức □ận, bảo :

- Thuyền sắp chìm xuống đáy sông □ồi, sao anh vẫn thản nhiên vậy ?

Anh chàng nọ trả lời :

- Việc gì phải lo nhỉ ? Thuyền này đâu có phải của tôi !

TRUYỆN VUI DÂN GIAN

b) ***o*** hay ***ô*** (thêm dấu thanh thích hợp) ?

Cánh rừng mùa đông

Cánh rừng mùa đ ng trơ trụi. Những thân cây khẳng khiu vươn nhánh cành kh xác trên nền trời xám xịt. Trong h c cây, mấy gia đình chim hoạ mi, chim g kiến ẩn náu. Con nào con nấy gầy xơ xác, l đầu ra nhìn trời bằng những cặp mắt ngơ ngác buồn. Bác gấu đen nằm co quắp tr ng hang. H i cuối thu, bác ta béo núng nính, lông mượt, da căng tr n như m t trái sim chín, vậy mà bây giờ teo tóp, lông lởm chởm trông thật tội nghiệp.

Theo **TRẦN HOÀI DƯƠNG**

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Công dân*

1. *Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ* ***công dân*** *?*

a) Người làm việc trong cơ quan nhà nước.

b) Người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước.

c) Người lao động chân tay làm công ăn lương.

2. *Xếp những từ chứa tiếng* ***công*** *cho dưới đây vào nhóm thích hợp :*

công dân, công nhân, công bằng, công cộng, công lí, công nghiệp, công chúng, công minh, công tâm

a) ***Công*** có nghĩa là "của nhà nước, của chung".

b) ***Công*** có nghĩa là "không thiên vị".

c) ***Công*** có nghĩa là "thợ, khéo tay".

3. *Tìm trong các từ cho dưới đây những từ đồng nghĩa với* ***công dân*** *:*

đồng bào, nhân dân, dân chúng, dân tộc, dân, nông dân, công chúng

4. *Có thể thay từ* ***công dân*** *trong câu nói dưới đây của nhân vật Thành (Người công dân số Một) bằng các từ đồng nghĩa với nó được không ? Vì sao ?*

Làm thân nô lệ mà muốn xoá bỏ kiếp nô lệ thì sẽ thành công dân, còn yên phận nô lệ thì mãi mãi là đầy tớ cho người ta...

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Đề bài

Kể một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.

Gợi ý

1. *Thế nào là sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh ?*

a) Thực hiện đúng quy định của pháp luật, quy ước của cộng đồng, ví dụ : anh cảnh vệ Lý Phúc Nha hỏi giấy tờ của Bác Hồ *(Bảo vệ như thế là rất tốt - Tiếng Việt 2, tập hai)* ; thiếu nhi giữ gìn trật tự, vệ sinh nơi công cộng, chấp hành luật lệ giao thông.

b) Yêu chuộng công lí, đấu tranh thực hiện công lí, ví dụ : nhân vật Mồ Côi xử kiện, đem lại sự công bằng cho người dân *(Mồ Côi xử kiện - Tiếng Việt 3, tập một).*

c) Đấu tranh chống vi phạm pháp luật, ví dụ : nhân vật chú bé gác rừng đã phát hiện, ngăn chặn hành vi phá rừng của kẻ xấu *(Người gác rừng tí hon - Tiếng Việt 5, tập một)* ; thiếu nhi tham gia bảo vệ các công trình công cộng, các di tích lịch sử - văn hoá, bảo vệ môi trường.

Pháp luật : những quy định của Nhà nước mà mọi người phải tuân theo.

2. *Cách kể chuyện :*

- Giới thiệu câu chuyện :
+ Nêu tên câu chuyện.
+ Nêu tên nhân vật.
- Kể diễn biến của câu chuyện, nhấn mạnh vào các suy nghĩ, hành động của nhân vật thể hiện ý thức sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.

3. *Trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.*

Nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng

ĐỖ ĐÌNH THIỆN
(1904 - 1972)

Ông Đỗ Đình Thiện là một nhà tư sản lớn ở Hà Nội, chủ của nhiều đồn điền, nhà máy và tiệm buôn nổi tiếng, trong đó có đồn điền Chi Nê ở huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình.

Với lòng nhiệt thành yêu nước, ngay từ trước Cách mạng, ông Thiện đã có những trợ giúp to lớn về tài chính cho tổ chức. Năm 1943, thông qua đồng chí Nguyễn Lương Bằng, ông gửi ủng hộ quỹ Đảng 3 vạn đồng Đông Dương. Số tiền này làm người giữ "tay hòm chìa khoá" của Đảng không khỏi xúc động và sửng sốt, bởi lúc bấy giờ, ngân quỹ của Đảng chỉ còn có... 24 đồng.

Khi Cách mạng thành công, sự tài trợ của ông Thiện đối với Cách mạng còn lớn hơn nhiều. Trong Tuần lễ Vàng, ông đã ủng hộ Chính phủ tới 64 lạng vàng. Với Quỹ Độc lập Trung ương, ông cũng đóng góp tới 10 vạn đồng Đông Dương và được Chính phủ tín nhiệm giao phụ trách Quỹ.

Trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, gia đình ông Thiện ủng hộ cán bộ, bộ đội Khu II hàng trăm tấn thóc - là sản phẩm thu hoạch từ đồn điền Chi Nê màu mỡ. Sau hoà bình, ông Thiện đã hiến toàn bộ đồn điền này cho Nhà nước.

Trong suốt cuộc đời mình, nhà tư sản Đỗ Đình Thiện đã hết lòng ủng hộ Cách mạng mà không hề đòi hỏi sự đền đáp nào. Ông là nhà tư sản yêu nước, nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng.

Theo **PHẠM KHẢI**

- **Tài trợ** : giúp đỡ tiền của.
- **Đồn điền** : cơ sở sản xuất nông nghiệp lớn trước đây, chủ yếu trồng những loại cây như cao su, cà phê,...
- **Tổ chức** : ở đây chỉ tổ chức cách mạng.
- **Đồng Đông Dương** : đồng tiền của ngân hàng Đông Dương (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945).

- **Tay hòm chìa khoá** : nắm quyền quản lí tiền bạc và mọi công việc chi tiêu.
- **Tuần lễ Vàng** : tuần vận động các tầng lớp nhân dân đóng góp tiền của ủng hộ Cách mạng (ngay sau Cách mạng tháng Tám).
- **Quỹ Độc lập** : quỹ do Chính phủ lập ra để quyên góp tiền bạc của nhân dân ủng hộ nền độc lập vừa mới giành được.

1. Kể lại những đóng góp to lớn và liên tục của ông Thiện qua các thời kì :

a) Trước Cách mạng.

b) Khi Cách mạng thành công.

c) Trong kháng chiến.

d) Sau khi hoà bình lập lại.

2. Việc làm của ông Thiện thể hiện những phẩm chất gì ?

3. Từ câu chuyện trên, em suy nghĩ như thế nào về trách nhiệm của công dân với đất nước ?

TẬP LÀM VĂN

Tả người

(Kiểm tra viết)

Chọn một trong các đề bài sau :

1. Tả một ca sĩ đang biểu diễn.
2. Tả một nghệ sĩ hài mà em yêu thích.
3. Hãy tưởng tượng và tả lại một nhân vật trong truyện em đã đọc.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ

I - Nhận xét

1. *Tìm câu ghép trong đoạn trích sau :*

Trong hiệu cắt tóc, anh công nhân I-va-nốp đang chờ tới lượt mình thì cửa phòng lại mở, một người nữa tiến vào... Một lát sau, I-va-nốp đứng dậy

nói : "Đồng chí Lê-nin, giờ đã đến lượt tôi. Tuy đồng chí không muốn làm mất trật tự, nhưng tôi có quyền nhường chỗ và đổi chỗ cho đồng chí. Đó là quyền của tôi."

Mọi người đều cho là I-va-nốp nói rất đúng. Lê-nin không tiện từ chối, đồng chí cảm ơn I-va-nốp và ngồi vào ghế cắt tóc.

Theo **HỒ LÃNG**

2. *Xác định các vế câu trong từng câu ghép.*

3. *Cách nối các vế câu trong những câu ghép nói trên có gì khác nhau ?*

II - Ghi nhớ

1. Các vế câu trong câu ghép có thể được nối với nhau bằng một quan hệ từ hoặc một cặp quan hệ từ.

2. Những quan hệ từ thường được dùng là : *và, rồi, thì, nhưng, hay, hoặc,...*

3. Những cặp quan hệ từ thường được dùng là :

- *vì... nên... ; do... nên... ; nhờ... mà...*
- *nếu... thì... ; giá... thì... ; hễ... thì...*
- *tuy... nhưng... ; mặc dù... nhưng...*
- *chẳng những... mà... ; không chỉ... mà...*

III - Luyện tập

1. *Tìm câu ghép trong đoạn văn dưới đây. Xác định các vế câu và các cặp quan hệ từ trong câu.*

Nếu trong công tác, các cô, các chú được nhân dân ủng hộ, làm cho dân tin, dân phục, dân yêu thì nhất định các cô, các chú thành công. Muốn được như vậy, phải trau dồi đạo đức cách mạng.

HỒ CHÍ MINH

2. *Trong hai câu ghép ở cuối đoạn văn dưới đây, tác giả đã lược bớt quan hệ từ. Hãy khôi phục lại những từ bị lược và giải thích vì sao tác giả lược các từ đó.*

Thái hậu ngạc nhiên nói :

- Vũ Tán Đường hết lòng vì ông, sao không tiến cử ?

Tô Hiến Thành tâu :

- (...) Thái hậu hỏi người hầu hạ giỏi thì thần xin cử Vũ Tán Đường. Còn Thái hậu hỏi người tài ba giúp nước (...) thần xin cử Trần Trung Tá.

Theo **QUỲNH CƯ - ĐỖ ĐỨC HÙNG**

3. *Tìm quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống :*

a) Tấm chăm chỉ, hiền lành ... Cám thì lười biếng, độc ác.

b) Ông đã nhiều lần can gián ... vua không nghe.

c) Mình đến nhà bạn ... bạn đến nhà mình ?

TẬP LÀM VĂN

Lập chương trình hoạt động

1. *Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi :*

Một buổi sinh hoạt tập thể

Sắp tới Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, lớp tôi bàn việc chúc mừng thầy cô. Có bạn đề nghị liên hoan tại lớp. Có bạn nói đi cắm trại cùng thầy cô sẽ vui hơn. Ồn ào một hồi, chẳng ai nghe ai.

Cuối cùng, lớp trưởng Thuỷ Minh lên tiếng. Lớp trưởng có khác, nói nghe rất được. Để hoà vào không khí vui chung của toàn trường, chúng tôi sẽ không đi cắm trại xa mà tổ chức ngay tại lớp một buổi liên hoan thật rôm rả. Sẽ có hoa quả, bánh kẹo, có báo tường và một chương trình văn nghệ "cây nhà lá vườn".

Việc chuẩn bị bánh kẹo, hoa quả, chén đĩa,... được giao hoàn toàn cho các bạn nữ. Bạn Tâm, bạn Phượng sẽ chỉ huy chuyện bếp núc này. Nhóm các bạn Trung, Nam, Sơn lo trang trí lớp học. Báo tường thì ai cũng phải viết, vẽ hoặc sưu tầm. Lớp trưởng là chủ bút cùng nhóm biên tập lo ra báo. Các tiết mục văn nghệ cũng được phân công cụ thể cho từng người, từng nhóm.

Buổi liên hoan diễn ra thật vui vẻ. Lớp học được trang hoàng đẹp và đầm ấm. Thu Hương dẫn chương trình rất có duyên. Tuấn Béo diễn kịch câm làm ai nấy cười rũ. Còn Huyền Phương, hằng ngày bẽn lẽn là thế, nhưng hôm đó kéo đàn thật sành điệu. Thầy chủ nhiệm rất cảm động. Thầy khen báo tường của lớp hay, khen các tiết mục biểu diễn rất tự nhiên, khen buổi sinh hoạt đã được tổ chức chu đáo.

Trên đường về, chúng tôi không ngớt lời bàn tán về buổi liên hoan. Ai cũng hài lòng, cảm thấy gắn bó với nhau hơn sau thành công của buổi sinh hoạt tập thể lần đầu tiên do chính chúng tôi tự tổ chức.

a) Các bạn trong lớp tổ chức buổi liên hoan văn nghệ nhằm mục đích gì ?

b) Để tổ chức buổi liên hoan, cần làm những việc gì ? Lớp trưởng đã phân công như thế nào ?

c) Hãy thuật lại diễn biến của buổi liên hoan.

2. *Giả sử em là lớp trưởng trong câu chuyện trên, em hãy lập chương trình hoạt động của lớp để tổ chức buổi liên hoan văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.*

Gợi ý

Chương trình liên hoan văn nghệ
chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11

I - Mục đích
II - Phân công chuẩn bị
III - Chương trình cụ thể

Tuần 21

TẬP ĐỌC

Trí dũng song toàn

Mùa đông năm 1637, thám hoa Giang Văn Minh được vua Lê Thần Tông cử đi sứ Trung Quốc. Chờ rất lâu mà vẫn không được vua nhà Minh cho tiếp kiến, ông vờ khóc lóc rất thảm thiết. Vua Minh liền hạ chỉ mời ông đến hỏi cho ra lẽ.

Thám hoa vừa khóc vừa than rằng :

- Hôm nay là ngày giỗ cụ tổ năm đời của thần, nhưng thần không có mặt ở nhà để cúng giỗ. Thật là bất hiếu với tổ tiên !

Vua Minh phán :

- Không ai phải giỗ người đã chết từ năm đời. Sứ thần khóc lóc như vậy thật không phải lẽ !

Giang Văn Minh nghe vậy, bèn tâu :

- Vậy, tướng Liễu Thăng tử trận đã mấy trăm năm, sao hằng năm nhà vua vẫn bắt nước tôi cử người mang lễ vật sang cúng giỗ ?

Biết đã mắc mưu sứ thần, vua Minh vẫn phải nói :

- Từ nay trở đi, nước ngươi không phải góp giỗ Liễu Thăng nữa.

Từ đó, nước ta mới thoát khỏi nạn mỗi năm cống nạp một tượng vàng để đền mạng Liễu Thăng.

Lần khác, khi Giang Văn Minh vào yết kiến, vua Minh sai một đại thần ra vế đối :

- *Đồng trụ đến giờ rêu vẫn mọc.*

Biết họ ngạo mạn nhắc chuyện Mã Viện dẹp cuộc nổi dậy của Hai Bà Trưng, Giang Văn Minh cứng cỏi đối lại ngay :

- *Bạch Đằng thuở trước máu còn loang.*

Thấy sứ thần Việt Nam dám lấy việc quân đội cả ba triều đại Nam Hán, Tống và Nguyên đều thảm bại trên sông Bạch Đằng để đối lại, vua Minh giận quá, sai người ám hại ông.

Thi hài Giang Văn Minh được đưa về nước. Vua Lê Thần Tông đến tận linh cữu ông, khóc rằng :

- Sứ thần không làm nhục mệnh vua, xứng đáng là anh hùng thiên cổ.

Điếu văn của vua Lê còn có câu : "Ai cũng sống, sống như ông, thật đáng sống. Ai cũng chết, chết như ông, chết như sống."

Theo **ĐINH XUÂN LÂM - TRƯƠNG HỮU QUỲNH** và **TRUNG LƯU**

- **Trí dũng song toàn** : vừa mưu trí vừa dũng cảm.
- **Thám hoa** : người đỗ thứ ba (sau trạng nguyên, bảng nhãn) trong kì thi Đình, được tổ chức sau kì thi tiến sĩ thời xưa.
- **Giang Văn Minh** (1573 - 1638) : đại thần triều Lê.
- **Liễu Thăng** : tướng nhà Minh, năm 1427 bị nghĩa quân Lam Sơn phục kích giết chết ở ải Chi Lăng (nay thuộc tỉnh Lạng Sơn).
- **Đồng trụ** : tương truyền là cây cột đồng do Mã Viện, tướng nhà Hán, dựng ở biên giới sau khi đàn áp cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng.

1. *Sứ thần Giang Văn Minh làm cách nào để vua nhà Minh bãi bỏ lệ "góp giỗ Liễu Thăng" ?*
2. *Nhắc lại nội dung cuộc đối đáp giữa ông Giang Văn Minh với đại thần nhà Minh.*
3. *Vì sao vua nhà Minh sai người ám hại ông Giang Văn Minh ?*
4. *Vì sao có thể nói ông Giang Văn Minh là người trí dũng song toàn ?*

1. *Nghe - viết :* ***Trí dũng song toàn*** *(từ Thấy sứ thần Việt Nam... đến hết)*

(2). *Tìm và viết các từ :*

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng ***r***, ***d*** hoặc ***gi***, có nghĩa như sau :

- Giữ lại để dùng về sau.
- Biết rõ, thành thạo.
- Đồ đựng đan bằng tre nứa, đáy phẳng, thành cao.

b) Chứa tiếng có ***thanh hỏi*** hoặc ***thanh ngã***, có nghĩa như sau :

- Dám đương đầu với khó khăn, nguy hiểm.
- Lớp mỏng bọc bên ngoài của cây, quả.
- Đồng nghĩa với *giữ gìn*.

(3). a) Có thể điền ***r***, ***d*** hay ***gi*** vào chỗ trống nào trong bài thơ sau ?

Dáng hình ngọn gió

Bầu trời rộng thênh thang
Là căn nhà của gió
Chân trời như cửa ngỏ
Thả sức gió đi về
Nghe cây lá ...ầm ...ì
Ấy là khi gió hát
Mặt biển sóng lao xao
Là gió đang ...ạo nhạc
Những ngày hè oi bức
Cứ tưởng gió đi đâu
Gió nép vào vành nón
Quạt ...ịu trưa ve sầu
Gió còn lượn lên cao
Vượt sông dài biển rộng
Cõng nước làm mưa ...ào
Cho xanh tươi đồng ruộng
Gió khô ô muối trắng
Gió đẩy cánh buồm đi
Gió chẳng bao ...ờ mệt !
Nhưng đố ai biết được
Hình ...áng gió thế nào.

Theo **ĐOÀN THỊ LAM LUYẾN**

b) Có thể đặt ***dấu hỏi*** hay ***dấu ngã*** vào chữ in đậm nào trong mẩu chuyện vui sau ?

Sợ mèo không biết

Một người bị bệnh hoang ***tương***, suốt ngày ngỡ mình là chuột, cuối cùng được ra viện nhưng anh ta cứ đứng tần ngần ***mai*** ở cổng viện mà không đi. Một bác sĩ thấy lạ bèn đến hỏi. Bệnh nhân sợ ***hai giai*** thích :

- Bên ***công*** có một con mèo.

Bác sĩ bảo :

- Nhưng anh đã biết mình không ***phai*** là chuột kia mà.

Anh chàng trả lời :

- Tôi biết như vậy hỏi có ăn thua gì. ***Nhơ*** con mèo nó không biết điều ấy thì sao ?

Theo BÍ QUYẾT SỐNG LÂU

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Công dân*

1. *Ghép từ* ***công dân*** *vào trước hoặc sau từng từ dưới đây để tạo thành những cụm từ có nghĩa :*

nghĩa vụ, quyền, ý thức, bổn phận, trách nhiệm, gương mẫu, danh dự

2. *Tìm nghĩa ở cột A thích hợp với mỗi cụm từ ở cột B :*

A	B
Điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho người dân được hưởng, được làm, được đòi hỏi.	Nghĩa vụ công dân
Sự hiểu biết về nghĩa vụ và quyền lợi của người dân đối với đất nước.	Quyền công dân
Điều mà pháp luật hay đạo đức bắt buộc người dân phải làm đối với đất nước, đối với người khác.	Ý thức công dân

3. *Dựa vào nội dung câu nói của Bác Hồ "Các Vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.", em hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của mỗi công dân.*

Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

Chọn một trong các đề bài sau :

1. Kể một việc làm của những công dân nhỏ thể hiện ý thức bảo vệ các công trình công cộng, các di tích lịch sử - văn hoá.
2. Kể một việc làm thể hiện ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ.
3. Kể một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh, liệt sĩ.

Gợi ý

1. *Tìm hiểu yêu cầu của các đề bài trên :*

a) *Đề 1*

- Thế nào là công trình công cộng và di tích lịch sử - văn hoá ?

+ Công trình công cộng là những nơi được xây dựng để mọi người dùng chung như cung văn hoá, viện bảo tàng, rạp hát, công viên,...

+ Di tích lịch sử - văn hoá là những công trình hoặc những vật đời trước để lại, gắn với những sự kiện, những nhân vật nổi tiếng trong lịch sử hoặc có ý nghĩa, giá trị cao về văn hoá.

- Những việc làm thể hiện ý thức bảo vệ các công trình công cộng, các di tích lịch sử - văn hoá : giữ vệ sinh ; không hái hoa ; không leo trèo, nghịch ngợm ; không viết, vẽ lên tường ; phát hiện và ngăn chặn các hành vi phá hoại công trình,...

b) *Đề 2*

- Luật Giao thông đường bộ gồm các quy định mà mỗi người dân phải tuân theo khi đi lại trên đường để đảm bảo an toàn, tránh xảy ra tai nạn.

- Những việc làm thể hiện ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ : đi bộ trên vỉa hè ; không chạy nhảy, nô đùa dưới lòng đường ; đi xe ở bên phải đường ; không đi xe hàng ba, hàng bốn trên đường ; không vượt đèn đỏ ; đấu tranh, ngăn chặn các hiện tượng vi phạm Luật Giao thông đường bộ.

c) *Đề 3*

- Liệt sĩ và thương binh là những người đã dũng cảm hi sinh tính mạng hoặc một phần thân thể để bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc và cuộc sống của nhân dân.

- Các việc làm thể hiện lòng biết ơn thương binh, liệt sĩ : chăm sóc mộ liệt sĩ, thăm nom giúp đỡ các gia đình liệt sĩ neo đơn, giúp đỡ các cô, chú thương binh gặp khó khăn,...

2. *Nhớ lại câu chuyện, nhớ lại sự việc mà em đã chứng kiến hoặc tham gia.*

3. *Kể chuyện trong tổ, trong lớp :*

- Giới thiệu câu chuyện.
- Kể diễn biến của câu chuyện.
- Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em về câu chuyện đó.

4. *Trao đổi, thảo luận về nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.*

TẬP ĐỌC

Tiếng rao đêm

Gần như đêm nào tôi cũng nghe thấy tiếng rao ấy : "Bánh... giò... ò... ò... !" Tiếng rao đều đều, khàn khàn kéo dài trong đêm khuya tĩnh mịch, nghe buồn não ruột.

Rồi một đêm, vừa thiếp đi, tôi bỗng giật mình vì những tiếng la : "Cháy ! Cháy nhà !"...

Ngôi nhà đầu hẻm đang bốc lửa phừng phừng. Tiếng kêu cứu thảm thiết vọng lại. Trong ánh lửa, tôi thấy một bóng người cao, gầy, khập khiễng chạy tới ngôi nhà cháy, xô cánh cửa đổ rầm. Mấy người trong nhà vọt ra, khung cửa ập xuống, khói bụi mịt mù...

Rồi từ trong nhà, vẫn cái bóng cao, gầy, khập khiễng ấy lom khom như đang che chở vật gì, phóng thẳng ra đường. Qua khỏi thềm nhà, người đó vừa té quỵ thì một cây rầm sập xuống. Mọi người xô đến. Ai nấy bàng

hoàng vì trong cái bọc chăn còn vương khói mà người ấy đang ôm khư khư là một đứa bé mặt mày đen nhẻm, thất thần, khóc không thành tiếng. Mọi người khiêng người đàn ông ra xa. Người anh mềm nhũn. Người ta cấp cứu cho anh. Ai đó thảng thốt kêu : "Ô... này !", rồi cầm cái chân cứng ngắc của nạn nhân giơ lên : thì ra là một cái chân gỗ !

Người ta lần tìm tung tích nạn nhân. Anh công an lấy ra từ túi áo nạn nhân một mớ giấy tờ. Ai nấy bàng hoàng khi thấy trong xấp giấy một tấm thẻ thương binh. Bấy giờ người ta mới để ý tới chiếc xe đạp nằm lăn lóc ở góc tường và những chiếc bánh giò tung toé... Thì ra người bán bánh giò là một thương binh. Chính anh đã phát hiện ra đám cháy, đã báo động và cứu một gia đình.

Vừa lúc đó, chiếc xe cấp cứu ào tới chở nạn nhân đi...

Theo **NGUYỄN LÊ TÍN NHÂN**

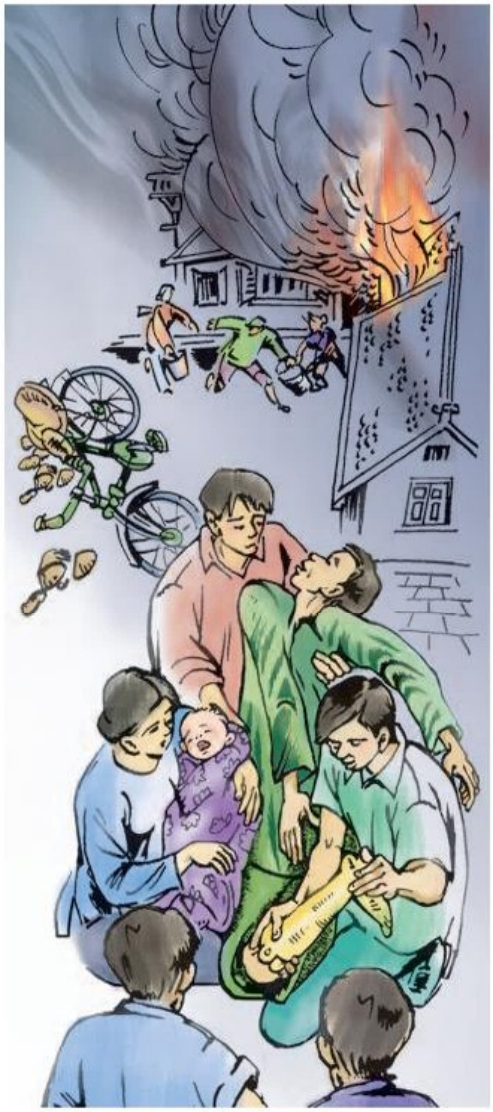

- **Té quỵ** : ngã khuỵu xuống, không gượng dậy được.
- **Rầm** (rầm nhà) : thanh gỗ to hoặc thanh bê tông đặt ngang trên một số điểm tựa để đỡ mái nhà.
- **Thất thần** : sắc mặt nhợt nhạt vì quá sợ hãi.
- **Thảng thốt** : ngạc nhiên và hoảng hốt.
- **Tung tích** : dấu vết giúp cho việc xác minh, tìm ra đối tượng.

1. *Đám cháy xảy ra vào lúc nào ?*
2. *Người đã dũng cảm cứu em bé là ai ? Con người và hành động của anh có gì đặc biệt ?*
3. *Chi tiết nào trong câu chuyện gây bất ngờ cho người đọc ?*
4. *Câu chuyện trên gợi cho em suy nghĩ gì về trách nhiệm công dân của mỗi người trong cuộc sống ?*

TẬP LÀM VĂN

Lập chương trình hoạt động

Đề bài

Khi xây dựng chương trình công tác của liên đội trong năm học, ban chỉ huy liên đội trường em dự kiến tổ chức một số hoạt động sau đây :

1. Hội trại *Chúng em tiến bước theo Đoàn* (nhân kỉ niệm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26 - 3).

2. Thi nghi thức Đội.

3. Triển lãm về các chủ đề *Bảo vệ môi trường, Yêu hoà bình, Uống nước nhớ nguồn,...*

4. Quyên góp ủng hộ thiếu nhi và nhân dân các vùng bị thiên tai.

5. Gặp gỡ, giao lưu với học sinh các trường kết nghĩa hoặc với các bạn thiếu nhi quốc tế đang sống và học tập ở Việt Nam.

Em hãy lập chương trình cho một trong các hoạt động nói trên (hoặc cho một hoạt động khác mà trường em dự kiến tổ chức).

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ

I - Nhận xét

1. *Cách nối và cách sắp xếp các vế câu trong hai câu ghép sau đây có gì khác nhau ?*

a) Vì con khỉ này rất nghịch nên các anh bảo vệ thường phải cột dây.

ĐOÀN GIỎI

b) Thầy phải kinh ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường.

TRINH ĐƯỜNG

2. *Tìm thêm những quan hệ từ và cặp quan hệ từ dùng để nối các vế câu có quan hệ nguyên nhân - kết quả.*

II - Ghi nhớ

Để thể hiện quan hệ nguyên nhân - kết quả giữa hai vế câu ghép, ta có thể nối chúng bằng :

- Một quan hệ từ : *vì, bởi vì, nên, cho nên,...*
- Hoặc một cặp quan hệ từ : *vì... nên... ; bởi vì... cho nên... ; tại vì... cho nên... ; do... nên... ; do... mà... ; nhờ... mà...*

III - Luyện tập

1. *Tìm các vế câu chỉ nguyên nhân, chỉ kết quả và quan hệ từ, cặp quan hệ từ nối các vế câu này trong những ví dụ sau :*

a) Bởi chưng bác mẹ tôi nghèo
Cho nên tôi phải băm bèo, thái khoai.

CA DAO

b) Vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học.

TRINH ĐƯỜNG

c) Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. Vàng cũng quý vì nó rất đắt và hiếm.

TRỊNH MẠNH

2. *Từ một câu ghép đã dẫn ở bài tập 1, hãy tạo ra một câu ghép mới bằng cách thay đổi vị trí của các vế câu (có thể thêm bớt từ nếu thấy cần thiết).*

3. *Chọn quan hệ từ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống. Giải thích vì sao em chọn quan hệ từ ấy.*

a) ... thời tiết thuận nên lúa tốt.

b) ... thời tiết không thuận nên lúa xấu.

(tại, nhờ)

4. *Thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ nguyên nhân - kết quả :*

a) Vì bạn Dũng không thuộc bài ...

b) Do nó chủ quan ...

c) ... nên Bích Vân đã có nhiều tiến bộ trong học tập.

TẬP LÀM VĂN

Trả bài văn tả người

1. *Dựa vào kết quả bài làm và hướng dẫn của cô giáo (thầy giáo), tự nhận xét về bài làm của em và rút kinh nghiệm theo các yêu cầu sau :*

- Viết đúng thể loại văn miêu tả (tả người).
- Bố cục (mở bài, thân bài, kết bài) rõ ràng, trình tự miêu tả hợp lí.
- Diễn đạt (dùng từ, đặt câu, chuyển ý, chuyển đoạn,...) trôi chảy, sáng rõ ; câu văn có hình ảnh, có cảm xúc ; viết đúng chính tả, trình bày sạch sẽ.

2. *Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn, ví dụ :*

a) Một đoạn tả ngoại hình hoặc tả tính tình, hoạt động của người được tả.

b) Đoạn mở bài hoặc kết bài viết theo kiểu khác với đoạn mở bài, kết bài em đã viết.

VÌ CUỘC SỐNG THANH BÌNH

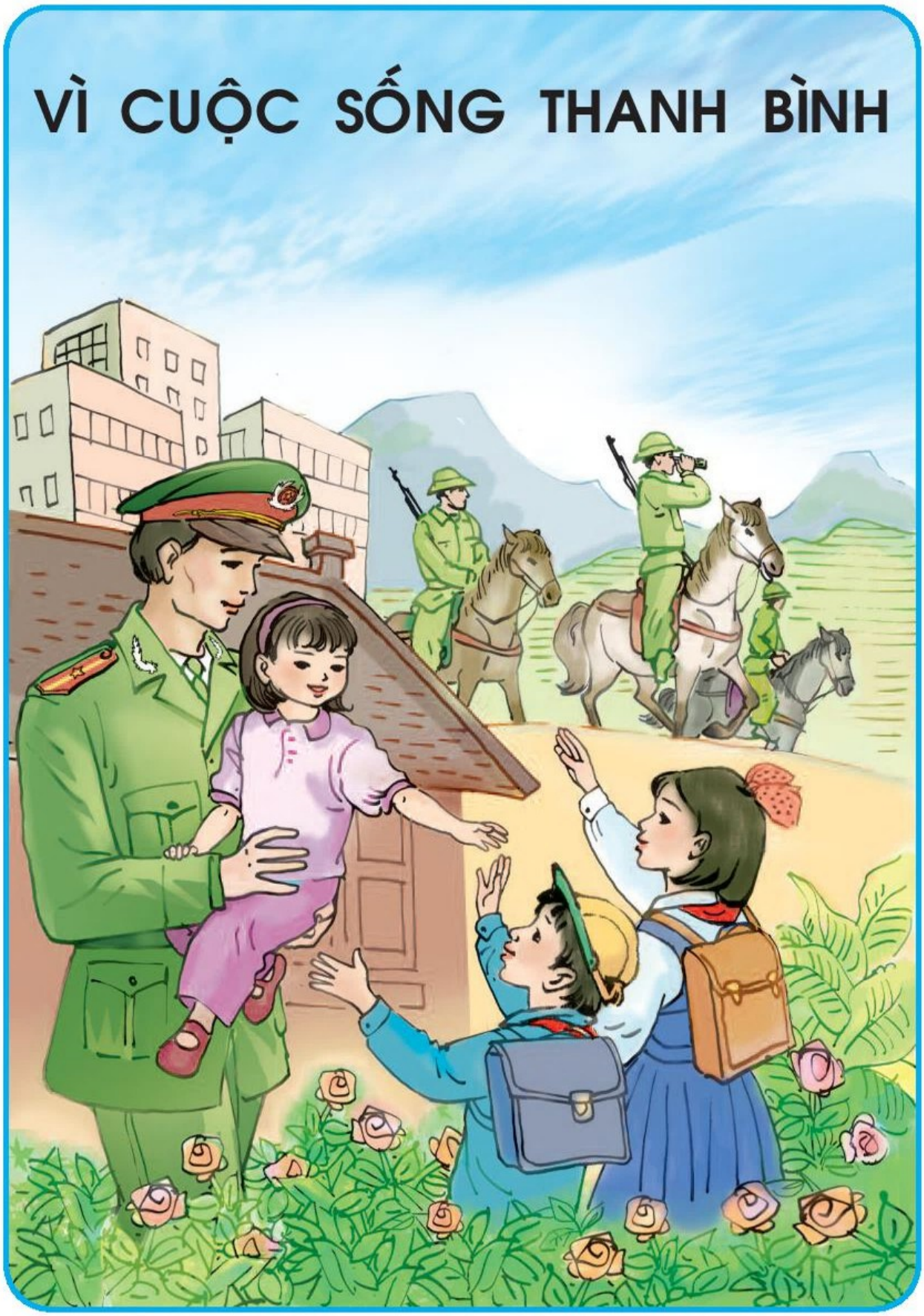

TẬP ĐỌC

Lập làng giữ biển

Nhụ nghe bố nói với ông :

- Lần này con sẽ họp làng để đưa đàn bà và trẻ con ra đảo. Con sẽ đưa thằng Nhụ ra trước. Rồi nhà con cũng ra. Ông cũng sẽ ra.

- Tao chết ở đây thôi. Sức không còn chịu được sóng.

- Ngay cả chết, cũng cần ông chết ở đấy.

Ông đứng lên, tay giơ ra như cái bơi chèo :

- Thế là thế nào ? - Giọng ông bỗng hổn hển. Người ông như toả ra hơi muối.

Bố Nhụ vẫn nói rất điềm tĩnh :

- Ở đấy đất rộng, bãi dài, cây xanh, nước ngọt, ngư trường gần. Chả còn gì hay hơn cho một làng biển. Ngày xưa, lúc nào cũng mong có đất để dân chài phơi được một vàng lưới, buộc được một con thuyền. Bây giờ đất đấy, rộng hết tầm mắt. Đất của nước mình, mình không đến ở thì để cho ai ?

Ông Nhụ bước ra võng. Cái võng làm bằng lưới đáy vẫn buộc lưu cữu ở ngoài hàng hiên. Ông ngồi xuống võng vặn mình. Hai má phập phồng như người súc miệng khan. Ông đã hiểu những ý tưởng hình thành trong suy tính của người con trai ông quan trọng nhường nào.

- Để có một ngôi làng như mọi ngôi làng ở trên đất liền, rồi sẽ có chợ, có trường học, có nghĩa trang...

Bố Nhụ nói tiếp như trong một giấc mơ, rồi bất ngờ, vỗ vào vai Nhụ :

- Thế nào con, đi với bố chứ ?

- Vâng ! - Nhụ đáp nhẹ.

Vậy là việc đã quyết định rồi. Nhụ đi và sau đó cả nhà sẽ đi. Đã có một làng Bạch Đằng Giang do những người dân chài lập ra ở đảo Mõm Cá Sấu. Hòn đảo đang bồng bềnh đâu đó ở mãi phía chân trời...

TRẦN NHUẬN MINH

- **Ngư trường** : vùng biển có nhiều tôm cá, thuận tiện cho việc đánh bắt.
- **Vàng lưới** : bộ lưới gồm nhiều tấm, có phao, chì, dùng để đánh bắt cá và các hải sản khác.
- **Lưới đáy** : lưới đánh cá ăn chìm ở dưới đáy sông, vùng giáp biển.
- **Lưu cữu** : để cố định đã lâu, không thay đổi.

1. Bố và ông của Nhụ bàn với nhau việc gì ?

2. Việc lập làng mới ngoài đảo có lợi gì ?

3. Tìm những chi tiết cho thấy ông của Nhụ suy nghĩ rất kĩ và cuối cùng đã đồng tình với kế hoạch lập làng giữ biển của bố Nhụ.

4. Nhụ nghĩ về kế hoạch của bố như thế nào ?

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :*

Hà Nội

(Trích)

Hà Nội có chong chóng
Cứ tự quay trong nhà
Không cần trời nổi gió
Không cần bạn chạy xa.

Hà Nội có Hồ Gươm
Nước xanh như pha mực
Bên hồ ngọn Tháp Bút
Viết thơ lên trời cao.

Mấy năm giặc bắn phá
Ba Đình vẫn xanh cây
Trăng vàng chùa Một Cột
Phủ Tây Hồ hoa bay...

TRẦN ĐĂNG KHOA

2. *Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu dưới đây :*

Vậy là việc đã quyết định rồi. Nhụ đi và sau đó cả nhà sẽ đi. Đã có một làng Bạch Đằng Giang do những người dân chài lập ra ở đảo Mõm Cá Sấu. Hòn đảo đang bồng bềnh đâu đó ở mãi phía chân trời...

a) Tìm danh từ riêng là tên người, tên địa lí trong đoạn văn.
b) Nhắc lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam (đã học ở lớp 4).

3. *Viết một số tên người, tên địa lí mà em biết.*

a) Tên người :
- Tên một bạn nam và một bạn nữ trong lớp.
- Tên một anh hùng nhỏ tuổi trong lịch sử nước ta.

b) Tên địa lí :
- Tên một dòng sông (hoặc hồ, núi, đèo).
- Tên một xã (hoặc phường).

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ

I - Nhận xét

1. *Cách nối và cách sắp xếp các vế câu trong hai câu ghép sau đây có gì khác nhau ?*

a) Nếu trời trở rét thì con phải mặc thật ấm.
b) Con phải mặc ấm, nếu trời rét.

2. *Tìm thêm những cặp quan hệ từ có thể nối các vế câu có quan hệ điều kiện - kết quả, giả thiết - kết quả.*

II - Ghi nhớ

Để thể hiện quan hệ điều kiện - kết quả, giả thiết - kết quả giữa hai vế câu ghép, ta có thể nối chúng bằng :

- Một quan hệ từ : *nếu, hễ, giá, thì,...*
- Hoặc một cặp quan hệ từ : *nếu... thì... ; nếu như... thì... ; hễ... thì... ; hễ mà... thì... ; giá... thì...*

III - Luyện tập

1. *Tìm vế câu chỉ điều kiện (giả thiết), vế câu chỉ kết quả và các quan hệ từ nối chúng trong những ví dụ sau :*

a) Nếu ông trả lời đúng ngựa của ông đi một ngày được mấy bước thì tôi sẽ nói cho ông biết trâu của tôi cày một ngày được mấy đường.

Theo CẬU BÉ THÔNG MINH

b) Nếu là chim, tôi sẽ là loài bồ câu trắng
Nếu là hoa, tôi sẽ là một đoá hướng dương
Nếu là mây, tôi sẽ là một vầng mây ấm
Là người, tôi sẽ chết cho quê hương.

TRƯƠNG QUỐC KHÁNH

2. *Tìm quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống để tạo ra những câu ghép chỉ điều kiện - kết quả hoặc giả thiết - kết quả :*

a) ... chủ nhật này trời đẹp ... chúng ta sẽ đi cắm trại.

b) ... bạn Nam phát biểu ý kiến ... cả lớp lại trầm trồ khen ngợi.

c) ... ta chiếm được điểm cao này ... trận đánh sẽ rất thuận lợi.

3. *Thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ điều kiện - kết quả hoặc giả thiết - kết quả :*

a) Hễ em được điểm tốt ...

b) Nếu chúng ta chủ quan ...

c) ... thì Hồng đã có nhiều tiến bộ trong học tập.

Ông Nguyễn Khoa Đăng

Theo **NGUYỄN ĐỔNG CHI**

1. *Dựa theo lời kể của cô giáo (thầy giáo) và các tranh vẽ dưới đây, kể lại từng đoạn câu chuyện.*

Người này ra sức chối ...

Quan sai người múc một chậu nước.

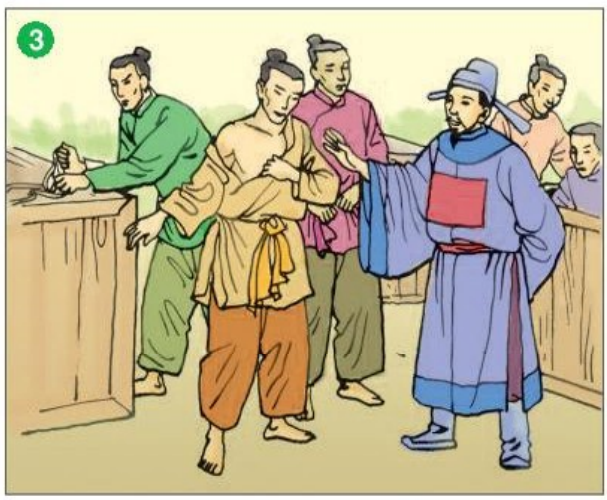

Quân sĩ cải trang thành dân phu.

Các võ sĩ bất ngờ xông ra.

2. *Kể lại toàn bộ câu chuyện về ông Nguyễn Khoa Đăng.*

3. *Theo em, những biện pháp mà ông Nguyễn Khoa Đăng dùng để tìm kẻ ăn cắp và trừng trị bọn cướp đường tài tình ở chỗ nào ?*

Cao Bằng

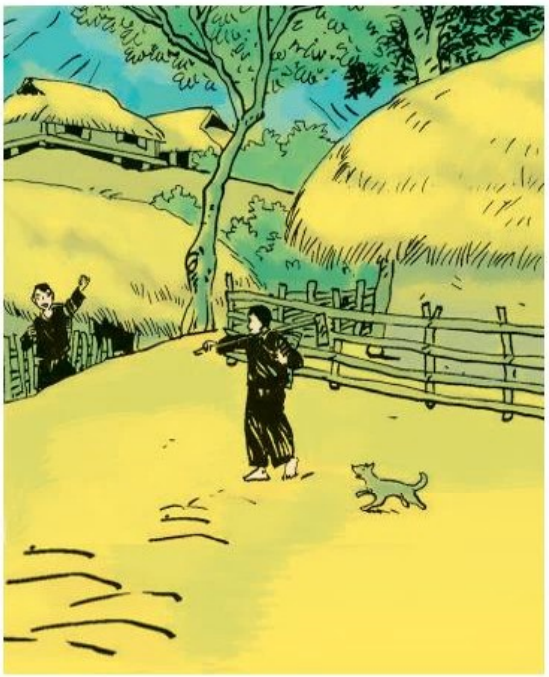

Sau khi qua Đèo Gió
Ta lại vượt Đèo Giàng
Lại vượt đèo Cao Bắc
Thì ta tới Cao Bằng.

Cao Bằng, rõ thật cao !
Rồi dần bằng bằng xuống
Đầu tiên là mận ngọt
Đón môi ta dịu dàng.

Rồi đến chị rất thương
Rồi đến em rất thảo
Ông lành như hạt gạo
Bà hiền như suối trong.

Còn núi non Cao Bằng
Đo làm sao cho hết
Như lòng yêu đất nước
Sâu sắc người Cao Bằng.

Đã dâng đến tận cùng
Hết tầm cao Tổ quốc
Lại lặng thầm trong suốt
Như suối khuất rì rào.

Bạn ơi có thấy đâu
Cao Bằng xa xa ấy
Vì ta mà giữ lấy
Một dải dài biên cương.

TRÚC THÔNG

- **Cao Bằng** : tỉnh miền núi ở phía Đông Bắc nước ta, giáp Trung Quốc.
- **Đèo Gió**, **Đèo Giàng** : hai đèo thuộc tỉnh Bắc Kạn, nằm trên đường từ Bắc Kạn đi Cao Bằng.
- **Đèo Cao Bắc** : đèo thuộc tỉnh Cao Bằng.

1. *Những từ ngữ và chi tiết nào ở khổ thơ 1 nói lên địa thế đặc biệt của Cao Bằng ?*
2. *Tác giả sử dụng những từ ngữ và hình ảnh nào để nói lên lòng mến khách, sự đôn hậu của người Cao Bằng ?*
3. *Tìm những hình ảnh thiên nhiên được so sánh với lòng yêu nước của người dân Cao Bằng.*
4. *Qua khổ thơ cuối, tác giả muốn nói lên điều gì ?*
5. *Học thuộc lòng bài thơ.*

TẬP LÀM VĂN

Ôn tập văn kể chuyện

1. *Dựa vào kiến thức đã học ở lớp 4, trả lời các câu hỏi sau :*

a) Thế nào là kể chuyện ?

b) Tính cách của nhân vật được thể hiện qua những mặt nào ?

c) Bài văn kể chuyện có cấu tạo như thế nào ?

2. *Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời các câu hỏi bằng cách chọn ý trả lời đúng nhất :*

Ai giỏi nhất ?

Trong rừng, Thỏ, Nhím và Sóc đều nổi tiếng là thông minh, nhanh trí. Nhưng ai giỏi nhất thì chưa có dịp thi tài. Vì thế, không ai chịu ai. Mấy cậu liền tổ chức một cuộc thi và mời cô Gõ Kiến làm trọng tài, ra đề thi rồi chấm luôn.

Gõ Kiến phát cho mỗi bên hai chục hạt đậu ván và ra điều kiện : Ai ăn lâu hết nhất thì thắng cuộc.

Thỏ ăn dè mỗi ngày nửa hạt, ăn được 40 ngày. Nhím cứ ba ngày mới ăn một hạt, được 60 ngày. Sóc ăn mỗi ngày 6 hạt. Ba ngày sau, túi của Sóc rỗng không.

Sang ngày thứ 61, Gõ Kiến cho biết :

- Nhím ăn được lâu nhất là giỏi nhất !

Sóc không chịu. Cậu ta kêu :

- Tôi vẫn còn !

Gõ Kiến hỏi :

- Còn mà túi lại rỗng không thế này ?

Sóc thủng thẳng mời Gõ Kiến cùng Thỏ, Nhím đến một góc rừng và trỏ vào hai cây đậu ván lúc này đã leo vấn vít trên giàn :

- Đây ! Tôi ăn ba ngày hết 18 hạt. Còn hai hạt nữa của tôi đấy !

Tất cả đều chịu Sóc là giỏi. Giỏi nhất.

Cái gì cũng thế, chỉ ăn thì mấy cũng hết.

Nhưng biết gieo trồng thì mãi mãi vẫn còn cái ăn.

Theo **PHONG THU**

1. Câu chuyện trên có mấy nhân vật ?

a) Hai b) Ba c) Bốn

2. Tính cách của các nhân vật được thể hiện qua những mặt nào ?

a) Lời nói b) Hành động c) Cả lời nói và hành động

3. Ý nghĩa của câu chuyện trên là gì ?

a) Khen ngợi Sóc thông minh và có tài trồng cây, gieo hạt.

b) Khuyên người ta tiết kiệm.

c) Khuyên người ta biết lo xa và chăm chỉ làm việc.

Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ

I - Nhận xét

1. *Tìm câu ghép trong hai đoạn văn sau và cho biết các vế câu được nối với nhau bằng những từ nào :*

Bốn mùa Hạ Long mang trên mình một màu xanh đằm thắm : xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. Màu xanh ấy như trường cửu, lúc nào cũng bát ngát, cũng trẻ trung, cũng phơi phới.

Tuy bốn mùa là vậy nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người. Mùa xuân của Hạ Long là mùa sương và cá mực. Mùa hè của Hạ Long là mùa gió nồm nam và cá ngừ, cá vược. Mùa thu của Hạ Long là mùa trăng biển và tôm he...

Theo **THI SẢNH**

2. *Tìm thêm những câu ghép có quan hệ từ tương phản.*

II - Ghi nhớ

Để thể hiện mối quan hệ tương phản giữa hai vế câu ghép, ta có thể nối chúng bằng :

- Một quan hệ từ : *tuy, dù, mặc dù, nhưng,...*
- Hoặc một cặp quan hệ từ : *tuy... nhưng... ; mặc dù... nhưng... ; dù... nhưng...*

III - Luyện tập

1. *Phân tích cấu tạo của các câu ghép sau :*

a) Mặc dù giặc Tây hung tàn nhưng chúng không thể ngăn cản các cháu học tập, vui tươi, đoàn kết, tiến bộ.

HỒ CHÍ MINH

b) Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương.

NGUYỄN ĐÌNH THI

2. *Thêm một vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép chỉ quan hệ tương phản :*

a) Tuy hạn hán kéo dài ...

b) ... nhưng các cô vẫn miệt mài trên đồng ruộng.

3. *Tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu ghép trong mẩu chuyện vui sau :*

Chủ ngữ ở đâu ?

Cô giáo viết lên bảng một câu ghép :

"Mặc dù tên cướp rất hung hăng, gian xảo nhưng cuối cùng hắn vẫn phải đưa hai tay vào còng số 8."

Rồi cô hỏi :

- Em nào cho cô biết chủ ngữ của câu trên ở đâu ?

Hùng nhanh nhảu :

- Thưa cô, chủ ngữ đang ở trong nhà giam ạ.

PHẠM HẢI LÊ CHÂU

TẬP LÀM VĂN

Kể chuyện

(Kiểm tra viết)

Chọn một trong các đề bài sau :

1. Hãy kể một kỉ niệm khó quên về tình bạn.
2. Hãy kể lại một câu chuyện mà em thích nhất trong những truyện đã được học.
3. Kể lại một câu chuyện cổ tích mà em biết theo lời một nhân vật trong câu chuyện đó.

Tuần 23

TẬP ĐỌC

Phân xử tài tình

Xưa, có một vị quan án rất tài. Vụ án nào, ông cũng tìm ra manh mối và phân xử công bằng.

Một hôm, có hai người đàn bà đến công đường. Một người mếu máo :

- Bẩm quan, con mang vải đi chợ, bà này hỏi mua, rồi cướp tấm vải, bảo là của mình.

Người kia cũng rưng rưng nước mắt :

- Tấm vải là của con. Bà này lấy trộm.

Đòi người làm chứng nhưng không có, quan cho lính về nhà họ xem. Cả hai đều có khung cửi như nhau, cùng mang vải ra chợ bán hôm ấy. Ngẫm một lát, quan ôn tồn bảo :

- Hai người đều có lí nên ta xử thế này : tấm vải xé đôi, mỗi người một nửa.

Thừa lệnh, lính đo vải xé ngay. Một người đàn bà bật khóc. Lập tức, quan bảo đưa cả tấm vải cho người này rồi thét trói người kia lại. Sau một hồi tra hỏi, kẻ kia phải cúi đầu nhận tội.

Lần khác, quan tới vãn cảnh một ngôi chùa. Sư cụ đón tiếp kính cẩn, rồi nhờ tìm hộ số tiền của nhà chùa bị mất.

Quan nói sư cụ biện lễ cúng Phật, rồi gọi hết sư vãi, kẻ ăn người ở trong chùa ra, giao cho mỗi người cầm một nắm thóc và bảo :

- Chùa ta mất tiền, chưa rõ thủ phạm. Mỗi người hãy cầm một nắm thóc đã ngâm nước rồi vừa chạy đàn, vừa niệm Phật. Đức Phật rất thiêng. Ai gian, Phật sẽ làm cho thóc trong tay kẻ đó nảy mầm. Như vậy, ngay gian sẽ rõ.

Mới vài vòng chạy, đã thấy một chú tiểu thỉnh thoảng hé bàn tay cầm thóc ra xem. Quan lập tức cho bắt chú tiểu vì chỉ kẻ có tật mới hay giật mình. Chú tiểu kia đành nhận tội.

Theo **NGUYỄN ĐỔNG CHI**

- **Quan án** : chức quan thời xưa chuyên lo việc điều tra và xét xử.
- **Vãn cảnh** : đến ngắm cảnh đẹp.
- **Biện lễ** : lo liệu, sắm sửa lễ vật.
- **Sư vãi** : những người tu hành ở chùa nói chung.
- **Đàn** : nền đất đắp cao hoặc đài dựng cao để tế lễ.
- **Chạy đàn** : nghi lễ chạy quanh đàn cúng.

1. Hai người đàn bà đến công đường nhờ quan phân xử việc gì ?

2. Quan án đã dùng những biện pháp nào để tìm ra người lấy cắp tấm vải ? Vì sao quan cho rằng người không khóc chính là người lấy cắp ?

3. Kể lại cách quan án tìm kẻ lấy trộm tiền nhà chùa.

4. Vì sao quan án dùng cách trên ? Chọn ý trả lời đúng :

a) Vì tin là thóc trong tay kẻ gian sẽ nảy mầm.

b) Vì biết kẻ gian thường lo lắng nên sẽ lộ mặt.

c) Vì cần có thời gian để thu thập chứng cứ.

CHÍNH TẢ

1. *Nhớ - viết :* ***Cao Bằng*** (4 khổ thơ đầu)

2. *Tìm tên riêng thích hợp với mỗi ô trống, biết rằng những tên riêng đó là : Điện Biên Phủ, Công Lý, Côn Đảo, Võ Thị Sáu, Nguyễn Văn Trỗi, Bế Văn Đàn.*

a) Người nữ anh hùng trẻ tuổi hi sinh ở nhà tù ☐ là chị ☐.

b) Người lấy thân mình làm giá súng trong chiến dịch ☐ là anh ☐.

c) Người chiến sĩ biệt động Sài Gòn đặt mìn trên cầu ☐ mưu sát Mắc Na-ma-ra là anh ☐.

3. *Tìm và viết lại cho đúng các tên riêng có trong đoạn thơ sau :*

Cửa gió Tùng Chinh

Đường tuần tra lên chóp Hai ngàn
Gió vù vù quất ngang cành bứa
Trông xa xa nhập nhoè ánh lửa
Vật vờ đầu súng sương sa.

Cửa gió này người xưa gọi Ngã ba
Cắt con suối hai chiều dâng lũ
Nơi gió Tùng Chinh, Pù mo, pù xai hội tụ
Chắn lối mòn lên đỉnh Tùng Chinh.

Theo **ĐÀO NGUYÊN BẢO**

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Trật tự - An ninh*

1. *Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ* ***trật tự*** *?*

a) Trạng thái bình yên, không có chiến tranh.

b) Trạng thái yên ổn, bình lặng, không ồn ào.

c) Tình trạng ổn định, có tổ chức, có kỉ luật.

2. *Tìm những từ ngữ liên quan tới việc giữ gìn trật tự, an toàn giao thông có trong đoạn văn sau :*

Theo báo cáo của Phòng Cảnh sát giao thông thành phố, trung bình mỗi đêm có 1 vụ tai nạn và 4 vụ va chạm giao thông. Phần lớn các tai nạn giao thông xảy ra do vi phạm quy định về tốc độ, thiết bị kém an toàn. Ngoài ra, việc lấn chiếm lòng đường, vỉa hè mở hàng quán, đổ vật liệu xây dựng cũng gây ảnh hưởng rất lớn tới trật tự và an toàn giao thông.

Theo báo AN NINH THỦ ĐÔ

3. *Tìm trong mẩu chuyện vui dưới đây những từ ngữ chỉ người, sự vật, sự việc liên quan đến bảo vệ trật tự, an ninh :*

Lí do

Hai bệnh nhân nằm chung một phòng làm quen với nhau.

Một anh nói : "Tôi là cảnh sát giữ trật tự trong trận bóng chiều qua. Trọng tài bắt tệ quá. Bọn hu-li-gân quậy phá quá chừng, khiến tôi phải vào đây. Thế còn anh, tại sao anh lại bị thương nặng như thế ?"

Anh kia băng bó khắp người, thều thào trả lời : "Tôi bị bọn càn quấy hành hung. Vì chính tôi là trọng tài trận bóng chiều qua !"

Theo TRUYỆN VUI NƯỚC NGOÀI

Hu-li-gân : kẻ ngổ ngáo, gây rối trật tự nơi công cộng.

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Đề bài

Kể một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc về những người đã góp sức bảo vệ trật tự, an ninh.

Gợi ý

1. *Các hoạt động bảo vệ trật tự, an ninh :*

- Đảm bảo trật tự, an ninh trong phố phường, lối xóm.

- Đảm bảo trật tự giao thông trên các tuyến đường.

- Phòng cháy, chữa cháy (ví dụ : truyện *Tiếng rao đêm - Tiếng Việt 5, tập hai*).

- Bắt trộm, cướp ; chống các hành vi phạm pháp, tệ nạn xã hội (ví dụ : truyện *Người gác rừng tí hon - Tiếng Việt 5, tập một*).

- Điều tra, xét xử các vụ án (ví dụ : hai truyện *Ông Nguyễn Khoa Đăng, Phân xử tài tình - Tiếng Việt 5, tập hai*).

- Hoạt động tình báo trong lòng địch (ví dụ : truyện *Hộp thư mật - Tiếng Việt 5, tập hai*).

2. *Tìm câu chuyện ở đâu ?*

- Những câu chuyện em được nghe người thân kể.

- Báo, truyện đọc xưa và nay. Chú ý sách *Truyện đọc lớp 5* và các truyện tình báo, truyện trinh thám (ví dụ : *Ông cố vấn* của Hữu Mai, *Sơ-lốc Hôm* của Cô-nan Đoi-lơ).

3. *Kể chuyện :*

- Mở đầu câu chuyện : Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.

- Diễn biến của câu chuyện : Kể rõ trình tự các việc xảy ra, hành động của nhân vật (chú ý nhấn mạnh những chi tiết liên quan đến nội dung bảo vệ trật tự, an ninh).

4. *Trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.*

Chú đi tuần

Thân yêu tặng các cháu học sinh miền Nam

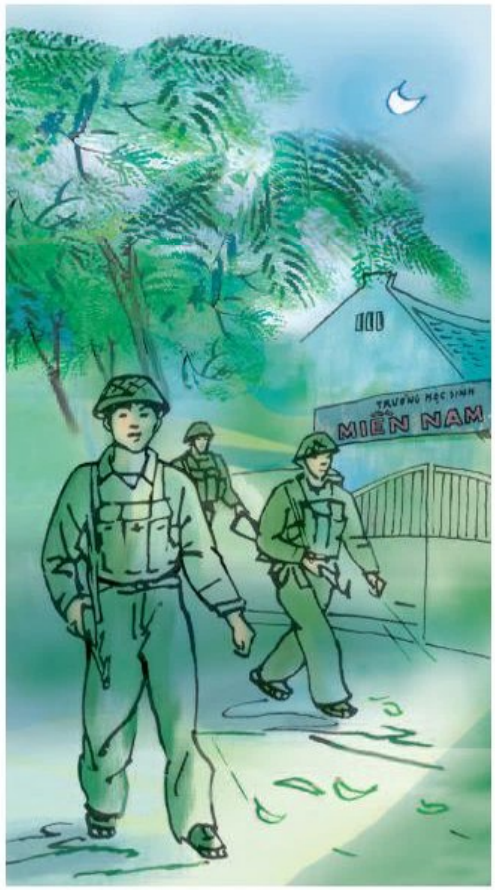

Gió hun hút lạnh lùng
Trong đêm khuya phố vắng
Súng trong tay im lặng,
Chú đi tuần đêm nay
Hải Phòng yên giấc ngủ say
Cây rung theo gió, lá bay xuống đường...

Chú đi qua cổng trường
Các cháu miền Nam yêu mến.
Nhìn ánh điện qua khe phòng lưu luyến
Các cháu ơi ! Giấc ngủ có ngon không ?
Cửa đóng che kín gió, ấm áp dưới mền bông
Các cháu cứ yên tâm ngủ nhé !

Trong đêm khuya vắng vẻ,
Chú đi tuần đêm nay
Nép mình dưới bóng hàng cây
Gió đông lạnh buốt đôi tay chú rồi !
Rét thì mặc rét cháu ơi !
Chú đi giữ mãi ấm nơi cháu nằm.

Mai các cháu học hành tiến bộ
Đời đẹp tươi khăn đỏ tung bay
Cháu ơi ! Ngủ nhé, cho say...

TRẦN NGỌC

- **Học sinh miền Nam** : học sinh là con em cán bộ, nhân dân miền Nam ra miền Bắc, học ở các trường nội trú trong thời kì nước ta bị chia cắt (1954 - 1975).
- **Đi tuần** : đi để quan sát, xem xét tình hình trong một khu vực nhằm giữ gìn trật tự, đề phòng bất trắc.

1. *Người chiến sĩ đi tuần trong hoàn cảnh như thế nào ?*
2. *Đặt hình ảnh người chiến sĩ đi tuần bên hình ảnh giấc ngủ yên bình của học sinh, tác giả bài thơ muốn nói lên điều gì ?*
3. *Tình cảm và mong ước của người chiến sĩ đối với các cháu học sinh được thể hiện qua những từ ngữ và chi tiết nào ?*
4. *Học thuộc lòng những câu thơ em thích.*

Lập chương trình hoạt động

Đề bài

Để hưởng ứng phong trào "Em là chiến sĩ nhỏ", ban chỉ huy liên đội trường em dự kiến tổ chức một số hoạt động sau :

1. Tuần hành tuyên truyền về an toàn giao thông.

2. Triển lãm về an toàn giao thông.

3. Thi vẽ tranh, sáng tác thơ, truyện về an toàn giao thông.

4. Phát thanh tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy.

5. Thăm các chú công an giao thông hoặc công an biên phòng.

Em hãy lập chương trình cho một trong các hoạt động trên.

Gợi ý

Bản chương trình hoạt động của em nên có những nội dung sau :

1. *Mục đích :*

- Góp phần vào công tác giữ gìn trật tự, an ninh như thế nào ?
- Rèn luyện những đức tính, những phẩm chất gì cho mỗi đội viên ?

2. *Phân công chuẩn bị :*

- Chuẩn bị các dụng cụ, phương tiện phục vụ cho hoạt động.
- Chuẩn bị các hoạt động cụ thể.

3. *Chương trình cụ thể :*

- Tập trung đến địa điểm tổ chức hoạt động.
- Trình tự tiến hành các hoạt động.
- Tổng kết, tuyên dương các chi đội và đội viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ

I - Nhận xét

1. *Phân tích cấu tạo của câu ghép sau đây :*

Chẳng những Hồng chăm học mà bạn ấy còn rất chăm làm.

2. *Tìm thêm những cặp quan hệ từ có thể nối các vế câu có quan hệ tăng tiến.*

II - Ghi nhớ

Để thể hiện quan hệ tăng tiến giữa các vế câu ghép, ta có thể nối chúng bằng một trong các cặp quan hệ từ : *không những... mà... ; chẳng những... mà... ; không chỉ... mà...*

III - Luyện tập

1. *Tìm và phân tích cấu tạo của câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến trong mẩu chuyện vui sau :*

Người lái xe đãng trí

Một người đàn ông hốt hoảng gọi điện tới đồn công an :

- A lô ! Xin các anh đến giúp tôi ngay ! Tôi đã khoá cửa xe cẩn thận nhưng bọn trộm vẫn đột nhập vào xe của tôi. Bọn bất lương ấy không chỉ ăn cắp tay lái mà chúng còn lấy luôn cả bàn đạp phanh. Thật không thể tưởng tượng nổi !

Lát sau, khi hai cảnh sát vừa được phái đi thì trực ban của đồn lại nhận được một cú điện thoại :

- Xin lỗi vì đã làm phiền các anh. Hoá ra tôi ngồi nhầm vào hàng ghế sau.

Theo báo MỰC TÍM

2. *Tìm quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống :*

a) Tiếng cười ... đem lại niềm vui cho mọi người ... nó còn là một liều thuốc trường sinh.

b) ... hoa sen đẹp ... nó còn tượng trưng cho sự thanh khiết của tâm hồn Việt Nam.

c) Ngày nay, trên đất nước ta, ... công an làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh ... mỗi một người dân đều có trách nhiệm bảo vệ công cuộc xây dựng hoà bình.

TẬP LÀM VĂN

Trả bài văn kể chuyện

1. *Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài làm của cả lớp.*

2. *Chữa bài :*

a) Tham gia chữa những lỗi chung dưới sự hướng dẫn của thầy cô.

b) Đọc lại bài làm của em, lời phê của thầy cô.

c) Tự chữa bài làm của em :

- Tự chữa lỗi trong bài làm theo yêu cầu của thầy cô.
- Trao đổi với bạn để kiểm tra kết quả chữa lỗi.

3. *Học tập những đoạn văn, bài văn hay :*

- Nghe đọc một số đoạn hoặc bài làm tốt của các bạn.
- Thảo luận để tìm ra cái hay của đoạn văn, bài văn được giới thiệu.

4. *Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn.*

Tuần 24

TẬP ĐỌC

Luật tục xưa của người Ê-đê

(Trích)

Về cách xử phạt

Chuyện nhỏ thì xử nhẹ, chuyện lớn thì xử nặng ; chuyện giữa những người bà con, anh em cũng xử như vậy.

Nếu là chuyện nhỏ thì phạt tiền một song, chuyện lớn thì phạt tiền một co. Nếu là chuyện quá sức con người, gánh không nổi, vác không kham thì người phạm tội phải chịu chết.

Về tang chứng và nhân chứng

Phải nhìn tận mặt, phải bắt tận tay kẻ phạm tội ; phải lấy được, giữ được gùi, khăn, áo, dao,... của kẻ phạm tội. Phải khoanh một vòng tròn dưới đất, khắc một dấu trên cột nhà ; nếu ở trong rừng phải bẻ nhánh cây, khắc dấu vào cây rừng để làm dấu nơi xảy ra sự việc.

Phải có bốn năm người hoặc vài ba người có mặt khi việc xảy ra. Mọi người tai đều đã nghe, mắt đều đã thấy. Có như vậy, các tang chứng mới chắc chắn.

Về các tội

- Tội không hỏi mẹ cha

Có cây đa phải hỏi cây đa, có cây sung phải hỏi cây sung, có mẹ cha phải hỏi mẹ cha. Đi rừng lấy củi mà không hỏi cha, đi suối lấy nước mà chẳng nói với mẹ ; bán cái này, mua cái nọ mà không hỏi ông già bà cả là sai ; phải đưa ra xét xử.

- Tội ăn cắp

Kẻ thò tay ra để đánh cắp của người khác là kẻ có tội. Kẻ đó phải trả lại đủ giá ; ngoài ra phải bồi thường gấp đôi số của cải đã lấy cắp.

- Tội giúp kẻ có tội

Kẻ đi cùng đi, bước cùng bước, nói cùng nói với kẻ có tội cũng là có tội.

- Tội dẫn đường cho địch đến đánh làng mình

Kẻ mà địch không đi được thì cõng, địch không ăn được thì mớm, địch không biết thì nói cho biết, làm hàng trăm dân làng bị địch bắt, hàng nghìn dân làng bị địch giết là kẻ có tội lớn. Phải xử kẻ đó bằng dao sắc, gươm lớn và bỏ xác hắn cho diều tha quạ mổ.

Theo **NGÔ ĐỨC THỊNH - CHU THÁI SƠN**

- **Luật tục** : những quy định, phép tắc phải tuân theo trong buôn làng, bộ tộc,...
- **Ê-đê** : tên một dân tộc thiểu số sống ở vùng Tây Nguyên.
- **Song**, **co** : các đơn vị tiền cổ của người Ê-đê ; hai song bằng một co.
- **Tang chứng** : sự vật, sự việc chứng tỏ hành động phạm tội.
- **Nhân chứng** : người làm chứng.
- **Trả lại đủ giá** : trả lại đủ số lượng và giá trị.

1. *Người xưa đặt ra luật tục để làm gì ?*
2. *Kể những việc mà người Ê-đê xem là có tội.*
3. *Tìm những chi tiết trong bài cho thấy đồng bào Ê-đê quy định xử phạt rất công bằng.*
4. *Hãy kể tên một số luật của nước ta hiện nay mà em biết.*

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :*

Núi non hùng vĩ

Vượt hai con sông hùng vĩ của miền Bắc, qua đất Tam Đường núi nhu nhú như chín mươi chín cái bánh bao tày đình, băng qua dãy Hoàng Liên Sơn hiểm trở, chọc thủng xong mấy dặm sương mù buốt óc thì lồ lộ bên phải là đỉnh Phan-xi-păng. Mây Ô Quy Hồ đang đội mũ cho Phan-xi-păng. Hết đèo Ô Quy Hồ là qua Sa Pa, thẳng ruổi về thành phố biên phòng Lào Cai.

Theo **NGUYỄN TUÂN**

2. *Tìm các tên riêng trong đoạn thơ sau :*

Tại đây, các con
Tại đất Tây Nguyên ông bà mình này
Nơi mẹ đã đẻ ra ta và cắt rốn ta bằng cây nứa
Chỗ tuổi nhỏ ta nằm nước bò qua bụng đỏ
Và gió cao nguyên thổi nhột lỗ tai non.
Chính nơi đây các con
Xưa Đăm Săn, Y Sun, ông nội ta và lũ làng
Đã rèn dao và mài gươm dưới trăng trong suốt
Trong rừng già Mơ-nông, mặt trời không xuống đất
Vẫn thanh đoản kiếm xưa Đăm Săn đuổi giặc
Nơ Trang Lơng, A-ma Dơ-hao, cha ta và lũ làng mài gấp
Hai mươi năm cạn nước sông Ba.

Theo **PRÊ KI MA LA MÁC**

3. *Giải câu đố và viết đúng tên các nhân vật lịch sử trong câu đố sau :*

Ai từng đóng cọc trên sông
Đánh tan thuyền giặc, nhuộm hồng sóng xanh ?

Vua nào thần tốc quân hành
Mùa xuân đại phá quân Thanh tơi bời ?
Vua nào tập trận đùa chơi
Cờ lau phất trận một thời ấu thơ ?
Vua nào thảo *Chiếu dời đô* ?
Vua nào chủ xướng *Hội thơ Tao Đàn* ?

Theo **TRẦN LIÊN NGUYỄN**

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Trật tự - An ninh*

1. *Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ* ***an ninh*** *?*

a) Yên ổn hẳn, tránh được tai nạn, tránh được thiệt hại.

b) Yên ổn về chính trị và trật tự xã hội.

c) Không có chiến tranh và thiên tai.

2. *Tìm những danh từ và động từ có thể kết hợp với từ* ***an ninh****.*

M : ***lực lượng*** an ninh, ***giữ vững*** an ninh

3. *Hãy xếp các từ ngữ sau đây vào nhóm thích hợp :* ***công an, đồn biên phòng, toà án, xét xử, bảo mật, cảnh giác, cơ quan an ninh, giữ bí mật, thẩm phán****.*

a) Chỉ người, cơ quan, tổ chức thực hiện công việc bảo vệ trật tự, an ninh.

b) Chỉ hoạt động bảo vệ trật tự, an ninh hoặc yêu cầu của việc bảo vệ trật tự, an ninh.

4. *Đọc bản hướng dẫn sau và tìm các từ ngữ chỉ những việc làm, những cơ quan, tổ chức và những người có thể giúp em tự bảo vệ khi cha mẹ em không có ở bên.*

a) Để bảo vệ an toàn cho mình, em cần nhớ số điện thoại của cha mẹ và địa chỉ, số điện thoại của ông bà, chú bác, người thân để báo tin.

b) Nếu bị kẻ khác đe doạ, hành hung hoặc thấy cháy nhà hay bị tai nạn, em cần phải :

- Khẩn cấp gọi số điện thoại 113 hoặc 114, 115 để báo tin.

- Kêu lớn để những người xung quanh biết.

- Nhanh chóng chạy đến nhà hàng xóm, bạn bè, nhà hàng, cửa hiệu, trường học, đồn công an.

c) Khi đi chơi, đi học, em cần :

- Đi theo nhóm, tránh chỗ tối, tránh nơi vắng vẻ, để ý nhìn xung quanh.

- Không mang đồ trang sức hoặc vật đắt tiền.

d) Khi ở nhà một mình, em phải khoá cửa, không cho người lạ biết em chỉ có một mình và không để người lạ vào nhà.

Theo **GIA KÍNH**

- **113** : số điện thoại của lực lượng công an thường trực chiến đấu.
- **114** : số điện thoại của lực lượng công an phòng cháy chữa cháy.
- **115** : số điện thoại của đội thường trực cấp cứu y tế.

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

Đề bài

Hãy kể một việc làm tốt góp phần bảo vệ trật tự, an ninh nơi làng xóm, phố phường mà em biết hoặc được tham gia.

Gợi ý

1. *Những việc làm thể hiện ý thức bảo vệ trật tự, an ninh :*

- Tuần tra, bắt trộm, cướp.
- Giữ gìn trật tự giao thông.
- Bảo vệ cầu, đường.
- Dẫn cụ già và em nhỏ qua đường.

- Tổ chức tuyên truyền về bảo vệ trật tự, an ninh.
- Tổ chức tuyên truyền về giữ gìn an toàn giao thông.
- Thăm các đơn vị bộ đội, công an.

2. *Tìm câu chuyện ở đâu ?*

- Trong gia đình (ông bà, cha mẹ, cô bác, anh em,...).
- Ở trường (thầy cô, bạn bè, anh chị phụ trách).
- Ở làng xóm, khu phố.
- Ở nơi công cộng (trên đường, cửa hàng, bến xe, bưu điện,...).
- Hoặc ở việc làm của chính em.

3. *Kể như thế nào ?*

a) Yêu cầu : Kể một câu chuyện cụ thể (diễn ra trong một thời gian xác định, ở một địa điểm xác định).

b) Trình tự kể :

- Giới thiệu câu chuyện.
- Thuật lại nội dung câu chuyện :

+ Câu chuyện bắt đầu như thế nào ?

+ Diễn biến của câu chuyện ra sao ? (Kể rõ trình tự các việc xảy ra, hành động của nhân vật ; chú ý nhấn mạnh những chi tiết liên quan đến nội dung bảo vệ trật tự, an ninh.)

4. *Nêu suy nghĩ của em về hành động của nhân vật trong câu chuyện.*

Hộp thư mật

Hai Long phóng xe về phía Phú Lâm tìm hộp thư mật.

Người đặt hộp thư lần nào cũng tạo cho anh sự bất ngờ. Bao giờ hộp thư cũng được đặt tại một nơi dễ tìm mà lại ít bị chú ý nhất. Nhiều lúc, người liên lạc còn gửi gắm vào đây một chút tình cảm của mình, thường bằng những vật gợi ra hình chữ V mà chỉ anh mới nhận thấy. Đó là tên Tổ quốc Việt Nam, là lời chào chiến thắng. Đôi lúc Hai Long đã đáp lại.

Anh dừng xe trước một cột cây số ven đường, giữa cánh đồng vắng. Tháo chiếc bu-gi ra xem, nhưng đôi mắt anh không nhìn chiếc bu-gi mà chăm chú quan sát mặt đất phía sau cột cây số. Nó kia rồi ! Một hòn đá hình mũi tên (lại chữ V quen thuộc) trỏ vào một hòn đá dẹt chỉ cách anh ba bước chân.

Hai Long tới ngồi cạnh hòn đá, nhìn trước nhìn sau, một tay vẫn cầm chiếc bu-gi, một tay bẩy nhẹ hòn đá. Hộp thư lần này là một chiếc vỏ đựng thuốc đánh răng. Anh nhẹ nhàng cạy đáy hộp thuốc, rút ra một mảnh giấy nhỏ, thay vào đó thư báo cáo của mình, rồi trả hộp thuốc về chỗ cũ.

Công việc thế là xong. Một giờ nữa sẽ có người tới lấy thư. Anh trở lại bên xe, lắp bu-gi vào rồi đạp cần khởi động máy. Tiếng động cơ nổ giòn. Chưa đầy nửa giờ sau, anh đã hoà lẫn vào dòng người giữa phố phường náo nhiệt.

HỮU MAI

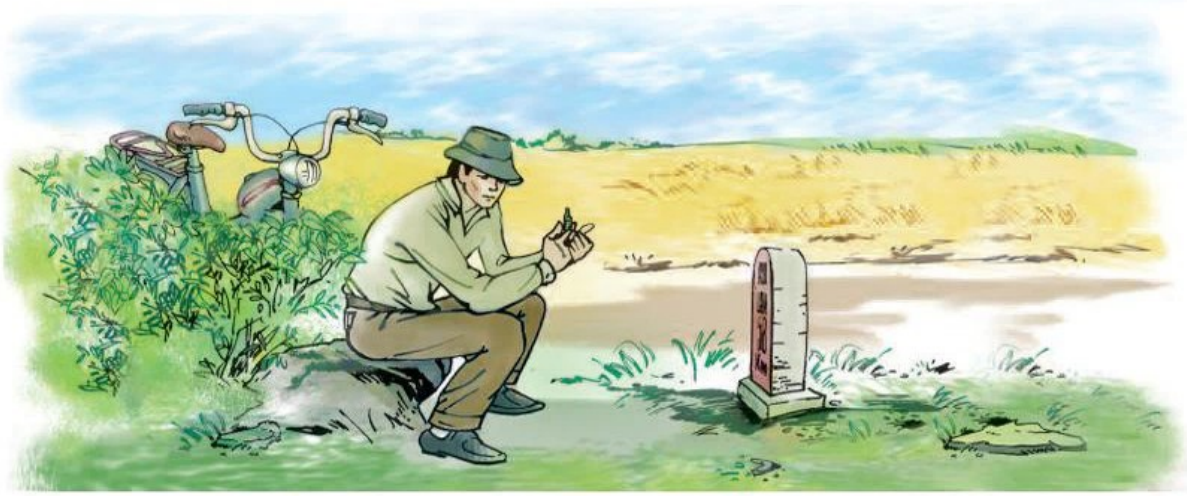

- **Hai Long** : tên thường gọi của Thiếu tướng Vũ Ngọc Nhạ (1928 - 2002), một chiến sĩ tình báo nổi tiếng hoạt động trong lòng địch trước ngày miền Nam giải phóng.
- **Chữ V** : chữ cái đầu của tên nước ta, đồng thời là chữ cái mở đầu một từ tiếng Anh có nghĩa là "chiến thắng".
- **Bu-gi** : bộ phận phát lửa của động cơ xe.
- **Cần khởi động** : cần đạp ở xe để nổ máy.
- **Động cơ** : bộ phận dùng để biến xăng, dầu... thành năng lượng chạy máy.

1. Người liên lạc ngụy trang hộp thư mật khéo léo như thế nào ?

2. Qua những vật có hình chữ V, người liên lạc muốn nhắn gửi chú Hai Long điều gì ?

3. Nêu cách lấy thư và gửi báo cáo của chú Hai Long. Vì sao chú làm như vậy ?

4. Hoạt động trong vùng địch của các chiến sĩ tình báo có ý nghĩa như thế nào đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc ?

TẬP LÀM VĂN

Ôn tập về tả đồ vật

1. *Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu nêu ở dưới :*

Cái áo của ba

Tôi có một người bạn đồng hành quý báu từ ngày tôi còn là đứa bé 11 tuổi. Đó là chiếc áo sơ mi vải Tô Châu, dày mịn, màu cỏ úa.

Chiếc áo sòn vai của ba dưới bàn tay vén khéo của mẹ đã trở thành cái áo xinh xinh, trông rất oách của tôi. Những đường khâu đều đặn như khâu máy, thoáng nhìn qua khó mà biết được đấy chỉ là một cái áo may tay. Hàng khuy thẳng tắp như hàng quân trong đội duyệt binh. Cái cổ áo như hai cái lá non trông thật dễ thương. Mẹ còn may cả cái cầu vai y hệt như chiếc áo quân phục thực sự. Cái măng sét ôm khít lấy cổ tay tôi.

Khi cần, tôi có thể mở khuy và xắn tay áo lên gọn gàng. Mặc áo vào, tôi có cảm giác như vòng tay ba mạnh mẽ và yêu thương đang ôm lấy tôi, tôi như được dựa vào lồng ngực ấm áp của ba... Lúc tôi mặc đến trường, các bạn và cô giáo đều gọi tôi là "chú bộ đội". Có bạn hỏi : "Cậu có cái áo thích thật ! Mua ở đâu thế ?" "Mẹ tớ may đấy !" - Tôi hãnh diện trả lời.

Ba đã hi sinh trong một lần đi tuần tra biên giới, chưa kịp thấy tôi chững chạc như một anh lính tí hon trong cái áo mẹ chữa lại từ chiếc áo quân phục cũ của ba.

Mấy chục năm đã qua, chiếc áo còn nguyên như ngày nào mặc dù cuộc sống của chúng tôi đã có nhiều thay đổi. Chiếc áo đã trở thành kỉ vật thiêng liêng của tôi và cả gia đình tôi.

PHẠM HẢI LÊ CHÂU

- **Bạn đồng hành** : bạn cùng đi đường.
- **Vén khéo** : khéo léo, đảm đang.
- **Măng sét** : cửa tay áo sơ mi có lớp lót bằng chất liệu đặc biệt cho cứng, phẳng.

a) Tìm các phần mở bài, thân bài, kết bài.

b) Tìm các hình ảnh so sánh và nhân hoá trong bài văn.

2. *Viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả hình dáng hoặc công dụng của một đồ vật gần gũi với em.*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Nối các vế câu ghép bằng cặp từ hô ứng

I - Nhận xét

1. *Tìm các vế câu trong mỗi câu ghép dưới đây. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu :*

a) Buổi chiều, nắng ***vừa*** nhạt, sương ***đã*** buông nhanh xuống mặt biển.

THI SẢNH

b) Chúng tôi đi đến ***đâu***, rừng rào rào chuyển động đến ***đấy***.

NGUYỄN PHAN HÁCH

2. *Các từ in đậm trong hai câu ghép trên được dùng làm gì ? Nếu lược bỏ những từ ấy thì quan hệ giữa các vế câu có gì thay đổi ?*

3. *Tìm những từ có thể thay thế cho các từ in đậm trong hai câu ghép đã dẫn.*

II - Ghi nhớ

Để thể hiện quan hệ về nghĩa giữa các vế câu, ngoài quan hệ từ, ta còn có thể nối các vế câu ghép bằng một số cặp từ hô ứng như :

- vừa... đã... ; chưa... đã... ; mới... đã... ; vừa... vừa... ; càng... càng...

- đâu... đấy ; nào... ấy ; sao... vậy ; bao nhiêu... bấy nhiêu

III - Luyện tập

1. *Trong những câu ghép dưới đây, các vế câu được nối với nhau bằng những từ nào ?*

a) Ngày chưa tắt hẳn, trăng đã lên rồi.

THẠCH LAM

b) Chiếc xe ngựa vừa đậu lại, tôi đã nghe tiếng ông từ trong nhà vọng ra.

NGUYỄN QUANG SÁNG

c) Trời càng nắng gắt, hoa giấy càng bồng lên rực rỡ.

TRẦN HOÀI DƯƠNG

2. *Tìm các cặp từ hô ứng thích hợp với mỗi chỗ trống :*

a) Mưa ... to, gió ... thổi mạnh.

b) Trời ... hửng sáng, nông dân ... ra đồng.

c) Thuỷ Tinh dâng nước cao ..., Sơn Tinh làm núi cao lên ...

Ôn tập về tả đồ vật

1. Lập dàn ý miêu tả một trong các đồ vật sau đây :

a) Quyển sách *Tiếng Việt 5, tập hai.*

b) Cái đồng hồ báo thức.

c) Một đồ vật trong nhà mà em yêu thích.

d) Một đồ vật hoặc món quà có ý nghĩa sâu sắc với em.

e) Một đồ vật trong viện bảo tàng hoặc trong nhà truyền thống mà em đã có dịp quan sát.

2. Trình bày miệng bài văn miêu tả mà em vừa lập dàn ý.

Gợi ý

1. *Tìm ý cho bài văn :*

a) Mở bài :

- Đồ vật em định tả là gì ?

- Em thấy nó hoặc có nó khi nào ?

b) Thân bài :

- Tả bao quát hình dáng của đồ vật (nhìn từ xa, nhìn gần có gì đặc biệt về kích thước, màu sắc,...).

- Tả các bộ phận của đồ vật (hình thù, màu sắc, kích thước của từng bộ phận ; có thể tả từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới hoặc từ trong ra ngoài, từ dưới lên trên).

- Nêu công dụng của đồ vật.

c) Kết bài : Em có cảm nghĩ gì trước vẻ đẹp và công dụng của đồ vật ?

2. *Tập nói trong nhóm, nói trước lớp theo dàn ý đã lập :*

- Giới thiệu đồ vật.
- Miêu tả đồ vật.
- Nêu cảm nghĩ đối với đồ vật.

NHỚ NGUỒN

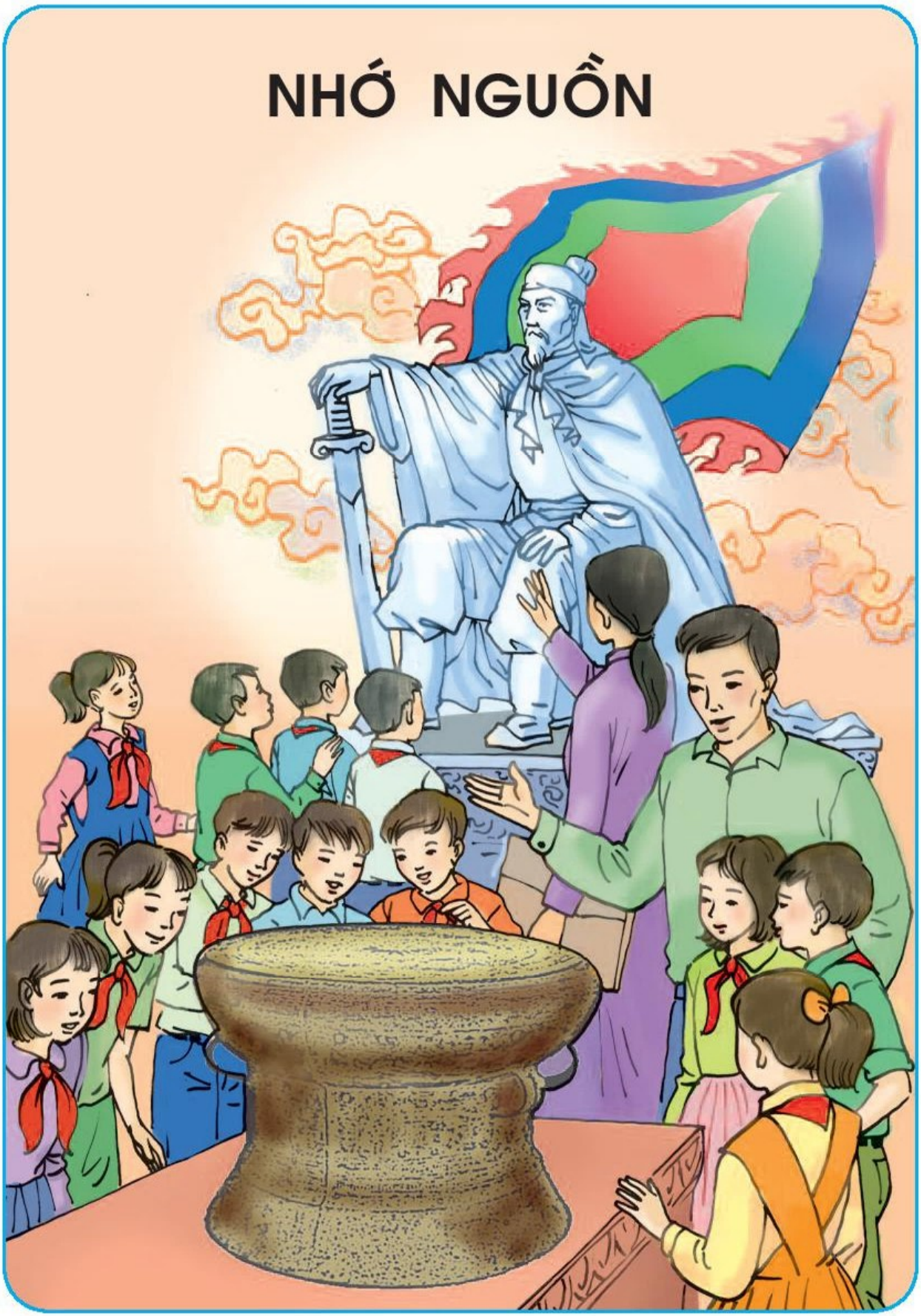

TẬP ĐỌC

Phong cảnh đền Hùng

Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xoè hoa. Trong đền, dòng chữ vàng *Nam quốc sơn hà* uy nghiêm đề ở bức hoành phi treo chính giữa.

Lăng của các vua Hùng kề bên đền Thượng, ẩn trong rừng cây xanh xanh. Đứng ở đây, nhìn ra xa, phong cảnh thật là đẹp. Bên phải là đỉnh Ba Vì vòi vọi, nơi Mị Nương - con gái vua Hùng Vương thứ 18 - theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao. Dãy Tam Đảo như bức tường xanh sừng sững chắn ngang bên trái đỡ lấy mây trời cuồn cuộn. Phía xa xa là núi Sóc Sơn, nơi in dấu chân ngựa sắt Phù Đổng, người có công giúp Hùng Vương đánh thắng giặc Ân xâm lược. Trước mặt là Ngã Ba Hạc, nơi gặp gỡ giữa ba dòng sông lớn tháng năm mải miết đắp bồi phù sa cho đồng bằng xanh mát.

Trước đền Thượng có một cột đá cao đến năm gang, rộng khoảng ba tấc. Theo ngọc phả, trước khi dời đô về Phong Khê, An Dương Vương đã dựng mốc đá đó, thề với các vua Hùng giữ vững giang sơn. Lần theo lối cũ đến lưng chừng núi có đền Trung thờ 18 chi vua Hùng. Những cành hoa đại cổ thụ toả hương thơm, những gốc thông già hàng năm, sáu thế kỉ che mát cho con cháu về thăm đất Tổ. Đi dần xuống là đền Hạ, chùa Thiên Quang và cuối cùng là đền Giếng, nơi có giếng Ngọc trong xanh, ngày xưa công chúa Mị Nương thường xuống rửa mặt, soi gương.

Theo **ĐOÀN MINH TUẤN**

- **Đền Hùng** : đền thờ các vua Hùng ở núi Nghĩa Lĩnh, thôn Cổ Tích, xã Hy Cương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.
- **Nam quốc sơn hà** : ý trong bài chỉ Tổ quốc Việt Nam.
- **Bức hoành phi** : tấm gỗ sơn son thếp vàng có khắc chữ Hán hoặc chữ Nôm cỡ lớn, thường treo ngang ở gian giữa nhà để thờ hoặc trang trí.
- **Ngã Ba Hạc** : nơi sông Lô chảy vào sông Hồng.
- **Ngọc phả** : sách ghi chép lai lịch, thân thế, sự nghiệp của những người được người đời kính trọng, tôn thờ.
- **Đất Tổ** : chỉ khu vực đền Hùng hoặc chỉ chung tỉnh Phú Thọ, nơi các vua Hùng bắt đầu sự nghiệp dựng nước.
- **Chi** : một nhánh trong dòng họ.

1. *Hãy kể những điều em biết về các vua Hùng.*
2. *Tìm những từ ngữ miêu tả cảnh đẹp của thiên nhiên nơi đền Hùng.*
3. *Bài văn đã gợi cho em nhớ đến một số truyền thuyết về sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc. Hãy kể tên các truyền thuyết đó.*
4. *Em hiểu câu ca dao sau như thế nào ?*

"Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba."

1. *Nghe - viết :*

Ai là thuỷ tổ loài người ?

Theo một truyền thuyết, Chúa Trời đã dành ra bảy ngày để sáng tạo muôn loài, trong đó có thuỷ tổ loài người là ông A-đam và bà Ê-va. Ở Trung Quốc cũng có truyện thần Nữ Oa dùng đất thó nặn thành người. Còn đối với người Ấn Độ, vị thần tạo ra con người là thần Bra-hma. Đến giữa thế kỉ XIX, nhờ công trình nghiên cứu của nhà bác học thiên tài Sác-lơ Đác-uyn, người ta mới biết rằng loài người được hình thành dần qua hàng triệu năm từ một loài vượn cổ.

Theo NHỮNG MẨU CHUYỆN LỊCH SỬ THẾ GIỚI

2. *Tìm các tên riêng trong mẩu chuyện vui dưới đây và cho biết những tên riêng đó được viết như thế nào.*

Dân chơi đồ cổ

Xưa có một anh học trò rất mê đồ cổ. Một hôm, có người đưa đến manh chiếu rách bảo là chiếu Khổng Tử đã ngồi dạy học. Anh chàng hết sức mừng rỡ, đem hết ruộng ra đổi.

Chẳng bao lâu, lại có kẻ đem một cây gậy cũ kĩ đến bảo :

- Đây là cây gậy cụ tổ Chu Văn Vương dùng lúc chạy loạn, còn xưa hơn manh chiếu của Khổng Tử mấy trăm năm.

Quá đỗi ngưỡng mộ, anh ta bèn bán hết đồ đạc trong nhà để mua gậy.

Sau đó, lại có kẻ mang đến một chiếc bát gỗ, nói :

- Bát này được làm từ thời Ngũ Đế. So với nó, cái gậy đời nhà Chu ăn thua gì ?

Chẳng thèm suy tính, anh học trò bán cả nhà đi để mua cái bát nọ.

Thế là trắng tay phải đi ăn mày, nhưng anh ta không bao giờ xin cơm, xin gạo mà chỉ gào lên :

- Ới các ông các bà, ai có tiền Cửu Phủ của Khương Thái Công cho tôi xin một đồng !

Theo BÍ QUYẾT SỐNG LÂU

- **Khổng Tử** (551 - 479 trước Công nguyên) : tên thật là Khổng Khâu, nhà tư tưởng lớn của Trung Hoa cổ đại.
- **Chu Văn Vương** : vua nước Chu, sống vào khoảng đầu thế kỉ XI trước Công nguyên.
- **Ngũ Đế** : tức Hoàng Đế, Chuyên Húc, Cốc, Nghiêu, Thuấn - theo truyền thuyết là năm vị vua thời thượng cổ ở Trung Hoa.
- **Khương Thái Công** : còn gọi là Khương Tử Nha hay Lã Vọng, quân sư của Chu Văn Vương.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ

I - Nhận xét

1. *Trong câu in nghiêng dưới đây, từ nào lặp lại từ đã dùng ở câu trước ?*

Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. *Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xoè hoa.*

ĐOÀN MINH TUẤN

2. *Nếu ta thay từ được dùng lặp lại bằng một trong các từ* ***nhà***, ***chùa***, ***trường***, ***lớp*** *thì hai câu trên có còn gắn bó với nhau không ?*

3. *Việc lặp lại từ trong trường hợp này có tác dụng gì ?*

II - Ghi nhớ

1. Trong bài văn, đoạn văn, các câu phải ***liên kết*** chặt chẽ với nhau.

2. Để liên kết một câu với câu đứng trước nó, ta có thể ***lặp lại*** trong câu ấy những từ ngữ đã xuất hiện ở câu đứng trước.

III - Luyện tập

1. *Tìm những từ ngữ được lặp lại để liên kết câu :*

a) Niềm tự hào chính đáng của chúng ta trong nền văn hoá Đông Sơn chính là bộ sưu tập trống đồng hết sức phong phú. Trống đồng Đông Sơn đa dạng không chỉ về hình dáng, kích thước mà cả về phong cách trang trí, sắp xếp hoa văn.

NGUYỄN VĂN HUYÊN

b) Trong một sáng đào công sự, lưỡi xẻng của anh chiến sĩ xúc lên một mảnh đồ gốm có nét hoa văn màu nâu và xanh, hình đuôi rồng. Anh chiến sĩ quả quyết rằng những nét hoa văn này y như hoa văn trên hũ rượu thờ ở đình làng anh.

HÀ ĐÌNH CẨN

2. *Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi ô trống để các câu, các đoạn được liên kết với nhau :*

Dọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay cảng Mới, những đoàn thuyền đánh cá rẽ màn sương bạc nối đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướt át như cánh chim trong mưa. ☐ lưới mui bằng. ☐ giã đôi mui cong. ☐ khu Bốn buồm chữ nhật. ☐ Vạn Ninh buồm cánh én. ☐ nào cũng tôm cá đầy khoang. Người ta khiêng từng sọt cá nặng tươi roi rói lên chợ.

☐ Hòn Gai buổi sáng la liệt tôm cá. Những con ☐ khoẻ, vớt lên hàng giờ vẫn giãy đành đạch, vảy xám hoa đen lốm đốm. Những con ☐ mình dẹt như hình con chim lúc sải cánh bay, thịt ngon vào loại nhất nhì. Những con cá nhụ béo núc, trắng lốp, bóng mượt như được quét một lớp mỡ ngoài vậy. Những con ☐ tròn, thịt căng lên từng ngấn như cổ tay của trẻ lên ba, da xanh ánh, hàng chân choi choi như muốn bơi.

Theo **THI SẢNH**

(cá song, tôm, thuyền, cá chim, chợ)

Vì muôn dân

Theo ĐẠI VIỆT SỬ KÍ TOÀN THƯ

1. *Dựa vào lời kể của cô giáo (thầy giáo) và các tranh vẽ dưới đây, hãy kể lại từng đoạn câu chuyện.*

2. *Kể lại toàn bộ câu chuyện.*

3. *Trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện.*

Cửa sông

(Trích)

Là cửa nhưng không then khoá
Cũng không khép lại bao giờ
Mênh mông một vùng sóng nước
Mở ra bao nỗi đợi chờ.

Nơi những dòng sông cần mẫn
Gửi lại phù sa bãi bồi
Để nước ngọt ùa ra biển
Sau cuộc hành trình xa xôi.

Nơi biển tìm về với đất
Bằng con sóng nhớ bạc đầu
Chất muối hoà trong vị ngọt
Thành vùng nước lợ nông sâu.

Nơi cá đối vào đẻ trứng
Nơi tôm rảo đến búng càng
Cần câu uốn cong lưỡi sóng
Thuyền ai lấp loá đêm trăng.

Nơi con tàu chào mặt đất
Còi ngân lên khúc giã từ
Cửa sông tiễn người ra biển
Mây trắng lành như phong thư.

Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bỗng... nhớ một vùng núi non...

QUANG HUY

- **Cửa sông** : nơi sông chảy ra biển, hồ hoặc một dòng sông khác.
- **Bãi bồi** : khoảng đất bồi ven sông, ven biển.
- **Nước ngọt** : nước không bị nhiễm mặn.
- **Sóng bạc đầu** : sóng lớn, ngọn sóng có bọt tung trắng xoá.
- **Nước lợ** : nước pha trộn giữa nước ngọt và nước mặn thường có ở vùng cửa sông giáp biển.
- **Tôm rảo** : một loại tôm sống ở vùng nước lợ, thân nhỏ và dài.

1. Trong khổ thơ đầu, tác giả dùng những từ ngữ nào để nói về nơi sông chảy ra biển ? Cách giới thiệu ấy có gì hay ?

2. Theo bài thơ, cửa sông là địa điểm đặc biệt như thế nào ?

3. Phép nhân hoá ở khổ thơ cuối giúp tác giả nói lên điều gì về "tấm lòng" của cửa sông đối với cội nguồn ?

4. Học thuộc lòng bài thơ.

TẬP LÀM VĂN

Tả đồ vật

(Kiểm tra viết)

Chọn một trong các đề bài sau :

1. Tả quyển sách *Tiếng Việt 5, tập hai* của em.
2. Tả cái đồng hồ báo thức.
3. Tả một đồ vật trong nhà mà em yêu thích.
4. Tả một đồ vật hoặc món quà có ý nghĩa sâu sắc với em.
5. Tả một đồ vật trong viện bảo tàng hoặc trong nhà truyền thống mà em đã có dịp quan sát.

Liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ

I - Nhận xét

1. *Các câu trong đoạn văn sau nói về ai ? Những từ ngữ nào cho biết điều đó ?*

Đã mấy năm vào Vương phủ Vạn Kiếp, sống gần Hưng Đạo Vương, chàng thư sinh họ Trương thấy Ông luôn điềm tĩnh. Không điều gì khiến vị Quốc công Tiết chế có thể rối trí. Vị Chủ tướng tài ba không quên một trong những điều hệ trọng để làm nên chiến thắng là phải cố kết lòng người. Chuyến này, Hưng Đạo Vương lai kinh cùng nhà vua dự Hội nghị Diên Hồng. Từ đấy, Ông sẽ đi thẳng ra chiến trận. Vào chốn gian nguy, trước vận nước ngàn cân treo sợi tóc mà Người vẫn bình thản, tự tin, đĩnh đạc đến lạ lùng.

Theo **LÊ VĂN**

- **Cố kết** : kết lại thành một khối vững chắc.
- **Lai kinh** : về kinh đô.

2. *Vì sao có thể nói cách diễn đạt trong đoạn văn trên hay hơn cách diễn đạt trong đoạn văn sau đây ?*

Đã mấy năm vào Vương phủ Vạn Kiếp, sống gần Hưng Đạo Vương, chàng thư sinh họ Trương thấy Hưng Đạo Vương luôn điềm tĩnh. Không điều gì khiến Hưng Đạo Vương có thể rối trí. Hưng Đạo Vương không quên một trong những điều hệ trọng để làm nên chiến thắng là phải cố kết lòng người. Chuyến này, Hưng Đạo Vương lai kinh cùng nhà vua dự Hội nghị Diên Hồng. Từ đấy, Hưng Đạo Vương sẽ đi thẳng ra chiến trận. Vào chốn gian nguy, trước vận nước ngàn cân treo sợi tóc mà Hưng Đạo Vương vẫn bình thản, tự tin, đĩnh đạc đến lạ lùng.

II - Ghi nhớ

Khi các câu trong đoạn văn cùng nói về một người, một vật, một việc, ta có thể dùng đại từ hoặc những từ ngữ đồng nghĩa ***thay thế*** cho những từ ngữ đã dùng ở câu đứng trước để tạo mối liên hệ giữa các câu và tránh lặp từ nhiều lần.

III - Luyện tập

1. *Mỗi từ ngữ in đậm dưới đây thay thế cho từ ngữ nào ? Cách thay thế từ ngữ ở đây có tác dụng gì ?*

Hai Long phóng xe về phía Phú Lâm tìm hộp thư mật.

Người đặt hộp thư lần nào cũng tạo cho ***anh*** sự bất ngờ. Bao giờ hộp thư cũng được đặt tại một nơi dễ tìm mà lại ít bị chú ý nhất. Nhiều lúc, ***người liên lạc*** còn gửi gắm vào đây một chút tình cảm của mình, thường bằng những vật gợi ra hình chữ V mà chỉ ***anh*** mới nhận thấy. ***Đó*** là tên Tổ quốc Việt Nam, là lời chào chiến thắng.

HỮU MAI

2. *Hãy thay thế những từ ngữ lặp lại trong mỗi câu của đoạn văn sau bằng những từ ngữ có giá trị tương đương để đảm bảo liên kết mà không lặp từ :*

Vợ An Tiêm lo sợ vô cùng. Vợ An Tiêm bảo An Tiêm :

- Thế này thì vợ chồng mình chết mất thôi.

An Tiêm lựa lời an ủi vợ :

- Còn hai bàn tay, vợ chồng chúng mình còn sống được.

TẬP LÀM VĂN

Tập viết đoạn đối thoại

1. *Đọc đoạn trích sau của truyện* ***Thái sư Trần Thủ Độ*** *:*

Có lần, Linh Từ Quốc Mẫu, vợ ông, muốn xin riêng cho một người làm chức câu đương. Trần Thủ Độ bảo người ấy :

- Ngươi có phu nhân xin cho làm chức câu đương, không thể ví như những câu đương khác. Vì vậy, phải chặt một ngón chân để phân biệt.

Người ấy kêu van mãi, ông mới tha cho.

Theo ĐẠI VIỆT SỬ KÍ TOÀN THƯ

2. *Dựa theo nội dung của đoạn trích trên, em hãy cùng các bạn trong nhóm viết tiếp một số lời đối thoại để hoàn chỉnh màn kịch theo gợi ý sau :*

Xin Thái sư tha cho !

Nhân vật : *Trần Thủ Độ ; một phú nông muốn xin làm chức câu đương ; mấy anh lính hầu.*

Cảnh trí : *Công đường có đặt một án thư lớn. Trên án thư có hộp bút, vài cuốn sách, một chiếc quạt. Trần Thủ Độ đang ngồi viết bên án thư. Hai bên có mấy người lính đứng cung kính.*

Thời gian : *Buổi sáng.*

Gợi ý lời đối thoại : *- Trần Thủ Độ lệnh cho lính hầu mời phú nông vào.*

- Trần Thủ Độ hỏi tên tuổi, nguyện vọng của phú nông.

- Trần Thủ Độ hỏi phú nông về chức phận của câu đương.

- Phú nông trả lời, chứng tỏ rất ít hiểu biết về chức phận của câu đương.

- Trần Thủ Độ bảo phải chặt một ngón chân của phú nông để đánh dấu.

- Phú nông sợ hãi kêu van xin tha.

- Trần Thủ Độ tha cho anh ta.

Lính : - (*Bước vào*) Bẩm Thái sư ! Người nhà phu nhân đã tới rồi ạ.

Trần Thủ Độ : - Cho anh ta vào !

(*Lính đi ra, sau đó dẫn vào một người khoảng 30 tuổi, ăn mặc kiểu nhà giàu nhưng hơi quê kệch.)*

Phú nông : - Lạy Đức Ông !

Trần Thủ Độ : - Ngươi có phải là Đặng Văn Sửu không ?

Phú nông : ...

... ...

3. *Phân vai đọc lại (hoặc diễn thử) màn kịch trên.*

Tuần 26

TẬP ĐỌC

Nghĩa thầy trò

Từ sáng sớm, các môn sinh đã tề tựu trước sân nhà cụ giáo Chu để mừng thọ thầy. Cụ giáo đội khăn ngay ngắn, mặc áo dài thâm ngồi trên sập. Mấy học trò cũ từ xa về dâng biếu thầy những cuốn sách quý. Cụ giáo hỏi thăm công việc của từng người, bảo ban các học trò nhỏ, rồi nói :

- Thầy cảm ơn các anh. Bây giờ, nhân có đông đủ môn sinh, thầy muốn mời tất cả các anh theo thầy tới thăm một người mà thầy mang ơn rất nặng.

Các môn sinh đồng thanh dạ ran. Thế là cụ giáo Chu đi trước, học trò theo sau. Các anh có tuổi đi ngay sau thầy, người ít tuổi hơn nhường bước, cuối cùng là mấy chú tóc để trái đào. Cụ giáo Chu dẫn học trò đi về cuối làng, sang tận thôn Đoài, đến một ngôi nhà tranh đơn sơ mà sáng sủa, ấm cúng. Ở hiên trước, một cụ già trên tám mươi tuổi râu tóc bạc phơ đang ngồi sưởi nắng. Cụ giáo Chu bước vào sân, chắp tay cung kính vái và nói to :

- Lạy thầy ! Hôm nay con đem tất cả môn sinh đến tạ ơn thầy.

Cụ già tóc bạc ngước lên, nghiêng đầu nghe. Cụ đã nặng tai. Thầy giáo Chu lại nói to câu nói vừa rồi một lần nữa. Thì ra đây là cụ đồ xưa kia đã dạy vỡ lòng cho thầy.

Tiếp sau cụ giáo Chu, các môn sinh của cụ lần lượt theo lứa tuổi vái tạ cụ đồ già. Ngày mừng thọ thầy Chu năm ấy, họ được thêm một bài học thấm thía về nghĩa thầy trò.

Theo **HÀ ÂN**

- **Cụ giáo Chu** : tức Chu Văn An (1292-1370), một nhà giáo nổi tiếng đời Trần.
- **Môn sinh** : học trò của cùng một thầy giáo.
- **Áo dài thâm** : áo dài màu đen.
- **Sập** : giường gỗ, mặt liền với chân, xung quanh có diềm.
- **Vái** : chắp tay giơ lên hạ xuống, đồng thời cúi đầu, để tỏ lòng cung kính.
- **Tạ** : cảm ơn hoặc xin lỗi một cách kính cẩn.
- **Cụ đồ** : người dạy chữ Nho thời trước.
- **Vỡ lòng** : bắt đầu học (chữ).

1. Các môn sinh của cụ giáo Chu đến nhà thầy để làm gì ? Tìm những chi tiết cho thấy học trò rất tôn kính cụ giáo Chu.

2. Tình cảm của cụ giáo Chu đối với người thầy đã dạy cho cụ từ thuở học vỡ lòng như thế nào ? Tìm những chi tiết biểu hiện tình cảm đó.

3. Những thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói lên bài học mà các môn sinh nhận được trong ngày mừng thọ cụ giáo Chu ?

a) Tiên học lễ, hậu học văn.

b) Uống nước nhớ nguồn.

c) Tôn sư trọng đạo.

d) Nhất tự vi sư, bán tự vi sư. (Một chữ là thầy, nửa chữ cũng là thầy.)

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :*

Lịch sử Ngày Quốc tế Lao động

Ngày 1-5-1886, công nhân thành phố Chi-ca-gô, nước Mĩ, xuống đường biểu tình đòi làm việc theo chế độ 8 giờ một ngày. Từ Chi-ca-gô, làn sóng bãi công lan nhanh ra các thành phố Niu Y-oóc, Ban-ti-mo, Pít-sbơ-nơ,... Các cuộc biểu tình bị đàn áp nặng nề. Đặc biệt, ở Chi-ca-gô,

cảnh sát đã xả súng vào đoàn người tay không, làm hàng trăm người chết và bị thương. Nhưng cuối cùng, giới chủ phải chấp nhận yêu sách của công nhân. Để ghi nhớ sự kiện này, ngày 1-5 hằng năm đã được chọn làm ngày biểu dương lực lượng của giai cấp công nhân toàn thế giới.

Theo NHỮNG MẨU CHUYỆN LỊCH SỬ THẾ GIỚI

2. *Tìm các tên riêng trong câu chuyện sau và cho biết những tên riêng đó được viết như thế nào.*

Tác giả bài Quốc tế ca

Ơ-gien Pô-chi-ê sinh trưởng trong một gia đình công nhân nghèo ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp. Thuở nhỏ, ông không có điều kiện đi học. Năm 15 tuổi, ông theo cha làm thợ đóng gói, rồi chạy việc cho một hiệu bán giày. Mãi về sau, ông mới học đọc, học viết và làm thợ in hoa trên vải.

Tháng 3-1871, Pô-chi-ê tham gia Công xã Pa-ri. Công xã thất bại, ông bị truy nã gắt gao, phải trốn trong nhà một người bạn. Chính trong giờ phút khó khăn này, nhớ lại những ngày chiến đấu hào hùng, ông đã sáng tác bài thơ *Quốc tế ca*. Bài thơ được nhạc sĩ Pi-e Đơ-gây-tê phổ nhạc năm 1888, nhanh chóng truyền đi khắp nơi và trở thành bài ca của giai cấp công nhân thế giới.

Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian !

Vùng lên, hỡi ai cực khổ, bần hàn !

Lời ca hùng tráng vang lên trong các cuộc đấu tranh sục sôi của người lao động có sức mạnh kì lạ, lay động hàng triệu con tim, thôi thúc những người bị áp bức, bóc lột siết chặt hàng ngũ phấn đấu cho một ngày mai tươi sáng, một thế giới công bằng.

NGUYỄN HOÀNG

Công xã Pa-ri : cuộc cách mạng của công nhân và nhân dân lao động Pháp, diễn ra từ ngày 18 - 3 đến 27 - 5 - 1871.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Truyền thống*

1. *Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ* ***truyền thống*** *?*

a) Phong tục và tập quán của tổ tiên, ông bà.

b) Cách sống và nếp nghĩ của nhiều người ở nhiều địa phương khác nhau.

c) Lối sống và nếp nghĩ đã hình thành từ lâu đời và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

2. *Dựa theo nghĩa của tiếng* ***truyền****, xếp các từ trong ngoặc đơn thành ba nhóm :*

a) ***Truyền*** có nghĩa là trao lại cho người khác (thường thuộc thế hệ sau).

b) ***Truyền*** có nghĩa là lan rộng hoặc làm lan rộng ra cho nhiều người biết.

c) ***Truyền*** có nghĩa là nhập vào hoặc đưa vào cơ thể người.

(truyền thống, truyền bá, truyền nghề, truyền tin, truyền máu, truyền hình, truyền nhiễm, truyền ngôi, truyền tụng)

3. *Tìm trong đoạn văn sau những từ ngữ chỉ người và sự vật gợi nhớ lịch sử và truyền thống dân tộc :*

Tôi đã có dịp đi nhiều miền đất nước, nhìn thấy tận mắt bao nhiêu dấu tích của tổ tiên để lại, từ nắm tro bếp của thuở các vua Hùng dựng nước, mũi tên đồng Cổ Loa, con dao cắt rốn bằng đá của cậu bé làng Gióng nơi Vườn Cà bên sông Hồng, đến thanh gươm giữ thành Hà Nội của Hoàng Diệu, cả đến chiếc hốt đại thần của Phan Thanh Giản,... Ý thức cội nguồn, chân lí lịch sử và lòng biết ơn tổ tiên truyền đạt qua những di tích, di vật nhìn thấy được là một niềm hạnh phúc vô hạn nuôi dưỡng những phẩm chất cao quý nơi mỗi con người. Tất cả những di tích này của truyền thống đều xuất phát từ những sự kiện có ý nghĩa diễn ra trong quá khứ, vẫn tiếp tục nuôi dưỡng đạo sống của những thế hệ mai sau.

Theo **HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG**

Hốt : thẻ bằng ngà hoặc bằng xương, quan lại ngày xưa cầm trước ngực khi chầu vua.

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Đề bài

Hãy kể lại một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc nói về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam.

Gợi ý

1. *Nội dung :*

a) Ví dụ về truyện ca ngợi truyền thống hiếu học : *Ông tổ nghề thêu* (*Tiếng Việt 3, tập hai*), *Văn hay chữ tốt* (*Tiếng Việt 4, tập một*), *Bông sen trong giếng ngọc* (*Truyện đọc lớp 4*).

b) Ví dụ về truyện ca ngợi truyền thống đoàn kết : *Câu chuyện bó đũa* (*Tiếng Việt 2, tập một*), *Đôi bạn* (*Tiếng Việt 3, tập một*), *Vì muôn dân* (*Tiếng Việt 5, tập hai*).

2. *Tìm câu chuyện ở đâu ?*

- Những câu chuyện em đã được nghe.
- Báo, truyện đọc xưa và nay. Chú ý truyện của Nhà xuất bản Kim Đồng, sách *Truyện đọc lớp 5* của Nhà xuất bản Giáo dục.

3. *Giới thiệu tên câu chuyện và kể lại nội dung câu chuyện đã nghe (hoặc đã đọc) :*

- Mở đầu câu chuyện thế nào ?
- Diễn biến của câu chuyện ra sao ? (Kể rõ trình tự các việc xảy ra, hành động của nhân vật ; chú ý nhấn mạnh những chi tiết liên quan đến đức tính hiếu học hoặc tinh thần đoàn kết.)

4. *Trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.*

TẬP ĐỌC

Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân

Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên bờ sông Đáy xưa.

Hội thi bắt đầu bằng việc lấy lửa. Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thanh niên của bốn đội nhanh như sóc, thoăn thoắt leo lên bốn cây chuối bôi mỡ bóng nhẫy để lấy nén hương cắm ở trên ngọn. Có người leo lên, tụt xuống, lại leo lên... Khi mang được nén hương xuống, người dự thi được phát ba que diêm để châm vào hương cho cháy thành ngọn lửa. Trong khi đó, những người trong đội, mỗi người một việc. Người thì ngồi vót những

thanh tre già thành những chiếc đũa bông. Người thì nhanh tay giã thóc, giần sàng thành gạo, người thì lấy nước và bắt đầu thổi cơm.

Mỗi người nấu cơm đều mang một cái cần tre được cắm rất khéo vào dây lưng, uốn cong hình cánh cung từ phía sau ra trước mặt, đầu cần treo cái nồi nho nhỏ. Người nấu cơm tay giữ cần, tay cầm đuốc đung đưa cho ánh lửa bập bùng. Các đội vừa thổi cơm vừa đan xen nhau uốn lượn trên sân đình trong sự cổ vũ nồng nhiệt của người xem hội.

Sau độ một giờ rưỡi, các nồi cơm được lần lượt trình trước cửa đình. Mỗi nồi cơm được đánh một số để giữ bí mật. Ban giám khảo chấm theo ba tiêu chuẩn : cơm trắng, dẻo và không có cháy. Cuộc thi nào cũng hồi hộp và việc giật giải đã trở thành niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng.

Theo **MINH NHƯƠNG**

- **Làng Đồng Vân** : một làng thuộc xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Hà Nội.
- **Sông Đáy** : một nhánh của sông Hồng, chảy qua Hà Nội, Hà Nam và Ninh Bình.
- **Đình** : ngôi nhà to rộng của làng thời xưa, dùng làm nơi thờ thành hoàng và họp việc làng.
- **Trình** : đưa ra để người trên xem xét và giải quyết.

1. Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân bắt nguồn từ đâu ?

2. Kể lại việc lấy lửa trước khi nấu cơm.

3. *Tìm những chi tiết cho thấy thành viên của mỗi đội thổi cơm thi đều phối hợp nhịp nhàng, ăn ý với nhau.*

4. *Tại sao nói việc giật giải trong cuộc thi là "niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng" ?*

TẬP LÀM VĂN

Tập viết đoạn đối thoại

1. *Đọc đoạn trích dưới đây của truyện* ***Thái sư Trần Thủ Độ*** *:*

Linh Từ Quốc Mẫu ngồi kiệu đi qua chỗ thềm cấm, bị một người quân hiệu ngăn lại. Về nhà, bà khóc :

- Tôi là vợ thái sư mà bị kẻ dưới khinh nhờn.

Ông cho bắt người quân hiệu đến. Người này nghĩ là phải chết. Nhưng khi nghe anh ta kể rõ ngọn ngành, ông bảo :

- Ngươi ở chức thấp mà biết giữ phép nước như thế, ta còn trách gì nữa !

Nói rồi, lấy vàng, lụa thưởng cho.

2. *Dựa theo nội dung của đoạn trích trên, em hãy cùng các bạn trong nhóm viết tiếp một số lời đối thoại để hoàn chỉnh màn kịch sau :*

Giữ nghiêm phép nước

Nhân vật : *Trần Thủ Độ ; Linh Từ Quốc Mẫu ; người quân hiệu ; một vài người lính và gia nô.*

Cảnh trí : *Một căn phòng rộng có kê án thư, trên có hộp bút, mấy cuốn sách, một chiếc quạt. Trần Thủ Độ đang ngồi đọc sách.*

Thời gian : *Khoảng gần trưa.*

Gợi ý lời đối thoại :
- *Linh Từ Quốc Mẫu phàn nàn với Trần Thủ Độ về chuyện bà bị người quân hiệu coi thường.*
- *Trần Thủ Độ lệnh cho quân lính đi bắt người quân hiệu.*
- *Quân lính áp giải người quân hiệu vào.*
- *Trần Thủ Độ hỏi người quân hiệu có đúng là anh ta bắt vợ ông xuống kiệu không, có biết bà là phu nhân của thái sư không.*

- Người quân hiệu khẳng định là anh ta biết và kể lại đầu đuôi câu chuyện.

- Trần Thủ Độ khen ngợi, thưởng vàng và lụa cho người quân hiệu.

(Linh Từ Quốc Mẫu bước vào phòng, vẻ mặt buồn bực như vừa khóc.)

Trần Thủ Độ : - *(Ngạc nhiên)* Phu nhân sao thế ?

Linh Từ Quốc Mẫu : - *(Tấm tức)* Phép nước bây giờ đảo lộn hết rồi ! Một tên quân hiệu mà dám hỗn với cả vợ thái sư. Như thế thì còn trên dưới gì nữa !

Trần Thủ Độ : - Bà hãy bớt nóng giận đi ! Kể cho tôi nghe đầu đuôi câu chuyện thế nào đã !

Linh Từ Quốc Mẫu : - Hôm nay tôi có việc qua cửa Bắc. Có tên quân hiệu nhất định bắt tôi xuống kiệu. Ông nghĩ xem : Tôi là vợ quan thái sư, thế mà kẻ dưới dám khinh nhờn là thế nào ?

Trần Thủ Độ : ...

... ...

3. *Phân vai đọc lại (hoặc diễn thử) màn kịch trên.*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu

1. *Trong đoạn văn sau, người viết đã dùng những từ ngữ nào để chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương (Thánh Gióng) ? Việc dùng nhiều từ ngữ thay thế cho nhau như vậy có tác dụng gì ?*

Nghe chuyện Phù Đổng Thiên Vương, tôi thường tưởng tượng đến một trang nam nhi, sức vóc khác người, nhưng tâm hồn còn thô sơ và giản dị như tâm hồn tất cả mọi người thời xưa. Tráng sĩ ấy gặp lúc quốc gia lâm nguy đã xông pha ra trận, đem sức khoẻ mà đánh tan giặc, nhưng bị thương nặng. Tuy thế người trai làng Phù Đổng vẫn còn ăn một bữa cơm (chỗ ấy nay lập đền thờ ở làng Xuân Tảo) rồi nhảy xuống Hồ Tây tắm, xong mới ôm vết thương lên ngựa đi tìm một rừng cây âm u nào, giấu kín nỗi đau đớn của mình mà chết.

NGUYỄN ĐÌNH THI

2. *Hãy thay thế những từ ngữ lặp lại trong hai đoạn văn sau bằng đại từ hoặc từ ngữ đồng nghĩa :*

Triệu Thị Trinh quê ở vùng núi Quan Yên (Thanh Hoá). Triệu Thị Trinh xinh xắn, tính cách mạnh mẽ, thích võ nghệ. Triệu Thị Trinh bắn cung rất giỏi, thường theo các phường săn đi săn thú. Có lần, Triệu Thị Trinh đã bắn hạ một con báo gấm hung dữ trước sự thán phục của trai tráng trong vùng.

Hằng ngày, chứng kiến cảnh nhân dân bị giặc Ngô đánh đập, cướp bóc, Triệu Thị Trinh vô cùng uất hận, nung nấu ý chí trả thù nhà, đền nợ nước, quét sạch chúng ra khỏi bờ cõi. Năm 248, Triệu Thị Trinh cùng anh là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược. Cuộc khởi nghĩa tuy không thành công nhưng tấm gương anh dũng của Triệu Thị Trinh sáng mãi với non sông, đất nước.

Theo TỪ ĐIỂN NHÂN VẬT LỊCH SỬ VIỆT NAM

3. *Viết một đoạn văn ngắn kể về một tấm gương hiếu học, trong đó có sử dụng phép thay thế từ ngữ để liên kết câu.*

TẬP LÀM VĂN

Trả bài văn tả đồ vật

1. *Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài làm của cả lớp.*

2. *Chữa bài :*

a) Tham gia chữa những lỗi chung trên lớp.

b) Đọc lại bài làm của em, lời phê của thầy cô.

c) Tự chữa bài làm của em.

d) Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc chữa lỗi.

3. *Học tập những đoạn văn, bài văn hay :*

- Nghe đọc một số đoạn hoặc bài làm tốt của các bạn.
- Thảo luận để tìm ra cái hay của các đoạn văn, bài văn trên.

4. *Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn.*

TẬP ĐỌC

Tranh làng Hồ

Từ ngày còn ít tuổi, tôi đã thích những tranh lợn, gà, chuột, ếch, tranh cây dừa, tranh tố nữ của làng Hồ. Mỗi lần Tết đến, đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ giải trên các lề phố Hà Nội, lòng tôi thấm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân. Họ đã đem vào cuộc sống một cách nhìn thuần phác, càng ngắm càng thấy đậm đà, lành mạnh, hóm hỉnh và tươi vui.

Phải yêu mến cuộc đời trồng trọt, chăn nuôi lắm mới khắc được những tranh lợn ráy có những khoáy âm dương rất có duyên, mới vẽ được những đàn gà con tưng bừng như ca múa bên gà mái mẹ.

Kĩ thuật tranh làng Hồ đã đạt tới sự trang trí tinh tế : những bộ tranh tố nữ áo màu, quần hoa chanh nền đen lĩnh của một thứ màu đen rất Việt Nam. Màu đen không pha bằng thuốc mà luyện bằng bột than của những chất liệu gợi nhắc thiết tha đến đồng quê đất nước : chất rơm bếp, than của cói chiếu và than của lá tre mùa thu rụng lá. Cái màu trắng điệp cũng là một sự

sáng tạo góp phần vào kho tàng màu sắc của dân tộc trong hội hoạ. Màu trắng ấy càng ngắm càng ưa nhìn ; những hạt cát của điệp trắng nhấp nhánh muôn ngàn hạt phấn làm tăng thêm vẻ thâm thuý cho khuôn mặt, tăng thêm sống động cho dáng người trong tranh.

Theo **NGUYỄN TUÂN**

- **Làng Hồ** : làng Đông Hồ thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, có nghề làm tranh từ lâu đời. Tranh làng Hồ in trên giấy dó được nhiều người ưa thích.
- **Tranh tố nữ** : tranh vẽ người con gái đẹp.
- **Nghệ sĩ tạo hình** : người chuyên vẽ tranh, tạc tượng,...
- **Thuần phác** : chất phác, mộc mạc.
- **Tranh lợn ráy** : tranh vẽ con lợn đứng bên bụi ráy (một thứ cây trồng ở nơi đất ẩm, gần giống cây khoai sọ, dùng làm thức ăn cho lợn).
- **Khoáy âm dương** : khoáy vẽ trên mình con lợn trong tranh, hình tròn, giữa có nét cong như chữ S chia hình tròn làm hai mảng - một mảng màu sáng (dương) và một mảng màu tối (âm).
- **Lĩnh** : một thứ lụa đen bóng.
- **Màu trắng điệp** : màu trắng do bột lấy ở vỏ sò, vỏ điệp ở biển trộn với hồ loãng nấu bằng bột gạo nếp tạo thành.

1. *Hãy kể tên một số bức tranh làng Hồ lấy đề tài trong cuộc sống hằng ngày của làng quê Việt Nam.*
2. *Kĩ thuật tạo màu của tranh làng Hồ có gì đặc biệt ?*
3. *Tìm những từ ngữ ở hai đoạn cuối thể hiện sự đánh giá của tác giả đối với tranh làng Hồ.*
4. *Vì sao tác giả biết ơn những người nghệ sĩ dân gian làng Hồ ?*

CHÍNH TẢ

1. *Nhớ - viết :* ***Cửa sông*** *(từ Nơi biển tìm về với đất... đến hết)*

2. *Tìm các tên riêng trong những đoạn trích sau và cho biết các tên riêng đó được viết như thế nào.*

CRI-XTÔ-PHÔ-RÔ CÔ-LÔM-BÔ
(1451 - 1506)

a) Người đầu tiên phát hiện ra châu Mĩ là Cri-xtô-phô-rô Cô-lôm-bô (1451-1506), một nhà hàng hải người I-ta-li-a. Cô-lôm-bô tưởng nhầm vùng đất này là Ấn Độ. Về sau, người đồng hương của ông là nhà hàng hải A-mê-ri-gô Ve-xpu-xi (1454-1512) đã đính chính sai lầm ấy và khẳng định vùng đất Cô-lôm-bô tìm được là một vùng đất hoàn toàn mới lạ. Chính vì vậy, tập bản đồ xuất bản ở Lo-ren (Pháp) năm 1507 đã gọi châu lục này là A-mê-ri-ca (châu Mĩ), dựa theo tên của A-mê-ri-gô.

b) Đỉnh Ê-vơ-rét trong dãy Hi-ma-lay-a là đỉnh núi cao nhất thế giới. Những người đầu tiên chinh phục được độ cao 8848 mét này là Ét-mân Hin-la-ri (người Niu Di-lân) và Ten-sinh No-rơ-gay (một thổ dân vùng Hi-ma-lay-a). Ngày nóc nhà thế giới này bị chinh phục là 29-5-1953.

Theo TÂN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA TOÀN THƯ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Truyền thống*

1. *Kho tàng tục ngữ, ca dao đã ghi lại nhiều truyền thống quý báu của dân tộc ta. Em hãy minh hoạ mỗi truyền thống nêu dưới đây bằng một câu tục ngữ hoặc ca dao :*

a) Yêu nước — M : Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh.

b) Lao động cần cù

c) Đoàn kết

d) Nhân ái

2. *Mỗi câu tục ngữ, ca dao hoặc câu thơ dưới đây đều nói đến một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Hãy điền những tiếng còn thiếu trong các câu ấy vào các ô trống theo hàng ngang để giải ô chữ hình chữ S.*

M :

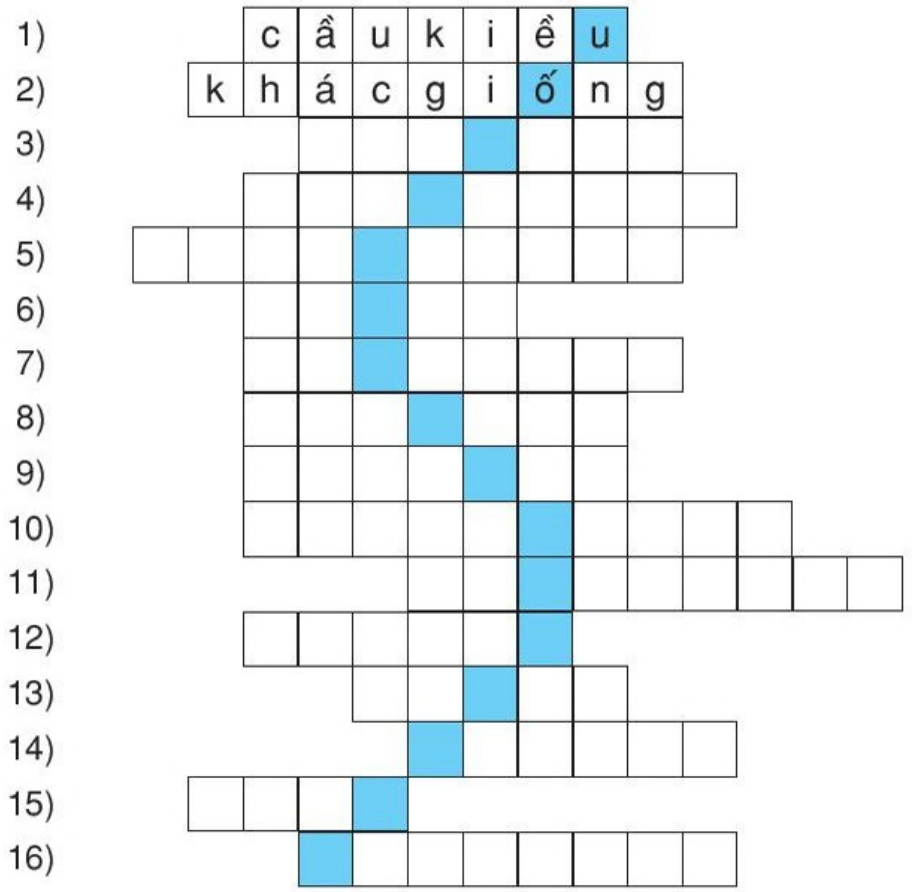

1) Muốn sang thì bắc ...
Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.

2) Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng ... nhưng chung một giàn.

3) Núi cao bởi có đất bồi
Núi chê đất thấp ... ở đâu.

4) Nực cười châu chấu đá xe
Tưởng rằng chấu ngã, ai dè ...

5) Nhiễu điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải ... cùng.

6) Cá không ăn muối ...
Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.

7) Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Ăn khoai ... dây mà trồng.

8) Muôn dòng sông đổ biển sâu
Biển chê sông nhỏ, biển đâu ...

9) Lên non mới biết non cao
Lội sông mới biết ... cạn sâu.

10) Dù ai nói đông nói tây
Lòng ta vẫn ... giữa rừng.

11) Chiều chiều ngó ngược, ngó xuôi
Ngó không thấy mẹ, ngùi ngùi ...

12) Nói chín ... làm mười
Nói mười làm chín, kẻ cười người chê.

13) Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
... nhớ kẻ đâm, xay, giần, sàng.

14) ... từ thuở còn non
Dạy con từ thuở hãy còn thơ ngây.

15) Nước lã mà vã nên hồ
Tay không mà nổi ... mới ngoan.

16) Con có cha như ...
Con không cha như nòng nọc đứt đuôi.

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

Chọn một trong hai đề bài sau :

1. Kể một câu chuyện mà em biết trong cuộc sống nói lên truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam ta.

2. Kể một kỉ niệm về thầy giáo hoặc cô giáo của em, qua đó thể hiện lòng biết ơn của em với thầy cô.

Gợi ý

1. *Những việc làm thể hiện truyền thống tôn sư trọng đạo :*

- Học sinh kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo.
- Học sinh đã trưởng thành nhớ ơn thầy giáo, cô giáo cũ.
- Cán bộ địa phương quan tâm phát triển giáo dục.
- Nhân dân địa phương tham gia xây dựng trường lớp khang trang, sạch đẹp.

2. *Kỉ niệm về thầy cô :*

- Kỉ niệm về ngày đầu tiên đến trường ; những hình ảnh, ấn tượng mới lạ, tốt đẹp về thầy cô.
- Kỉ niệm về sự chăm sóc ân cần, động viên, khuyến khích học sinh của thầy cô.
- Kỉ niệm về một việc làm tốt được thầy cô khen ; một việc làm sai được thầy cô phê bình, chỉ bảo.

3. *Nhân vật trong các câu chuyện trên có thể là :*

- Thầy giáo, cô giáo của em và bản thân em.
- Bạn bè ở trường, ở đường phố, thôn xóm em.
- Người thân trong gia đình em (ông bà, cha mẹ, cô bác,...).
- Cán bộ lãnh đạo địa phương em (phường, xã, quận, huyện, tỉnh).
- Các cô bác ở đường phố, thôn xóm em.

4. *Kể như thế nào ?*

a) Yêu cầu : Kể một câu chuyện cụ thể (diễn ra trong một thời gian nhất định, ở một địa điểm xác định).

b) Trình tự kể :

- Giới thiệu câu chuyện.
- Thuật lại nội dung câu chuyện :

+ Câu chuyện bắt đầu như thế nào ?

+ Diễn biến của câu chuyện ra sao ? (Kể rõ trình tự các sự việc xảy ra, hành động của nhân vật ; chú ý nhấn mạnh những chi tiết thể hiện thái độ tôn sư trọng đạo, tình cảm của học sinh đối với thầy cô hoặc tình cảm của thầy cô đối với học sinh.)

5. *Thảo luận với các bạn về câu chuyện.*

TẬP ĐỌC

Đất nước

(Trích)

Sáng mát trong như sáng năm xưa
Gió thổi mùa thu hương cốm mới
Tôi nhớ những ngày thu đã xa.

Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội
Những phố dài xao xác hơi may
Người ra đi đầu không ngoảnh lại
Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy.

Mùa thu nay khác rồi
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha.

Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa.

Nước chúng ta,
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về.

NGUYỄN ĐÌNH THI

- **Đất nước** là bài thơ được sáng tác trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, thể hiện cảm xúc của tác giả giữa mùa thu thắng lợi trên chiến khu Việt Bắc.
- **Hơi may** : gió heo may.
- **Chưa bao giờ khuất** : chưa bao giờ chịu khuất phục ; cũng có thể hiểu là bất tử.

1. *"Những ngày thu đã xa" được tả trong hai khổ thơ đầu đẹp mà buồn. Em hãy tìm những từ ngữ nói lên điều đó.*
2. *Cảnh đất nước trong mùa thu mới được tả trong khổ thơ thứ ba đẹp như thế nào ?*
3. *Lòng tự hào về đất nước tự do và về truyền thống bất khuất của dân tộc được thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh nào trong hai khổ thơ cuối ?*
4. *Học thuộc lòng bài thơ.*

Ôn tập về tả cây cối

1. *Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi :*

Cây chuối mẹ

Mới ngày nào nó chỉ là cây chuối con mang tàu lá nhỏ xanh lơ, dài như lưỡi mác, đâm thẳng lên trời. Hôm nay, nó đã là cây chuối to, đĩnh đạc, thân bằng cột hiên. Các tàu lá ngả ra mọi phía như những cái quạt lớn, quạt mát cả góc vườn xanh thẫm. Chưa được bao lâu, nó đã nhanh chóng thành mẹ. Sát chung quanh nó, dăm cây chuối bé xíu mọc lên từ bao giờ. Cổ cây chuối mẹ mập tròn, rụt lại. Vài chiếc lá ngắn cũn cỡn, lấp ló hiện ra đánh động cho mọi người biết rằng hoa chuối ngoi lên đến ngọn rồi đấy.

Cái hoa thập thò, hoe hoe đỏ như một mầm lửa non. Nó càng ngày càng to thêm, nặng thêm, khiến cây chuối nghiêng hẳn về một phía.

Khi cây mẹ bận đơm hoa, kết quả thì các cây con cứ lớn nhanh hơn hớn.

Để làm ra buồng, ra nải, cây mẹ phải đưa hoa chúc xuôi sang một phía. Lẽ nào nó đành để mặc cái hoa to bằng cái chày giã cua hoặc buồng quả to bằng cái rọ lợn đè giập một hay hai đứa con đứng sát nách nó ?

Không, cây chuối mẹ khẽ khàng ngả hoa sang cái khoảng trống không có đứa con nào.

PHẠM ĐÌNH ÂN

a) Cây chuối trong bài văn trên được tả theo trình tự nào ? Em còn có thể tả cây cối theo trình tự nào nữa ?

b) Cây chuối đã được tả theo cảm nhận của giác quan nào ? Em còn có thể quan sát cây cối bằng những giác quan nào nữa ?

c) Tìm các hình ảnh so sánh, nhân hoá được tác giả sử dụng để tả cây chuối.

2. *Viết một đoạn văn ngắn tả một bộ phận của cây (lá hoặc hoa, quả, rễ, thân).*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Liên kết các câu trong bài bằng từ ngữ nối

I - Nhận xét

1. *Mỗi từ ngữ được in đậm dưới đây có tác dụng gì ?*

Miêu tả một em bé ***hoặc*** một chú mèo, một cái cây, một dòng sông mà ai cũng miêu tả giống nhau thì không ai thích đọc. ***Vì vậy*** ngay trong quan sát để miêu tả, người viết phải tìm ra cái mới, cái riêng.

Theo **PHẠM HỔ**

2. *Tìm thêm những từ ngữ mà em biết có tác dụng giống như cụm từ* ***vì vậy*** *ở đoạn văn trên.*

II - Ghi nhớ

Để thể hiện mối quan hệ về nội dung giữa các câu trong bài, ta có thể liên kết các câu ấy bằng quan hệ từ hoặc một số từ ngữ có tác dụng ***kết nối*** như : *nhưng, tuy nhiên, thậm chí, cuối cùng, ngoài ra, mặt khác, trái lại, đồng thời,...*

III - Luyện tập

1. *Đọc bài văn sau. Tìm các từ ngữ có tác dụng nối trong ba đoạn văn đầu hoặc bốn đoạn văn cuối.*

Qua những mùa hoa

Trên con đường từ nhà đến trường, tôi phải đi qua bờ Hồ Gươm. Lúc có bạn thì chuyện trò tíu tít, có khi đuổi nhau suốt dọc đường. Nhưng khi đi một mình, tôi thích ôm cặp vào ngực, nhìn lên các vòm cây, vừa đi vừa lẩm nhẩm ôn bài.

Vì thế, tôi thường là đứa phát hiện ra bông hoa gạo đầu tiên nở trên cây gạo trước đền Ngọc Sơn. Rồi bông nọ gọi bông kia, bông nọ ganh bông kia, chỉ vài hôm sau, cây gạo đã như một cây đuốc lớn cháy rừng rực giữa trời.

Nhưng khi lửa ở cây gạo sắp lụi thì nó lại "bén" sang những cây vông cạnh cầu Thê Húc. Rồi thì cả một bãi vông lại bừng lên, đỏ gay, đỏ gắt suốt cả tháng tư.

Đến tháng năm thì những cây phượng đón lấy lửa ấy, chạy tiếp cuộc chạy tiếp sức của các loài hoa trong thành phố, báo hiệu những ngày nghỉ hè thoải mái của chúng tôi sắp đến.

Nắng trời vừa bắt đầu gay gắt thì sắc hoa như muốn giảm đi độ chói chang của mình. Hoa phượng màu hồng pha da cam chứ không đỏ gắt như vông như gạo. Đến cái anh bằng lăng thì đã vừa hồng vừa tím. Sang đến anh hoa muồng thì đã ngả hẳn sang sắc vàng chanh.

Nhưng nói chung, đó toàn là những màu sắc rực rỡ như muốn phô hết ra ngoài. Mãi đến năm nay, khi đã lên lớp Năm, đã "người lớn" hơn một tí, tôi mới nhận ra hoa sấu, những chùm hoa nhỏ xíu, sắc chỉ hơi hoe vàng, chìm lẫn vào từng đợt lá non, lẫn với màu nắng dịu.

Đến khi các loài hoa rực rỡ như hoa gạo, vông, phượng, bằng lăng, muồng... đã kéo quân qua bầu trời Hà Nội, cây sấu trước cửa nhà tôi mới lấp ló những chùm quả xanh giòn. Rồi sau đó, quả chín, những quả chín vừa ngọt vừa chua, ngọt một cách e dè, khiêm tốn như tính tình hoa sấu vậy.

Theo **VÂN LONG**

2. *Mẩu chuyện vui dưới đây có một chỗ dùng sai từ để nối, em hãy chữa lại cho đúng :*

- Bố ơi, bố có thể viết trong bóng tối được không ?
- Bố viết được.
- Nhưng bố hãy tắt đèn đi và kí vào sổ liên lạc cho con.
- ? !

MINH CHÂU *sưu tầm*

TẬP LÀM VĂN

Tả cây cối

(Kiểm tra viết)

Chọn một trong các đề bài sau :

1. Tả một loài hoa mà em thích.
2. Tả một loại trái cây mà em thích.
3. Tả một giàn cây leo.
4. Tả một cây non mới trồng.
5. Tả một cây cổ thụ.

Gợi ý

a) Mở bài :

- Giới thiệu cây, hoa hoặc quả em định tả.
- Nêu thời điểm em quan sát cây, hoa hoặc quả ấy.

b) Thân bài :

- Tả bao quát toàn bộ cây (hoặc hoa, quả).
- Tả từng bộ phận của cây (hoa, quả), hoặc sự thay đổi của cây (hoa, quả), theo thời gian. Chú ý thể hiện kết quả em đã quan sát được nhờ các giác quan : thị giác (nhìn), khứu giác (ngửi), xúc giác (sờ), vị giác (nếm).
- Tả cảnh vật thiên nhiên xung quanh, hoạt động của con người, chim chóc, bướm ong... liên quan đến cây (hoa, quả).

c) Kết bài : Nêu suy nghĩ hoặc tình cảm của em với cây (hoa, quả) được miêu tả.

Tuần 28

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Tiết 1

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Tìm ví dụ điền vào bảng tổng kết sau :*

<table>
<tr><th colspan="3">CÁC KIỂU CẤU TẠO CÂU</th><th>VÍ DỤ</th></tr>
<tr><td colspan="3">Câu đơn</td><td>...</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Câu ghép</td><td colspan="2">Câu ghép không dùng từ nối</td><td>...</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Câu ghép dùng từ nối</td><td>Câu ghép
dùng quan hệ từ</td><td>...</td></tr>
<tr><td>Câu ghép
dùng cặp từ hô ứng</td><td>...</td></tr>
</table>

Tiết 2

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Dựa theo câu chuyện* ***Chiếc đồng hồ****, em hãy viết tiếp một vế câu vào chỗ trống để tạo câu ghép :*

a) Tuy máy móc của chiếc đồng hồ nằm khuất bên trong nhưng ...

b) Nếu mỗi bộ phận trong chiếc đồng hồ đều muốn làm theo ý thích của riêng mình thì ...

c) Câu chuyện trên nêu lên một nguyên tắc sống trong xã hội là : "Mỗi người vì mọi người và ..."

Tiết 3

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi :*

Tình quê hương

Làng quê tôi đã khuất hẳn nhưng tôi vẫn đăm đắm nhìn theo. Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ phong cảnh đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết, nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cọc cằn này.

Làng mạc bị tàn phá nhưng mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa, nếu tôi có ngày trở về. Ở mảnh đất ấy, tháng giêng, tôi đi đốt bãi, đào ổ chuột ; tháng tám nước lên, tôi đánh giậm, úp cá, đơm tép ; tháng chín, tháng mười, đi móc con da dưới vệ sông. Ở mảnh đất ấy, những ngày chợ phiên, dì tôi lại mua cho vài cái bánh rợm ; đêm nằm với chú, chú gác chân lên tôi mà lẩy Kiều ngâm thơ ; những tối liên hoan xã, nghe cái Tị hát chèo và đôi lúc lại được ngồi nói chuyện với Cún Con, nhắc lại những kỉ niệm đẹp đẽ thời thơ ấu.

Theo **NGUYỄN KHẢI**

- **Con da** : loài cua nhỏ, chân có lông.
- **Chợ phiên** : chợ họp vào những ngày nhất định trong tháng.
- **Bánh rợm** : bánh bột nếp nhân đậu xanh, thịt.
- **Lẩy Kiều** : lấy nguyên văn hoặc phỏng theo một vài câu, đoạn trong *Truyện Kiều* để thể hiện ý của mình.

a) Tìm những từ ngữ trong đoạn 1 thể hiện tình cảm của tác giả với quê hương.

b) Điều gì đã gắn bó tác giả với quê hương ?

c) Tìm các câu ghép trong một đoạn của bài văn.

d) Tìm các từ ngữ được lặp lại, được thay thế có tác dụng liên kết câu trong bài văn.

Tiết 4

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Kể tên các bài tập đọc là văn miêu tả đã học trong 9 tuần vừa qua.*

3. *Nêu dàn ý của một bài tập đọc nói trên. Nêu một chi tiết hoặc câu văn mà em thích và cho biết vì sao em thích chi tiết hoặc câu văn đó.*

Tiết 5

1. *Nghe - viết :*

Bà cụ bán hàng nước chè

Gốc bàng to quá, có những cái mắt to hơn cái gáo dừa, có những cái lá to bằng cái mẹt bún của bà bún ốc. Không biết cây bàng này năm chục tuổi, bảy chục tuổi hay cả một trăm tuổi. Nhiều người ngồi uống nước ở đây những lúc quán nước vắng khách đã ngắm kĩ gốc bàng, rồi lại ngắm sang phía bà cụ bán hàng nước. Bà cụ không biết bao nhiêu tuổi giời, không biết bao nhiêu tuổi lao động, bán quán được bao nhiêu năm. Chỉ thấy đầu bà cụ bạc trắng, trắng hơn cả cái mớ tóc giả của các diễn viên tuồng chèo vẫn đóng vai các bà cụ nhân đức.

Theo **NGUYỄN TUÂN**

2. *Viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả ngoại hình của một cụ già mà em biết.*

Tiết 6

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Tìm từ ngữ thích hợp với mỗi ô trống để liên kết các câu trong những đoạn văn sau :*

a) Con gấu càng leo lên cao thì khoảng cách giữa nó và tôi càng gần lại. Đáng gờm nhất là những lúc mặt nó quay vòng về phía tôi : chỉ một thoáng gió vẩn vơ tạt từ hướng tôi sang nó là "mùi người" sẽ bị gấu phát hiện. xem ra nó đang say bộng mật ong hơn là tôi.

Theo **TRẦN THANH ĐỊCH**

b) Lũ trẻ ngồi im nghe các cụ già kể chuyện. Hôm sau, rủ nhau ra cồn cát cao tìm những bông hoa tím. Lúc về, tay đứa nào cũng đầy một nắm hoa.

Theo **TRẦN NHẬT THU**

c) Ánh nắng lên tới bờ cát, lướt qua những thân tre nghiêng nghiêng, vàng óng. Nắng đã chiếu sáng loà cửa biển. Xóm lưới cũng ngập trong đó. Sứ nhìn những làn khói bay lên từ các mái nhà chen chúc của bà con làng biển. còn thấy rõ những vạt lưới đan bằng sợi ni lông óng ánh phất phơ bên cạnh những vạt lưới đen ngăm trùi trũi. sớm đẫm chiếu người Sứ. Ánh nắng chiếu vào đôi mắt , tắm mượt mái tóc, phủ đầy đôi bờ vai tròn trịa của .

Theo **ANH ĐỨC**

Tiết 7

Bài luyện tập

A - Đọc thầm

Mùa thu, trời như một chiếc dù xanh bay mãi lên cao. Các hồ nước quanh làng như mỗi lúc một sâu hơn. Chúng không còn là hồ nước nữa, chúng là những cái giếng không đáy, ở đó ta có thể nhìn thấy bầu trời bên kia trái đất.

Những con nhạn bay thành đàn trên trời cao, như một đám mây mỏng lướt qua thôn làng, gieo xuống những tiếng kêu mát lành, trong veo sương sớm, khiến tim tôi vang lên dịu dàng những câu thơ không nhớ đã thuộc tự bao giờ.

Trẻ con lùa bò ra bãi đê. Con đê rực lên màu vàng của đàn bò đủng đỉnh bước. Ngỡ đấy là một con đê vàng đang uốn lượn. Những cánh đồng lúa xanh mướt, dập dờn trong gió nhẹ ; chúng đuổi nhau mãi, đuổi nhau mãi từ ven làng đến tít tắp chân đê.

Trong làng, mùi ổi chín quyến rũ. Những buồng chuối trứng cuốc vàng lốm đốm. Đâu đó thoảng hương cốm mới.

Bên bờ nông giang vắt qua cánh đồng, giữa những tốp trẻ con, bay lên những ngọn khói xanh lơ. Bọn trẻ xua xua tay vào ngọn khói và hát câu đồng dao cổ nghe vui tai :

Khói về rứa ăn cơm với cá
Khói về ri lấy đá chập đầu.

Chúng cứ hát mãi, hát mãi cho đến lúc những ngọn khói tan biến vào không gian mênh mông. Không gian như một cái chuông lớn vô cùng treo suốt mùa thu, âm vang mãi tiếng ca của trẻ con và tiếng cựa mình của cây cối, đất đai.

Mùa thu. Hồn tôi hoá thành chiếc sáo trúc nâng ngang môi chú bé ngồi vắt vẻo trên lưng trâu. Và mùa thu vang lên những âm thanh xao động đồng quê.

Theo **NGUYỄN TRỌNG TẠO**

- **Nông giang** : sông đào phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- **Rứa** (tiếng Trung Bộ) : thế, như thế.
- **Ri** (tiếng Trung Bộ) : thế này, như thế này.

B - Dựa vào nội dung bài đọc, chọn ý trả lời đúng

1. Nên chọn tên nào đặt cho bài văn trên ?

a) Mùa thu ở làng quê

b) Cánh đồng quê hương

c) Âm thanh mùa thu

2. Tác giả cảm nhận mùa thu bằng những giác quan nào ?

a) Chỉ bằng thị giác (nhìn).

b) Chỉ bằng thị giác và thính giác (nghe).

c) Bằng cả thị giác, thính giác và khứu giác (ngửi).

*3. Trong câu "Chúng không còn là hồ nước nữa, chúng là những cái giếng không đáy, ở đó ta có thể nhìn thấy bầu trời bên kia trái đất.", từ **đó** chỉ sự vật gì ?*

a) Chỉ những cái giếng.

b) Chỉ những hồ nước.

c) Chỉ làng quê.

*4. Vì sao tác giả có cảm tưởng **nhìn thấy bầu trời bên kia trái đất** ?*

a) Vì bầu trời mùa thu rất cao nên tác giả có cảm tưởng đó là bầu trời bên kia trái đất.

b) Vì bầu trời mùa thu rất xanh nên tác giả có cảm tưởng đó là một bầu trời khác.

c) Vì những hồ nước in bóng bầu trời là "những cái giếng không đáy" nên tác giả có cảm tưởng nhìn thấy ở đó bầu trời bên kia trái đất.

5. Trong bài văn có những sự vật nào được nhân hoá ?

a) Đàn chim nhạn, con đê và những cánh đồng lúa.

b) Con đê, những cánh đồng lúa và cây cối, đất đai.

c) Những cánh đồng lúa và cây cối, đất đai.

*6. Trong bài văn có mấy từ đồng nghĩa với từ **xanh** ?*

a) Một từ. Đó là từ : ...

b) Hai từ. Đó là các từ : ...

c) Ba từ. Đó là các từ : ...

*7. Trong các cụm từ **chiếc dù**, **chân đê**, **xua xua tay**, những từ nào mang nghĩa chuyển ?*

a) Chỉ có từ ***chân*** mang nghĩa chuyển.

b) Có hai từ ***dù*** và ***chân*** mang nghĩa chuyển.

c) Cả ba từ ***dù***, ***chân***, ***tay*** đều mang nghĩa chuyển.

*8. Từ **chúng** trong bài văn được dùng để chỉ những sự vật nào ?*

a) Các hồ nước.

b) Các hồ nước, bọn trẻ.

c) Các hồ nước, những cánh đồng lúa, bọn trẻ.

9. Trong đoạn thứ nhất (4 dòng đầu) của bài văn, có mấy câu ghép ?

a) Một câu. Đó là câu : ...

b) Hai câu. Đó là các câu : ...

c) Ba câu. Đó là các câu : ...

10. Hai câu "Chúng cứ hát mãi, hát mãi cho đến lúc những ngọn khói tan biến vào không gian mênh mông. Không gian như một cái chuông lớn vô cùng treo suốt mùa thu, âm vang mãi tiếng ca của trẻ con và tiếng cựa mình của cây cối, đất đai." liên kết với nhau bằng cách nào ?

a) Bằng cách thay thế từ ngữ. Đó là từ ..., thay cho từ ...

b) Bằng cách lặp từ ngữ. Đó là từ ...

c) Bằng cả hai cách thay thế và lặp từ ngữ.

Tiết 8

Bài luyện tập

Tập làm văn

Em hãy tả người bạn thân của em ở trường.

NAM VÀ NỮ

Tuần 29

TẬP ĐỌC

Một vụ đắm tàu

Trên chiếc tàu thuỷ rời cảng Li-vơ-pun hôm ấy có một cậu bé tên là Ma-ri-ô, khoảng 12 tuổi. Tàu nhổ neo được một lúc thì Ma-ri-ô quen một bạn đồng hành. Cô bé là Giu-li-ét-ta, cao hơn Ma-ri-ô. Cô đang trên đường về nhà và rất vui vì sắp được gặp lại bố mẹ. Ma-ri-ô không kể gì về mình. Bố cậu mới mất nên cậu về quê sống với họ hàng.

Đêm xuống, lúc chia tay, Ma-ri-ô định chúc bạn ngủ ngon thì một ngọn sóng lớn ập tới, xô cậu ngã dúi. Giu-li-ét-ta hoảng hốt chạy lại. Cô quỳ xuống bên Ma-ri-ô, lau máu trên trán bạn, rồi dịu dàng gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng cho bạn.

Cơn bão dữ dội bất ngờ nổi lên. Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu, nước phun vào khoang như vòi rồng. Hai tiếng đồng hồ trôi qua... Con tàu chìm dần, nước ngập các bao lơn. Quang cảnh thật hỗn loạn.

Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta, hai tay ôm chặt cột buồm, khiếp sợ nhìn mặt biển. Mặt biển đã yên hơn. Nhưng con tàu vẫn tiếp tục chìm.

Chiếc xuồng cuối cùng được thả xuống. Ai đó kêu lên : "Còn chỗ cho một đứa bé." Hai đứa trẻ sực tỉnh, lao ra.

- Đứa nhỏ thôi ! Nặng lắm rồi. - Một người nói.

Nghe thế, Giu-li-ét-ta sững sờ, buông thõng hai tay, đôi mắt thẫn thờ tuyệt vọng.

Một ý nghĩ vụt đến, Ma-ri-ô hét to : "Giu-li-ét-ta, xuống đi ! Bạn còn bố mẹ..."

Nói rồi, cậu ôm ngang lưng Giu-li-ét-ta thả xuống nước. Người ta nắm tay cô lôi lên xuồng.

Chiếc xuồng bơi ra xa. Giu-li-ét-ta bàng hoàng nhìn Ma-ri-ô đang đứng bên mạn tàu, đầu ngửng cao, tóc bay trước gió. Cô bật khóc nức nở, giơ tay về phía cậu : "Vĩnh biệt Ma-ri-ô !"

Theo **A-MI-XI**

- **Li-vơ-pun** : một cảng của nước Anh.
- **Bao lơn** : ở đây chỉ phần sàn tàu có lan can bao quanh.

1. *Nêu hoàn cảnh và mục đích chuyến đi của Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta.*
2. *Giu-li-ét-ta chăm sóc Ma-ri-ô như thế nào khi bạn bị thương ?*
3. *Quyết định nhường bạn xuống xuồng cứu nạn của Ma-ri-ô nói lên điều gì về cậu bé ?*
4. *Hãy nêu cảm nghĩ của em về hai nhân vật chính trong truyện.*

CHÍNH TẢ

1. *Nhớ - viết :* ***Đất nước*** *(từ Mùa thu nay... đến hết)*

2. *Tìm những cụm từ chỉ các huân chương, danh hiệu và giải thưởng trong bài văn sau. Nhận xét về cách viết các cụm từ đó.*

PHẠM NGỌC THẠCH
(1909 - 1968)

Gắn bó với miền Nam

Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch quê ở Quảng Nam, nhưng cả cuộc đời ông gắn bó với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Ngay từ trước Cách mạng tháng Tám 1945, ông đã góp công xây dựng nhiều cơ sở cách mạng ở Sài Gòn, thành lập Đoàn Thanh niên Tiền phong Nam Bộ. Cách mạng thành công, ông phụ trách công tác ngoại giao của Uỷ ban Hành chính Lâm thời Nam Bộ và làm Bí thư Thanh niên Tiền phong, rồi trở thành

Chủ tịch Uỷ ban Kháng chiến - Hành chính khu Sài Gòn - Gia Định. Hoà bình lập lại, trên cương vị Bộ trưởng Bộ Y tế, ông đã có nhiều cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ sức khoẻ nhân dân, đặc biệt là trong lĩnh vực chống bệnh lao. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, ông đã 4 lần đi bộ từ Bắc vào Nam và từ Nam ra Bắc để chỉ đạo công tác y tế chiến trường, rồi lặng lẽ qua đời ngày 7-11-1968 vì sốt rét trong một ngôi nhà tranh giữa chiến khu miền Đông Nam Bộ.

Sinh thời, ông được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động và các phần thưởng cao quý : Huân chương Kháng chiến, Huân chương Lao động. Sau khi mất, ông được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh.

Theo TỪ ĐIỂN NHÂN VẬT LỊCH SỬ VIỆT NAM

Sinh thời : lúc còn sống.

3. *Viết lại tên các danh hiệu trong đoạn văn dưới đây cho đúng :*

Với các thành tích xuất sắc trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ, huyện Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh) đã được Nhà nước tuyên dương *đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*. Toàn huyện có 2 xã được tặng danh hiệu *đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*, có 28 bà mẹ được tặng danh hiệu *bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

Theo VIỆT NAM KỈ TÍCH

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Ôn tập về dấu câu

(Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)

1. *Tìm các* ***dấu chấm***, ***chấm hỏi*** *và* ***chấm than*** *trong mẩu chuyện vui dưới đây. Cho biết mỗi dấu câu ấy được dùng làm gì.*

Kỉ lục thế giới

Một vận động viên đang tích cực luyện tập để tham gia thế vận hội. Không may, anh bị cảm nặng. Bác sĩ bảo :

- Anh sốt cao lắm ! Hãy nghỉ ngơi ít ngày đã !

Người bệnh hỏi :

- Thưa bác sĩ, tôi sốt bao nhiêu độ ?

Bác sĩ đáp :

- Bốn mươi mốt độ.

Nghe thấy thế, anh chàng ngồi phắt dậy :

- Thế kỉ lục thế giới là bao nhiêu ?

MINH CHÂU *sưu tầm*

2. *Có thể đặt* ***dấu chấm*** *vào những chỗ nào trong bài văn sau ? Viết lại các chữ đầu câu cho đúng quy định.*

Thiên đường của phụ nữ

Thành phố Giu-chi-tan nằm ở phía nam Mê-hi-cô là thiên đường của phụ nữ ở đây, đàn ông có vẻ mảnh mai, còn đàn bà lại đẫy đà, mạnh mẽ trong mỗi gia đình, khi một đứa bé sinh ra là phái đẹp thì cả nhà nhảy cẫng lên vì vui sướng, hết lời tạ ơn đấng tối cao.

Nhưng điều đáng nói là những đặc quyền đặc lợi của phụ nữ trong bậc thang xã hội ở Giu-chi-tan, đứng trên hết là phụ nữ, kế đó là những người giả trang phụ nữ, còn ở nấc cuối cùng là... đàn ông điều này thể hiện trong nhiều tập quán của xã hội chẳng hạn, muốn tham gia một lễ hội, đàn ông phải được một phụ nữ mời và giá vé vào cửa là 20 pê-xô dành cho phụ nữ chính cống hoặc những chàng trai giả gái, còn đàn ông : 70 pê-xô nhiều chàng trai mới lớn thèm thuồng những đặc quyền đặc lợi của phụ nữ đến nỗi có lắm anh tìm cách trở thành... con gái.

Theo tạp chí THẾ GIỚI MỚI

- **Đặc quyền đặc lợi** : những quyền lợi dành riêng cho một số ít người có địa vị cao.
- **Pê-xô** : đơn vị tiền tệ của Mê-hi-cô.

3. *Khi chép lại mẩu chuyện vui dưới đây, bạn Hùng đã dùng sai một số dấu câu. Em hãy giúp bạn chữa lại những lỗi đó.*

Tỉ số chưa được mở

Nam : - Hùng này, hai bài kiểm tra Tiếng Việt và Toán hôm qua, cậu được mấy điểm.

Hùng : - Vẫn chưa mở được tỉ số.

Nam : - Nghĩa là sao !

Hùng : - Vẫn đang hoà không - không ?

Nam : ? !

MINH CHÂU *sưu tầm*

KỂ CHUYỆN

Lớp trưởng lớp tôi

LƯƠNG TỐ NGA

1. *Dựa theo lời kể của cô giáo (thầy giáo) và các tranh vẽ, kể lại từng đoạn câu chuyện.*

2. *Kể lại câu chuyện theo lời của một nhân vật (Quốc, Lâm hoặc Vân).*

3. *Thảo luận về ý nghĩa của câu chuyện và bài học mà mỗi em tự rút ra sau khi nghe câu chuyện.*

TẬP ĐỌC

Con gái

Mẹ sắp sinh em bé. Cả nhà mong, Mơ háo hức. Thế rồi mẹ sinh một em gái. Dì Hạnh bảo : "Lại một vịt trời nữa." Cả bố và mẹ đều có vẻ buồn buồn.

Đêm, Mơ trằn trọc không ngủ. Em không hiểu vì sao mọi người lại có vẻ không vui lắm khi mẹ sinh em gái. Mơ thì kém gì con trai nhỉ ? Ở lớp, em luôn là học sinh giỏi. Tan học, các bạn trai còn mải đá bóng thì Mơ đã về cặm cụi tưới rau rồi chẻ củi, nấu cơm giúp mẹ. Thế mà đám con trai còn dám trêu Mơ. Các bạn nói rằng con gái chẳng được tích sự gì. Tức ghê !

Mẹ phải nghỉ ở nhà, bố đi công tác xa, Mơ làm hết mọi việc trong nhà giúp mẹ. Tối, mẹ ôm Mơ vào lòng, thủ thỉ : "Đừng vất vả thế, để sức mà lo học, con ạ !" Mơ nép vào ngực mẹ, thì thào : "Mẹ ơi, con sẽ cố gắng thay một đứa con trai trong nhà, mẹ nhé !" Mẹ ôm chặt Mơ, trào nước mắt.

Chiều nay, thằng Hoan học lớp 3C mải đuổi theo con cào cào, trượt chân sa xuống ngòi nước. Nó cứ chới với, chới với. Mơ vội vàng lao xuống. Cả hai đứa ngụp lên, ngụp xuống, uống cơ man là nước. May mà mọi người đến kịp. Thật hú vía !

Tối đó, bố về. Bố ôm Mơ chặt đến ngợp thở. Cả bố và mẹ đều rơm rớm nước mắt. Chỉ có em bé nằm trong nôi là cười rất tươi. Chắc là em khen chị Mơ giỏi đấy. Dì Hạnh nói giọng đầy tự hào : "Biết cháu tôi chưa ? Con gái như nó thì một trăm đứa con trai cũng không bằng."

Theo **ĐỖ THỊ THU HIÊN**

- **Vịt trời** : cách gọi con gái với ý xem thường, cho rằng con gái lớn lên sẽ đi lấy chồng, bố mẹ không nhờ vả được gì.
- **Cơ man** (là) : rất nhiều.

1. *Những chi tiết nào trong bài cho thấy ở làng quê Mơ vẫn còn tư tưởng xem thường con gái ?*
2. *Những chi tiết nào chứng tỏ Mơ không thua gì các bạn trai ?*
3. *Sau chuyện Mơ cứu em Hoan, những người thân của Mơ có thay đổi quan niệm về "con gái" không ? Những chi tiết nào cho thấy điều đó ?*
4. *Đọc câu chuyện này, em có suy nghĩ gì ?*

TẬP LÀM VĂN

Tập viết đoạn đối thoại

1. *Đọc lại một trong hai phần sau đây của truyện* ***Một vụ đắm tàu*** *:*

a) Phần I, từ đầu đến *gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng cho bạn*. Có thể đặt tên phần này là *Làm quen* hoặc *Giu-li-ét-ta*.

b) Phần II, từ *Cơn bão dữ dội bất ngờ nổi lên* đến hết. Có thể đặt tên phần này là *Cơn bão* hoặc *Ma-ri-ô*.

2. *Em hãy cùng các bạn trong nhóm viết tiếp một số lời đối thoại để chuyển một trong hai phần nói trên thành màn kịch theo gợi ý sau :*

Màn 1

Giu-li-ét-ta

Nhân vật : *Giu-li-ét-ta, Ma-ri-ô, một vài hành khách và thuỷ thủ.*

Cảnh trí : *Buổi chiều tối, trên boong một chiếc tàu thuỷ đang chạy giữa đại dương, Giu-li-ét-ta đang đứng tựa vào lan can, nhìn ra biển. Xung quanh em, một vài hành khách và thuỷ thủ đang trò chuyện với nhau về biển, về thời tiết hoặc về con tàu.*

Gợi ý lời đối thoại :

- *Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô chào nhau, làm quen với nhau.*
- *Từng bạn kể về mình, về gia đình, về mục đích của chuyến đi.*
- *Hai bạn chia tay, hẹn ngày mai gặp lại.*
- *Giu-li-ét-ta kêu lên khi thấy bạn bị xô ngã và an ủi bạn khi băng bó cho bạn.*

Ma-ri-ô : - *(Bước đến bên Giu-li-ét-ta)* Xin lỗi. Mình có làm phiền cậu không ?

Giu-li-ét-ta : - *(Vui vẻ)* Ồ không, không ! Mình đang nghĩ xung quanh chỉ toàn người lớn, chẳng biết nói chuyện với ai. Cậu tên là gì ?

Ma-ri-ô : - Mình là Ma-ri-ô, 12 tuổi. Còn cậu ?

Giu-li-ét-ta : - Mình là Giu-li-ét-ta, cũng 12 tuổi.

Ma-ri-ô : - Cậu có vẻ lớn hơn tuổi đấy ! Cậu đi cùng bố mẹ à ?

Giu-li-ét-ta : ...

... ...

Màn 2

Ma-ri-ô

Nhân vật : *Ma-ri-ô, Giu-li-ét-ta, một số phụ nữ, trẻ em và một thuỷ thủ.*

Cảnh trí : *Ban đêm. Cơn bão dữ dội. Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu. Con tàu đang chìm dần, nước tràn ngập các bao lơn. Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta hai tay ôm chặt cột buồm, khiếp sợ nhìn mặt biển. Chiếc xuồng cuối cùng được thả xuống biển.*

Gợi ý lời đối thoại :

- *Trong cơn bão, Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô sợ hãi nhắc nhau : "Cẩn thận !"*
- *Một người kêu lên : "Còn một chỗ đấy ! Chỗ cho đứa nhỏ thôi ! Xuống mau !"*
- *Ma-ri-ô nhường chỗ cho Giu-li-ét-ta, thả bạn xuống nước.*
- *Mọi người bảo nhau kéo Giu-li-ét-ta lên xuồng.*
- *Giu-li-ét-ta bật khóc nức nở, vẫy tay nói lời vĩnh biệt bạn.*

Ma-ri-ô : - *(Hét to)* Giu-li-ét-ta ! Cẩn thận ! Giữ chặt nhé !

Giu-li-ét-ta : - *(Hét to đáp lại)* Ma-ri-ô ! Tàu đang chìm. Mình sợ lắm !

Ma-ri-ô : - *(Hét to)* Đừng sợ, Giu-li-ét-ta ! Trông kìa, có một chiếc xuồng !

Người dưới xuồng : ...

... ...

3. *Phân vai đọc lại (hoặc diễn thử) màn kịch trên.*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Ôn tập về dấu câu

(Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)

1. *Tìm dấu câu thích hợp với mỗi ô trống :*

Tùng bảo Vinh :

- Chơi cờ ca-rô đi ☐
- Để tớ thua à ☐ Cậu cao thủ lắm ☐
- A ☐ Tớ cho cậu xem cái này ☐ Hay lắm ☐

Vừa nói, Tùng vừa mở tủ lấy quyển ảnh lưu niệm gia đình đưa cho Vinh xem ☐

- Ảnh chụp cậu lúc lên mấy mà nom ngộ thế ☐
- Cậu nhầm to rồi ☐ Tớ đâu mà tớ ☐ Ông tớ đấy ☐
- Ông cậu ☐
- Ừ ☐ Ông tớ ngày còn bé mà ☐ Ai cũng bảo tớ giống ông nhất nhà ☐

Theo **HẢI HỒ**

2. *Hãy chữa lại những dấu câu bị dùng sai trong mẩu chuyện vui dưới đây. Giải thích vì sao em lại chữa như vậy.*

Lười

Nam : - Tớ vừa bị mẹ mắng vì toàn để chị phải giặt giúp quần áo.

Hùng : - Thế à ? Tớ thì chẳng bao giờ nhờ chị giặt quần áo.

Nam : - Chà. Cậu tự giặt lấy cơ à ! Giỏi thật đấy ?

Hùng : - Không ? Tớ không có chị, đành nhờ... anh tớ giặt giúp !

Nam : !!!

MINH CHÂU *sưu tầm*

3. *Với mỗi nội dung sau đây, em hãy đặt một câu và dùng những dấu câu thích hợp :*

a) Nhờ em (hoặc anh, chị) mở hộ cửa sổ.

b) Hỏi bố xem mấy giờ hai bố con đi thăm ông bà.

c) Thể hiện sự thán phục trước thành tích của bạn.

d) Thể hiện sự ngạc nhiên, vui mừng khi được mẹ tặng cho một món quà mà em ao ước từ lâu.

TẬP LÀM VĂN

Trả bài văn tả cây cối

1. *Chữa bài*

a) Đọc lại bài làm :

- Đọc lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) trong bài.
- Đọc những chỗ mắc lỗi, tìm hiểu nguyên nhân mắc lỗi.
- Tự đánh giá bài làm của em. *Gợi ý :*

+ Bài làm của em đã có mở bài, kết bài chưa ? Em đã mở bài, kết bài theo kiểu nào ?

+ Em dùng từ, đặt câu, viết chính tả đúng chưa ?

+ Các chi tiết trong bài của em đã chính xác chưa ?

+ Bài làm của em đã có hình ảnh so sánh chưa ? Cách so sánh của em có gì hay ?

+ Bài làm của em có dùng phép nhân hoá không ? Phép nhân hoá em sử dụng có gì hay ?

b) Chữa lỗi trong bài làm :

- Chữa lại các từ, câu sai.
- Chữa lại những chi tiết chưa chính xác.
- Viết thêm những nội dung còn thiếu.

2. *Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn. Các đoạn có thể viết lại là :*

- Đoạn mở bài (hoặc kết bài) theo kiểu khác với đoạn mở bài (kết bài) em đã viết.
- Đoạn tả các bộ phận cây cối có sử dụng phép so sánh hoặc nhân hoá.

Tuần 30

TẬP ĐỌC

Thuần phục sư tử

Ha-li-ma lấy chồng được hai năm. Trước khi cưới, chồng nàng là một người dễ mến, lúc nào cũng tươi cười. Vậy mà giờ đây, chỉ thấy chàng cau có, gắt gỏng. Không biết làm thế nào, Ha-li-ma đến nhờ vị giáo sĩ già trong vùng giúp đỡ.

Vị giáo sĩ râu tóc bạc phơ nhìn vào mắt Ha-li-ma hồi lâu, rồi bảo :

- Nếu con đem được ba sợi lông bờm của một con sư tử sống về đây, ta sẽ nói cho con bí quyết.

Nghe vậy, Ha-li-ma sợ toát mồ hôi. Nàng trở về, vừa đi vừa khóc.

Nhưng mong muốn hạnh phúc đã giúp nàng tìm ra cách làm quen với chúa sơn lâm. Tối đến, nàng ôm một con cừu non vào rừng. Thấy có mồi, sư tử gầm lên một tiếng, nhảy bổ tới. Ha-li-ma cũng hét lên khiếp đảm rồi ném con cừu xuống đất.

Mấy ngày liền, tối nào cũng được ăn món thịt cừu ngon lành trong tay Ha-li-ma, sư tử dần dần đổi tính. Nó quen với nàng, có hôm còn nằm cho nàng chải bộ lông bờm sau gáy.

Một tối, khi sư tử đã no nê, nằm bên chân Ha-li-ma ngoan ngoãn như một con mèo lớn, Ha-li-ma thầm khấn Đức A-la che chở cho nàng, rồi lén nhổ ba sợi lông bờm của nó. Con vật giật mình, chồm dậy. Nhưng bắt gặp ánh mắt dịu hiền của nàng, nó cụp mắt xuống, rồi lẳng lặng bỏ đi.

Ha-li-ma chạy ngay tới nhà giáo sĩ. Cụ già mỉm cười :

- Chỉ trong ít ngày, bằng trí thông minh, lòng kiên nhẫn và cử chỉ dịu dàng, con đã thuần phục được một con sư tử hung dữ. Lẽ nào con không làm mềm lòng nổi một người đàn ông vốn yếu đuối hơn sư tử rất nhiều ? Con đã nắm được bí quyết rồi đấy.

Theo TRUYỆN DÂN GIAN A-RẬP
(Mạc Yên *dịch*)

- **Thuần phục** : làm cho con vật dữ tợn trở nên hiền lành.
- **Giáo sĩ** : ở đây chỉ một chức sắc trong đạo Hồi.
- **Bí quyết** : cách giải quyết đặc biệt hiệu nghiệm mà ít người biết.
- **Đức A-la** : Chúa Trời theo quan niệm của đạo Hồi.

1. Ha-li-ma đến gặp vị giáo sĩ để làm gì ?

2. Ha-li-ma nghĩ ra cách gì để làm thân với sư tử ?

3. Vì sao khi gặp ánh mắt của Ha-li-ma, con sư tử đang giận dữ bỗng "cụp mắt xuống, rồi lẳng lặng bỏ đi" ?

4. Theo vị giáo sĩ, điều gì làm nên sức mạnh của người phụ nữ ?

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :*

Cô gái của tương lai

Qua một cuộc thi trên mạng in-tơ-nét, cô bé Lan Anh 15 tuổi được mời làm đại biểu của Nghị viện Thanh niên thế giới năm 2000 (tổ chức tại Ốt-xtrây-li-a). Em đã đặt chân tới 11 quốc gia khi chưa tròn 17 tuổi và đã viết hàng trăm bài báo. Trong mọi cuộc gặp gỡ quốc tế, Lan Anh đều trình bày trôi chảy những vấn đề mà em quan tâm bằng tiếng Anh.

Nhìn vào những gì Lan Anh đã làm được hôm nay, có thể tin rằng em chính là một trong những mẫu người của tương lai.

Theo **HOÀNG DUY**

2. *Những chữ nào cần viết hoa trong các cụm từ in nghiêng dưới đây ? Vì sao ?*

Bác Hồ nói : "Non sông gấm vóc của chúng ta do phụ nữ ta, trẻ cũng như già góp phần thêu dệt nên." Tiếp nối truyền thống của Hai Bà Trưng và Bà Triệu, ngày nay, phụ nữ đã có những đóng góp xuất sắc vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiêu biểu cho những anh hùng của thời đại mới là 214 cô bác được nhận các danh hiệu cao quý : *anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang*. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam là một trong những tổ chức quần chúng lớn mạnh của nước ta. Hội đã được Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý như : *huân chương sao vàng* (1985), *huân chương độc lập hạng ba* (1997), *huân chương lao động hạng nhất* (1998), *huân chương độc lập hạng nhất* (2000).

Theo NHỮNG NGƯỜI PHỤ NỮ XUẤT SẮC

3. *Tìm tên huân chương phù hợp với mỗi chỗ trống dưới đây :*

a) Huân chương cao quý nhất của nước ta là ...

b) ... là huân chương dành cho những tập thể và cá nhân lập nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

c) ... là huân chương dành cho những tập thể và cá nhân lập nhiều thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất.

Huân chương Sao vàng

Huân chương Quân công

Huân chương Lao động

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Nam và nữ*

1. *Có người cho rằng : những phẩm chất quan trọng nhất của nam giới là dũng cảm, cao thượng, năng nổ, thích ứng được với mọi hoàn cảnh ; còn ở phụ nữ, quan trọng nhất là dịu dàng, khoan dung, cần mẫn và biết quan tâm đến mọi người.*

a) Em có đồng ý như vậy không ?

b) Em thích phẩm chất nào nhất :

- Ở một bạn nam ?
- Ở một bạn nữ ?

c) Hãy giải thích nghĩa của từ ngữ chỉ phẩm chất mà em vừa chọn.

2. *Đọc lại truyện* ***Một vụ đắm tàu****. Theo em, Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô có chung những phẩm chất gì ? Mỗi nhân vật có những phẩm chất gì tiêu biểu cho nữ tính và nam tính ?*

3. *Em hiểu mỗi thành ngữ, tục ngữ dưới đây thế nào ? Em tán thành câu a hay câu b ? Vì sao ?*

a) Trai mà chi, gái mà chi
Sinh con có nghĩa có nghì là hơn.

b) Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô.
(Một trai đã là có, mười gái cũng bằng không.)

c) Trai tài gái đảm.

d) Trai thanh gái lịch.

- **Nghì** : nghĩa, tình nghĩa.
- **Đảm** : biết gánh vác, lo toan mọi việc.

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Đề bài

Kể một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc về một nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài.

Gợi ý

1. *Tìm truyện về phụ nữ :*

- Truyện về những phụ nữ anh hùng : Trưng Trắc, Trưng Nhị, Triệu Thị Trinh, Bùi Thị Xuân, Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Thị Sáu, Nguyễn Thị Định,...

- Truyện về các nhà hoạt động xã hội, văn hoá, khoa học nổi tiếng là phụ nữ : Nguyên phi Ỷ Lan, nhà thơ Hồ Xuân Hương, nhà thơ Đoàn Thị Điểm, nữ bác học Ma-ri Quy-ri,...

- Truyện về những phụ nữ bình thường mà đảm đang, tài trí.

- Truyện về các bạn nữ thông minh, tài giỏi : *Con gái (Tiếng Việt 5, tập hai), Lớp trưởng lớp tôi (Tiếng Việt 5, tập hai).*

2. *Lập dàn ý cho câu chuyện :*

Em có thể lập dàn ý để kể chuyện theo một trong hai cách sau :

a) Kể một câu chuyện cụ thể :

- Mở bài : Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh diễn ra câu chuyện.

- Thân bài : Nêu diễn biến của câu chuyện (cử chỉ, việc làm, lời nói và suy nghĩ của nhân vật).

- Kết bài : Nêu kết quả hành động của nhân vật hoặc cảm nghĩ của em về nhân vật.

b) Giới thiệu chân dung nhân vật :

- Mở bài : Giới thiệu chung về nhân vật.

- Thân bài : Nêu từng đặc điểm của nhân vật và lấy ví dụ minh hoạ cho mỗi đặc điểm đã nêu.

- Kết bài : Nêu cảm nghĩ về nhân vật.

3. *Dựa vào dàn ý, kể thành lời. Khi kể, cần chú ý :*

- Chọn từ ngữ phù hợp với nhân vật, hoàn cảnh.

- Thể hiện bằng giọng kể tự nhiên ; có thể kết hợp lời kể với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt để lôi cuốn người nghe.

4. *Trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện.*

Tà áo dài Việt Nam

Phụ nữ Việt Nam xưa hay mặc áo lối mớ ba, mớ bảy, tức là mặc nhiều áo cánh lồng vào nhau. Tuy nhiên, với phong cách tế nhị, kín đáo, người phụ nữ Việt thường mặc chiếc áo dài thẫm màu bên ngoài, lấp ló bên trong mới là các lớp áo cánh nhiều màu (vàng mỡ gà, vàng chanh, hồng cánh sen, hồng đào, xanh hồ thuỷ,...).

Từ đầu thế kỉ XIX đến sau năm 1945, ở một số vùng, người ta mặc áo dài kể cả khi lao động nặng nhọc. Áo dài phụ nữ có hai loại : áo tứ thân và áo năm thân. Phổ biến hơn là áo tứ thân, được may từ bốn mảnh vải, hai mảnh sau ghép liền ở giữa sống lưng. Đằng trước là hai vạt áo, không có khuy, khi mặc bỏ buông hoặc buộc thắt vào nhau. Áo năm thân cũng may như áo tứ thân, chỉ có điều vạt trước phía trái may ghép từ hai thân vải, thành ra rộng gấp đôi vạt phải.

Từ những năm 30 của thế kỉ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo dài tân thời. Chiếc áo tân thời là sự kết hợp hài hoà giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung.

Áo dài trở thành biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam. Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn.

Theo **TRẦN NGỌC THÊM**

- **Áo cánh** : áo ngắn, cổ đứng hoặc cổ viền thường có hai túi ở hai vạt trước và xẻ ở hai bên sườn.
- **Phong cách** : kiểu (lối) sống tạo ra nét riêng của một người hoặc một nhóm người.
- **Tế nhị** : ý nói nhã nhặn, lịch sự.
- **Xanh hồ thuỷ** : xanh như màu nước hồ (xanh nhạt).
- **Tân thời** : kiểu mới.
- **Y phục** : quần áo, đồ mặc.

1. *Chiếc áo dài có vai trò thế nào trong trang phục của phụ nữ Việt Nam xưa ?*
2. *Chiếc áo dài tân thời có gì khác so với chiếc áo dài cổ truyền ?*
3. *Vì sao áo dài được coi là biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam ?*
4. *Em có cảm nhận gì về vẻ đẹp của người phụ nữ trong tà áo dài ?*

TẬP LÀM VĂN

Ôn tập về tả con vật

1. *Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi :*

Chim hoạ mi hót

Chiều nào cũng vậy, con chim hoạ mi ấy không biết tự phương nào bay đến đậu trong bụi tầm xuân ở vườn nhà tôi mà hót.

Hình như nó vui mừng vì suốt ngày đã được tha hồ rong ruổi bay chơi trong khắp trời mây gió, uống bao nhiêu nước suối mát lành trong khe núi. Cho nên những buổi chiều tiếng hót có khi êm đềm, có khi rộn rã, như một điệu đàn trong bóng xế mà âm thanh vang mãi giữa tĩnh mịch, tưởng như làm rung động lớp sương lạnh mờ mờ rủ xuống cỏ cây.

Hót một lúc lâu, nhạc sĩ giang hồ không tên không tuổi ấy từ từ nhắm hai mắt lại, thu đầu vào lông cổ, im lặng ngủ, ngủ say sưa sau một cuộc viễn du trong bóng đêm dày.

Rồi hôm sau, khi phương đông vừa vẩn bụi hồng, con hoạ mi ấy lại hót vang lừng chào nắng sớm. Nó kéo dài cổ ra mà hót, tựa hồ nó muốn các bạn xa gần đâu đó lắng nghe. Hót xong, nó xù lông rũ hết những giọt sương rồi nhanh nhẹn chuyền từ bụi nọ sang bụi kia, tìm vài con sâu ăn lót dạ, đoạn vỗ cánh bay vút đi.

Theo **NGỌC GIAO**

a) Bài văn trên gồm mấy đoạn ? Nội dung chính của mỗi đoạn là gì ?
b) Tác giả bài văn quan sát chim hoạ mi hót bằng những giác quan nào ?
c) Em thích những chi tiết và hình ảnh so sánh nào ? Vì sao ?

2. *Viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả hình dáng (hoặc hoạt động) của một con vật mà em yêu thích.*

Ôn tập về dấu câu

(Dấu phẩy)

1. *Xếp các ví dụ cho dưới đây vào ô thích hợp trong bảng tổng kết về dấu phẩy :*

a) Khi phương đông vừa vẩn bụi hồng, con hoạ mi ấy lại hót vang lừng.

Theo **NGỌC GIAO**

b) Phong trào *Ba đảm đang* thời kì chống Mĩ cứu nước, phong trào *Giỏi việc nước, đảm việc nhà* thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã góp phần động viên hàng triệu phụ nữ cống hiến sức lực và tài năng của mình cho sự nghiệp chung.

Theo PHỤ NỮ VIỆT NAM BƯỚC VÀO THẾ KỈ XXI

c) Thế kỉ XX là thế kỉ giải phóng phụ nữ, còn thế kỉ XXI phải là thế kỉ hoàn thành sự nghiệp đó.

Theo MỘT THẾ GIỚI MỚI

BẢNG TỔNG KẾT	
Tác dụng của dấu phẩy	**Ví dụ**
Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu	...
Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ	...
Ngăn cách các vế câu trong câu ghép	...

2. *Có thể điền* ***dấu chấm*** *hoặc* ***dấu phẩy*** *vào ô trống nào trong mẩu chuyện sau ? Viết lại các chữ đầu câu cho đúng quy tắc.*

Truyện kể về bình minh

Câu chuyện này xảy ra ở một sân trường dành cho trẻ khiếm thị. Sáng hôm ấy ☐ có một cậu bé mù dậy rất sớm, đi ra vườn ☐ cậu bé thích nghe điệu nhạc của buổi sớm mùa xuân.

Có một thầy giáo cũng dậy sớm ☐ đi ra vườn theo cậu bé mù. Thầy

đến gần cậu bé khẽ chạm vào vai cậu hỏi :

- Em có thích bình minh không ?

- Bình minh nó thế nào ạ ?

- Bình minh giống như một cánh hoa mào gà. Bình minh giống như một cây đào trổ hoa - Thầy giải thích.

Môi cậu bé run run đau đớn. Cậu nói :

- Thưa thầy, em chưa được thấy cánh hoa mào gà cũng chưa được thấy cây đào ra hoa.

- Em tha lỗi cho thầy - Thầy giáo thì thầm. Bằng một giọng nhẹ nhàng thầy bảo :

- Bình minh giống như một nụ hôn của người mẹ giống như làn da của mẹ chạm vào ta.

- Bây giờ thì em biết bình minh là thế nào rồi - Cậu bé mù nói.

Truyện kể NGA

Khiếm thị : mắt hỏng, không nhìn được hoặc nhìn rất kém.

TẬP LÀM VĂN

Tả con vật

(Kiểm tra viết)

Đề bài

Hãy tả một con vật mà em yêu thích.

Gợi ý

a) Mở bài : Giới thiệu con vật định tả. Chú ý gắn với thời gian, không gian thích hợp.

b) Thân bài :

- Tả đặc điểm hình dáng (từ khái quát đến chi tiết) của con vật.

- Tả đặc điểm hoạt động của con vật (hoạt động thường xuyên, quen thuộc như mọi con vật cùng loài ; hoạt động riêng, bất ngờ, khác với những con vật cùng loài).

c) Kết bài : Con vật gần gũi với cuộc sống của em, được em yêu quý như thế nào ?

Tuần 31

TẬP ĐỌC

Công việc đầu tiên

Một hôm, anh Ba Chẩn gọi tôi vào trong buồng, đúng cái nơi anh giao việc cho ba tôi ngày trước. Anh lấy từ mái nhà xuống bó giấy lớn, rồi hỏi tôi :

- Út có dám rải truyền đơn không ?

Tôi vừa mừng vừa lo, nói :

- Được, nhưng rải thế nào anh phải chỉ vẽ, em mới làm được chớ !

Anh Ba cười, rồi dặn dò tôi tỉ mỉ. Cuối cùng, anh nhắc :

- Rủi địch nó bắt em tận tay thì em một mực nói rằng có một anh bảo đây là giấy quảng cáo thuốc. Em không biết chữ nên không biết giấy gì.

Nhận công việc vinh dự đầu tiên này, tôi thấy trong người cứ bồn chồn, thấp thỏm. Đêm đó, tôi ngủ không yên, lục đục dậy từ nửa đêm, ngồi nghĩ cách giấu truyền đơn. Khoảng ba giờ sáng, tôi giả đi bán cá như mọi hôm. Tay tôi bê rổ cá, còn bó truyền đơn thì giắt trên lưng quần.

Tôi rảo bước và truyền đơn cứ từ từ rơi xuống đất. Gần tới chợ thì vừa hết, trời cũng vừa sáng tỏ.

Độ tám giờ, nhân dân xì xào ầm lên : "Cộng sản rải giấy nhiều quá !"

Mấy tên lính mã tà hớt hải xách súng chạy rầm rầm.

Về đến nhà, tôi khoe ngay kết quả với anh Ba. Anh tôi khen :

- Út khá lắm, cứ làm như vậy rồi quen, em ạ !

Lần sau, anh tôi lại giao rải truyền đơn tại chợ Mỹ Lồng. Tôi cũng hoàn thành. Làm được một vài việc, tôi bắt đầu ham hoạt động. Tôi tâm sự với anh Ba :

- Em chỉ muốn làm thật nhiều việc cho Cách mạng. Anh cho em thoát li hẳn nghe anh !

Theo **HỒI KÍ CỦA BÀ NGUYỄN THỊ ĐỊNH**
(Văn Phác ghi)

- **Nguyễn Thị Định** (1920 - 1992) : Thiếu tướng, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Phó Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước ; tên tuổi bà gắn liền với phong trào đồng khởi và "đội quân tóc dài" được khai sinh từ Bến Tre, quê hương bà.
- **Truyền đơn** : tờ giấy nhỏ có nội dung tuyên truyền chính trị.
- **Chớ** (tiếng Nam Bộ) : chứ.
- **Rủi** : không may.
- **Lính mã tà** (tiếng Nam Bộ) : cảnh sát thời Pháp thuộc.
- **Thoát li** : rời gia đình để tham gia tổ chức cách mạng.

1. *Công việc đầu tiên anh Ba giao cho chị Út là gì ?*
2. *Những chi tiết nào cho thấy chị Út rất hồi hộp khi nhận công việc đầu tiên này ?*
3. *Chị Út đã nghĩ ra cách gì để rải hết truyền đơn ?*
4. *Vì sao chị Út muốn được thoát li ?*

1. *Nghe - viết :* ***Tà áo dài Việt Nam*** (từ *Áo dài phụ nữ...* đến *chiếc áo dài tân thời.*)

2. *Xếp tên các huy chương, danh hiệu và giải thưởng nêu trong ngoặc đơn vào dòng thích hợp. Viết lại các tên ấy cho đúng :*

a) Giải thưởng trong các kì thi văn hoá, văn nghệ, thể thao :

- Giải nhất
- Giải nhì
- Giải ba

b) Danh hiệu dành cho các nghệ sĩ tài năng :

- Danh hiệu cao quý nhất
- Danh hiệu cao quý

c) Danh hiệu dành cho cầu thủ, thủ môn bóng đá xuất sắc hằng năm :

- Cầu thủ, thủ môn xuất sắc nhất
- Cầu thủ, thủ môn xuất sắc

(nghệ sĩ nhân dân, huy chương vàng, quả bóng bạc, huy chương bạc, nghệ sĩ ưu tú, quả bóng vàng, đôi giày vàng, huy chương đồng, đôi giày bạc)

(3). *Viết lại tên các danh hiệu, giải thưởng, huy chương và kỉ niệm chương được in nghiêng dưới đây cho đúng :*

a) Để tôn vinh các nhà giáo, những người có công với thế hệ trẻ, Nhà nước đã dành cho họ những phần thưởng tinh thần cao quý : các danh hiệu *Nhà giáo nhân dân, nhà giáo Ưu tú, Kỉ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, kỉ niệm chương Vì sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam.*

b) Đặng Ngọc Dương là học sinh khối chuyên Vật lí trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Đại học Quốc gia Hà Nội). Năm học lớp 11, em đoạt *huy chương đồng* Toán quốc tế. Năm học lớp 12, trong kì thi quốc gia môn Vật lí, em đoạt giải ba. Nhưng ngay sau đó, tại kì thi Vật lí quốc tế, một mình em đoạt cả *giải nhất tuyệt đối*, *huy chương vàng* và *giải nhất về thực nghiệm.*

Theo **VŨ HƯƠNG GIANG**

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Nam và nữ*

1. *Bác Hồ đã khen tặng phụ nữ Việt Nam tám chữ vàng :* ***anh hùng***, ***bất khuất***, ***trung hậu***, ***đảm đang***.

a) Hãy giải thích các từ nói trên bằng cách nối mỗi từ với nghĩa của nó :

anh hùng	biết gánh vác, lo toan mọi việc
bất khuất	có tài năng, khí phách, làm nên những việc phi thường
trung hậu	không chịu khuất phục trước kẻ thù
đảm đang	chân thành và tốt bụng với mọi người

b) Tìm những từ ngữ chỉ các phẩm chất khác của phụ nữ Việt Nam.

2. *Mỗi câu tục ngữ dưới đây nói lên phẩm chất gì của phụ nữ Việt Nam ?*

a) Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn.

b) Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi.

c) Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh.

3. *Đặt câu với một trong các câu tục ngữ trên.*

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

Đề bài

Kể về một việc làm tốt của bạn em.

Gợi ý

1. *Em chọn người bạn nào đã làm việc tốt để kể ?*

- Bạn cùng lớp, trường.
- Bạn cùng làng, phố, khu tập thể.

2. *Em kể về việc làm tốt nào của bạn ?*

- Giúp đỡ bạn học tập tiến bộ.
- Giúp đỡ người già.
- Cứu bạn thoát hiểm.
- Tự vượt khó vươn lên để học giỏi.

3. *Bạn em đã làm việc tốt đó như thế nào ?*

- Hoàn cảnh, tình huống dẫn đến việc làm của bạn.
- Suy nghĩ, hành động, lời nói cụ thể của bạn.
- Kết quả việc làm của bạn.

4. *Trao đổi với các bạn cảm nghĩ của em về việc làm tốt của bạn em.*

TẬP ĐỌC

Bầm ơi

(Trích)

Ai về thăm mẹ quê ta
Chiều nay có đứa con xa nhớ thầm...

Bầm ơi có rét không bầm ?
Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn
Bầm ra ruộng cấy bầm run
Chân lội dưới bùn, tay cấy mạ non

Mạ non bầm cấy mấy đon
Ruột gan bầm lại thương con mấy lần.
Mưa phùn ướt áo tứ thân
Mưa bao nhiêu hạt, thương bầm bấy nhiêu !

Bầm ơi, sớm sớm chiều chiều
Thương con, bầm chớ lo nhiều bầm nghe !
Con đi trăm núi ngàn khe
Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm
Con đi đánh giặc mười năm
Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi.

Con ra tiền tuyến xa xôi
Yêu bầm yêu nước, cả đôi mẹ hiền.

TỐ HỮU

- **Đon** : bó (dùng trong các trường hợp : đon mạ, đon lúa, đon củi).
- **Khe** : đường nước chảy hẹp giữa hai vách núi hoặc sườn dốc.

1. *Điều gì gợi cho anh chiến sĩ nhớ tới mẹ ? Anh nhớ hình ảnh nào của mẹ ?*
2. *Tìm những hình ảnh so sánh thể hiện tình cảm mẹ con thắm thiết, sâu nặng.*
3. *Anh chiến sĩ đã dùng cách nói như thế nào để làm yên lòng mẹ ?*
4. *Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ, em nghĩ gì về người mẹ của anh ?*
5. *Học thuộc lòng bài thơ.*

TẬP LÀM VĂN

Ôn tập về tả cảnh

1. *Liệt kê những bài văn tả cảnh mà em đã học trong học kì I. Trình bày dàn ý của một trong các bài văn đó.*

2. *Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi :*

Buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh

Một ngày mới bắt đầu.

Mảng thành phố hiện ra trước mắt tôi đã biến màu trong bước chuyển huyền ảo của rạng đông. Mặt trời chưa xuất hiện nhưng tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng đã tràn lan khắp không gian như thoa phấn trên những toà nhà cao tầng của thành phố, khiến chúng trở nên nguy nga, đậm nét. Màn đêm mờ ảo đang lắng dần rồi chìm vào đất. Thành phố như bồng bềnh nổi giữa một biển hơi sương. Trời sáng có thể nhận rõ từng phút một. Những vùng cây xanh bỗng oà tươi trong nắng sớm. Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ loãng đi rất nhanh và thưa thớt tắt. Ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sóng Đài Truyền hình thành phố có vẻ như bị hạ thấp và kéo gần lại. Mặt trời dâng chậm chậm, lơ lửng như một quả bóng bay mềm mại.

Đường phố bắt đầu hoạt động và huyên náo. Những chiếc xe tải nhỏ, xe lam, xích lô máy nườm nượp chở hàng hoá và thực phẩm từ những vùng ngoại ô về các chợ Bến Thành, Cầu Muối,... đánh thức cả thành phố dậy bởi những tiếng máy nổ giòn.

Thành phố mình đẹp quá ! Đẹp quá đi !

Theo **NGUYỄN MẠNH TUẤN**

Xe lam : xe ba bánh, chạy bằng động cơ, giống ô tô nhưng nhỏ hơn.

a) Bài văn miêu tả buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự nào ?

b) Tìm những chi tiết cho thấy tác giả quan sát cảnh vật rất tinh tế.

c) Hai câu cuối bài "Thành phố mình đẹp quá ! Đẹp quá đi !" thể hiện tình cảm gì của tác giả đối với cảnh được miêu tả ?

Ôn tập về dấu câu

(Dấu phẩy)

1. *Nêu tác dụng của các dấu phẩy được dùng trong các đoạn văn dưới đây :*

a) Từ những năm 30 của thế kỉ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo dài tân thời. Chiếc áo tân thời là sự kết hợp hài hoà giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung.

Áo dài trở thành biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam. Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn.

Theo **TRẦN NGỌC THÊM**

b) Cơn bão dữ dội bất ngờ nổi lên. Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu, nước phun vào khoang như vòi rồng. Hai tiếng đồng hồ trôi qua... Con tàu chìm dần, nước ngập các bao lơn. Quang cảnh thật hỗn loạn.

Theo **A-MI-XI**

2. *Đọc mẩu chuyện vui dưới đây và trả lời câu hỏi :*

Anh chàng láu lỉnh

Ngày trước, bò nuôi chỉ để cày ruộng, con nào không cày được mới đem làm thịt. Một hôm, có anh hàng thịt viết đơn xin xã cho thịt một con bò. Thấy con bò còn khoẻ, lại đang giữa vụ cày nên cán bộ xã phê vào đơn : "Bò cày không được thịt."

Anh kia về cứ đem bò ra mổ. Xã gọi lên phạt, anh chàng liền chìa đơn ra cãi :

- Bò cày không được, xã đã cho phép tôi thịt rồi.

TRẦN MẠNH THƯỜNG *sưu tầm*

a) Anh hàng thịt đã thêm dấu câu gì vào chỗ nào trong lời phê của xã để hiểu là xã đồng ý cho làm thịt con bò ?

b) Lời phê trong đơn cần được viết như thế nào để anh hàng thịt không thể chữa một cách dễ dàng ?

3. *Trong đoạn văn sau có 3 dấu phẩy bị đặt sai vị trí. Em hãy sửa lại cho đúng.*

Sách Ghi-nét ghi nhận, chị Ca-rôn là người phụ nữ nặng nhất hành tinh. Ca-rôn nặng gần 700kg nhưng lại mắc bệnh còi xương. Cuối mùa hè, năm 1994 chị phải đến cấp cứu tại một bệnh viện ở thành phố Phơ-lin, bang Mi-chi-gân, nước Mĩ. Để có thể, đưa chị đến bệnh viện người ta phải nhờ sự giúp đỡ của 22 nhân viên cứu hoả.

Theo MỘT CỬA SỔ NHÌN RA THẾ GIỚI

TẬP LÀM VĂN

Ôn tập về tả cảnh

1. Lập dàn ý miêu tả một trong các cảnh sau :

a) Một ngày mới bắt đầu ở quê em.

b) Một đêm trăng đẹp.

c) Trường em trước buổi học.

d) Một khu vui chơi, giải trí mà em thích.

2. Trình bày miệng bài văn miêu tả mà em vừa lập dàn ý.

Gợi ý

1. *Tìm ý cho bài văn :*

a) Mở bài :

- Cảnh em định tả là gì ?
- Em quan sát cảnh ấy vào thời điểm nào ?

b) Thân bài :

- Tả bao quát toàn cảnh.
- Tả từng bộ phận của cảnh hoặc sự thay đổi của cảnh theo thời gian.

c) Kết bài : Nêu tình cảm của em với cảnh được miêu tả.

2. *Tập nói trong nhóm, nói trước lớp theo dàn ý đã lập.*

NHỮNG CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI

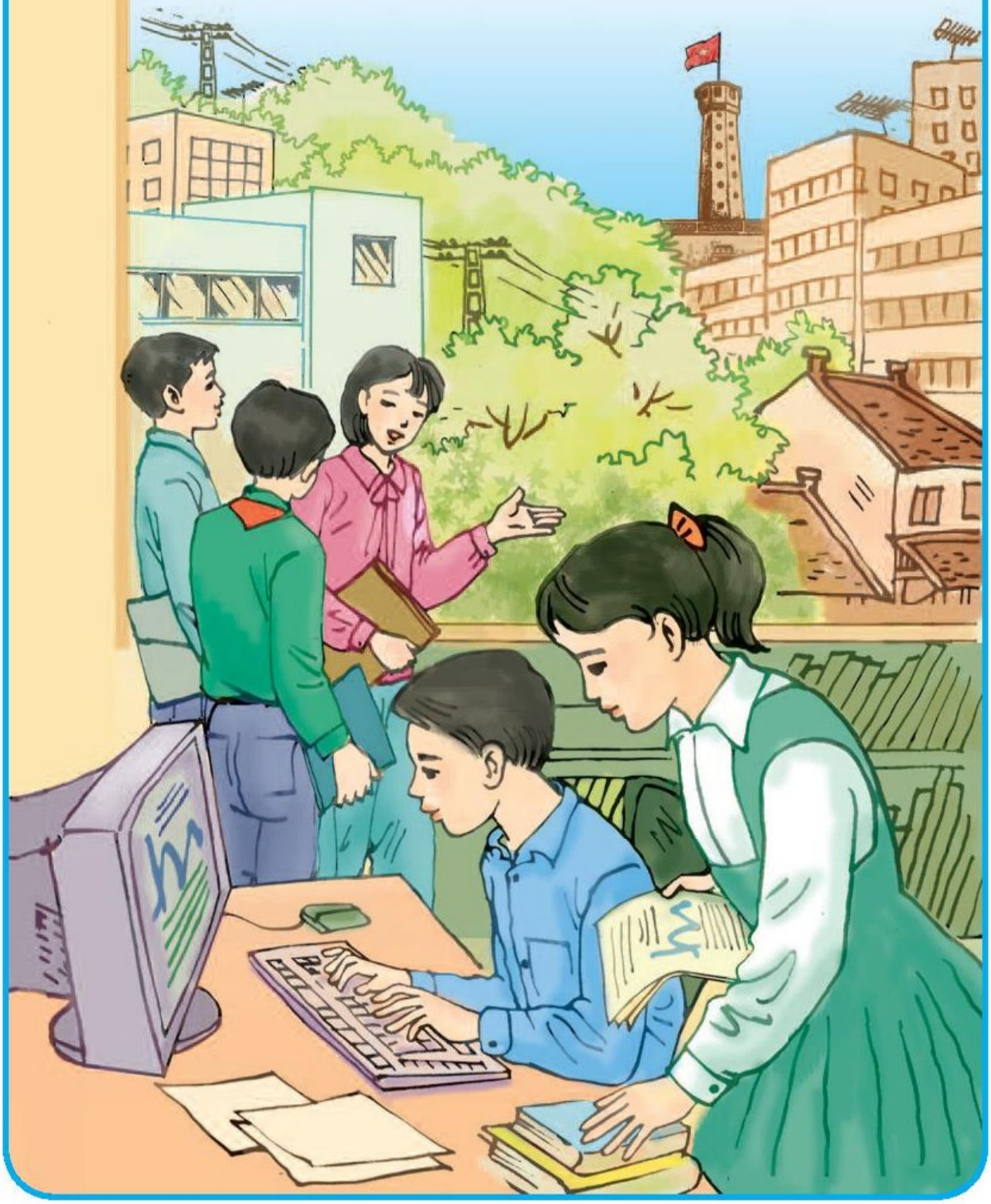

Tuần 32

TẬP ĐỌC

Út Vịnh

Nhà Út Vịnh ở ngay bên đường sắt. Mấy năm nay, đoạn đường này thường có sự cố. Lúc thì đá tảng nằm chềnh ềnh trên đường tàu chạy, lúc thì ai đó tháo cả ốc gắn các thanh ray. Lắm khi, trẻ chăn trâu còn ném đá lên tàu.

Tháng trước, trường của Út Vịnh đã phát động phong trào *Em yêu đường sắt quê em*. Học sinh cam kết không chơi trên đường tàu, không ném đá lên tàu và đường tàu, cùng nhau bảo vệ an toàn cho những chuyến tàu qua. Vịnh nhận việc khó nhất là thuyết phục Sơn - một bạn rất nghịch, thường chạy trên đường tàu thả diều. Thuyết phục mãi, Sơn mới hiểu ra và hứa không chơi dại như vậy nữa.

Một buổi chiều đẹp trời, gió từ sông Cái thổi vào mát rượi. Vịnh đang ngồi học bài, bỗng nghe thấy tiếng còi tàu vang lên từng hồi dài như giục giã. Chưa bao giờ tiếng còi lại kéo dài như vậy. Thấy lạ, Vịnh nhìn ra đường tàu. Thì ra hai cô bé Hoa và Lan đang ngồi chơi chuyền thẻ trên đó. Vịnh lao ra như tên bắn, la lớn :

- Hoa, Lan, tàu hoả đến !

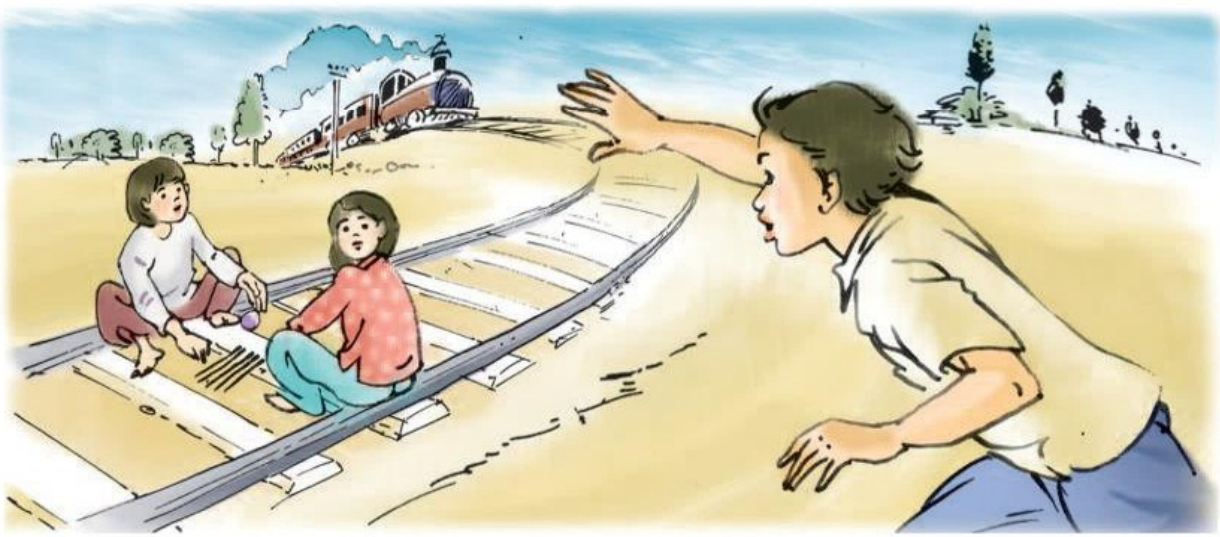

Nghe tiếng la, bé Hoa giật mình, ngã lăn khỏi đường tàu, còn bé Lan đứng ngây người, khóc thét.

Đoàn tàu vừa réo còi vừa ầm ầm lao tới. Không chút do dự, Vịnh nhào tới ôm Lan lăn xuống mép ruộng, cứu sống cô bé trước cái chết trong gang tấc.

Biết tin, ba mẹ Lan chạy đến. Cả hai cô chú ôm chầm lấy Vịnh, xúc động không nói nên lời.

Theo **TÔ PHƯƠNG**

Thanh ray : thanh thép hoặc sắt ghép nối với nhau thành hai đường song song để tạo thành đường cho tàu hoả, tàu điện hay xe goòng chạy.

1. *Đoạn đường sắt gần nhà Út Vịnh mấy năm nay thường có những sự cố gì ?*
2. *Út Vịnh đã làm gì để thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt ?*
3. *Út Vịnh đã hành động như thế nào để cứu hai em nhỏ đang chơi trên đường tàu ?*
4. *Em học tập được ở Út Vịnh điều gì ?*

CHÍNH TẢ

1. *Nhớ - viết :* ***Bầm ơi*** *(từ đầu đến tái tê lòng bầm.)*

2. *Phân tích tên mỗi cơ quan, đơn vị dưới đây thành các bộ phận cấu tạo ứng với các ô trong bảng :*

Tên cơ quan, đơn vị	Bộ phận thứ nhất	Bộ phận thứ hai	Bộ phận thứ ba
a) Trường Tiểu học Bế Văn Đàn	...	...	...
b) Trường Trung học cơ sở Đoàn Kết	...	...	...
c) Công ti Dầu khí Biển Đông	...	...	...

3. *Viết tên các cơ quan, đơn vị sau đây cho đúng :*

a) Nhà hát tuổi trẻ

b) Nhà xuất bản giáo dục

c) Trường mầm non sao mai

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Ôn tập về dấu câu

(Dấu phẩy)

1. *Có thể đặt **dấu chấm** hay **dấu phẩy** vào những chỗ nào ở hai bức thư trong mẩu chuyện sau ?*

Dấu chấm và dấu phẩy

Có lần, nhà văn nổi tiếng Bớc-na Sô nhận được tập bản thảo truyện ngắn của một người đang tập viết văn, kèm theo một bức thư ngắn. Thư viết : "Thưa ngài tôi xin trân trọng gửi tới ngài một số sáng tác mới của tôi vì viết vội tôi chưa kịp đánh các dấu chấm dấu phẩy rất mong ngài đọc cho và điền giúp tôi những dấu chấm dấu phẩy cần thiết xin cảm ơn ngài."

Vốn là người có khiếu hài hước, Bớc-na Sô bèn viết thư trả lời : "Anh bạn trẻ ạ tôi rất sẵn lòng giúp đỡ anh với một điều kiện là anh hãy đếm tất cả những dấu chấm dấu phẩy cần thiết rồi bỏ chúng vào phong bì gửi đến cho tôi chào anh."

TRẦN MẠNH THƯỜNG *sưu tầm*

Bớc-na Sô (1856 - 1950) : nhà văn nổi tiếng người Ai-len, được Giải thưởng Nô-ben về văn học năm 1925.

2. *Viết một đoạn văn khoảng 5 câu nói về các hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi ở sân trường em. Nêu tác dụng của từng dấu phẩy được dùng trong đoạn văn.*

Nhà vô địch

Theo **TẠ DUY ANH**

1. *Dựa theo lời kể của cô giáo (thầy giáo) và tranh vẽ dưới đây, kể lại từng đoạn câu chuyện.*

2. *Kể lại toàn bộ câu chuyện bằng lời của nhân vật Tôm Chíp.*

3. *Trao đổi với các bạn :*

a) Về một chi tiết trong truyện mà em thích nhất.

b) Về nguyên nhân dẫn đến thành tích bất ngờ của Tôm Chíp.

c) Về ý nghĩa của câu chuyện.

Những cánh buồm

(Trích)

Hai cha con bước đi trên cát
Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh
Bóng cha dài lênh khênh
Bóng con tròn chắc nịch.

Sau trận mưa đêm rả rích
Cát càng mịn, biển càng trong
Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng
Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi :
"Cha ơi !
Sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời
Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó ?"

Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ :
"Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa
Sẽ có cây, có cửa có nhà,
Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến."

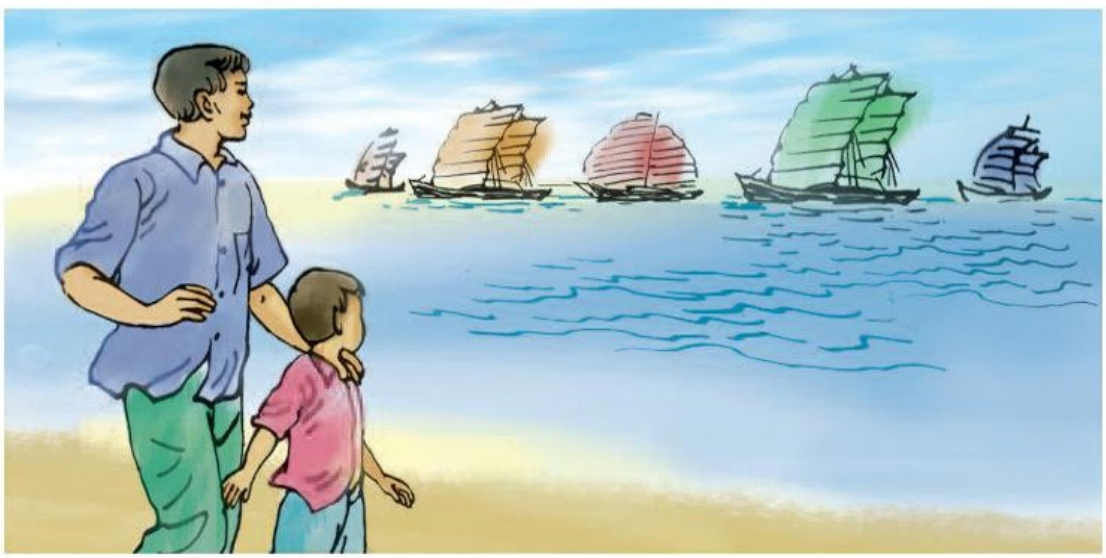

Cha lại dắt con đi trên cát mịn
Ánh nắng chảy đầy vai,
Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời.
Con lại trỏ cánh buồm nói khẽ :
"Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,
Để con đi..."

Lời của con hay tiếng sóng thầm thì
Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thẳm ?
Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận
Cha gặp lại mình trong những ước mơ con.

HOÀNG TRUNG THÔNG

1. *Dựa vào những hình ảnh đã được gợi ra trong bài thơ, hãy tưởng tượng và miêu tả cảnh hai cha con dạo trên bãi biển.*
2. *Thuật lại cuộc trò chuyện giữa hai cha con.*
3. *Những câu hỏi ngây thơ cho thấy con có ước mơ gì ?*
4. *Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến điều gì ?*
5. *Học thuộc lòng bài thơ.*

TẬP LÀM VĂN

Trả bài văn tả con vật

1. *Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài làm của cả lớp.*

2. *Tự đánh giá bài làm của em theo những gợi ý sau :*

a) Bài làm có hay không có :

- Mở bài
- Thân bài
- Kết bài

b) Bài làm có hay không có :

- Đoạn tả hình dáng của con vật.
- Đoạn tả hoạt động của con vật.

c) Bài làm đã nêu hay chưa nêu :

- Đặc điểm riêng về hình dáng và hoạt động của con vật được tả so với các con vật khác.
- Ý chuyển tiếp giữa các đoạn.

d) Trong bài có bao nhiêu :

- Câu văn có hình ảnh.
- Câu văn bộc lộ cảm xúc của người viết.

e) Trong bài có bao nhiêu :

- Lỗi chính tả
- Lỗi dùng từ
- Lỗi đặt câu

3. *Chữa bài :*

- Tham gia chữa lỗi chung trên lớp.
- Tự chữa lỗi trong bài của em.
- Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc chữa lỗi.

4. *Học tập những đoạn văn, bài văn hay :*

- Nghe đọc một số đoạn hoặc bài làm tốt của các bạn.
- Thảo luận để tìm ra cái hay của đoạn văn, bài văn trên.

5. *Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn.*

Ôn tập về dấu câu

(Dấu hai chấm)

1. *Trong mỗi trường hợp dưới đây,* ***dấu hai chấm*** *được dùng làm gì ?*

a) Một chú công an vỗ vai em :

- Cháu quả là chàng gác rừng dũng cảm !

NGUYỄN THỊ CẨM CHÂU

b) Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học.

THANH TỊNH

2. *Có thể đặt* ***dấu hai chấm*** *vào chỗ nào trong các khổ thơ, các câu văn dưới đây ?*

a)

Trận đánh đã bắt đầu
Quân ta ào lên trước
Một tên giặc ngã nhào
Chết rồi, không dậy được.

Chết là không nhúc nhích
Sao nó cứ lồm cồm ?
Tính ăn gian chẳng thích
Chơi thật thà vui hơn.

Thằng giặc cuống cả chân
Nhăn nhó kêu rối rít
- Đồng ý là tao chết
Nhưng đây... tổ kiến vàng !

ĐỊNH HẢI

b) Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin "Bay đi, diều ơi ! Bay đi !"

Theo **TẠ DUY ANH**

c) Từ Đèo Ngang nhìn về hướng nam, ta bắt gặp một phong cảnh thiên nhiên kì vĩ phía tây là dãy Trường Sơn trùng điệp, phía đông là biển cả bao la, ở giữa là một vùng đồng bằng biếc xanh màu lục diệp.

Theo **VĂN NHĨ**

3. *Trong mẩu chuyện vui dưới đây, người bán hàng hiểu lầm ý của khách như thế nào ? Để người bán hàng khỏi hiểu lầm, ông khách cần thêm dấu gì vào tin nhắn của mình, dấu đó đặt sau chữ nào ?*

Chỉ vì quên một dấu câu

Có ông khách nọ đến cửa hàng đặt vòng hoa viếng bạn. Ông dặn người bán hàng ghi lên băng tang : "Kính viếng bác X." Nhưng về đến nhà, nghĩ lại, thấy lời phúng còn đơn giản quá, ông bèn sai con chuyển cho người bán hàng một tin nhắn, lời lẽ như sau : "Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng."

Lúc vòng hoa được đem tới đám tang, ông khách mới giật mình. Trên vòng hoa cài một dải băng đen với dòng chữ thật là nắn nót : "Kính viếng bác X. Nếu còn chỗ, linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng."

Theo tạp chí NGÔN NGỮ

Thiên đàng (thiên đường) : theo quan niệm của một số tôn giáo, là nơi linh hồn người tốt được hưởng mọi sự sung sướng, ngược lại với *địa ngục* là nơi đày đoạ linh hồn người có tội.

TẬP LÀM VĂN

Tả cảnh

(Kiểm tra viết)

Chọn một trong các đề bài sau :

1. Tả một ngày mới bắt đầu ở quê em.
2. Tả một đêm trăng đẹp.
3. Tả trường em trước buổi học.
4. Tả một khu vui chơi, giải trí mà em thích.

Tuần 33

TẬP ĐỌC

Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

(Trích)

Điều 15

1. Trẻ em có quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ.
2. Trẻ em dưới sáu tuổi được chăm sóc sức khoẻ ban đầu, được khám bệnh, chữa bệnh không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập.

Điều 16

1. Trẻ em có quyền được học tập.
2. Trẻ em học bậc tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập không phải trả học phí.

Điều 17

Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi.

Điều 21

Trẻ em có bổn phận sau đây :

1. Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ ; kính trọng thầy giáo, cô giáo ; lễ phép với người lớn, thương yêu em nhỏ ; đoàn kết với bạn bè ; giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình.
2. Chăm chỉ học tập, giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, thực hiện trật tự công cộng và an toàn giao thông, giữ gìn của công, tôn trọng tài sản của người khác, bảo vệ môi trường.

3. Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức mình.

4. Sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức ; tôn trọng pháp luật ; tuân theo nội quy của nhà trường ; thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hoá ; tôn trọng và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

5. Yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đoàn kết quốc tế.

- **Quyền** : những điều được hưởng, được làm, được yêu cầu theo quy ước chung trong cộng đồng và theo quy định của pháp luật.
- **Chăm sóc sức khoẻ ban đầu** : hoạt động bảo vệ sức khoẻ nhân dân ở tuyến y tế cơ sở (hướng dẫn ăn ở sạch, tiêm chủng, chữa bệnh thông thường,...).
- **Công lập** : do Nhà nước lập ra và cấp tiền hoạt động.
- **Bản sắc** : đặc điểm riêng làm cho một sự vật phân biệt với sự vật khác.

1. Những điều luật nào trong bài nêu lên quyền của trẻ em Việt Nam ?
2. Đặt tên cho mỗi điều luật nói trên.
3. Nêu những bổn phận của trẻ em được quy định trong luật.
4. Em đã thực hiện được những bổn phận gì, còn những bổn phận gì cần tiếp tục cố gắng để thực hiện ?

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :*

Trong lời mẹ hát

Tuổi thơ chở đầy cổ tích
Dòng sông lời mẹ ngọt ngào
Đưa con đi cùng đất nước
Chòng chành nhịp võng ca dao.

Con gặp trong lời mẹ hát
Cánh cò trắng, dải đồng xanh
Con yêu màu vàng hoa mướp
"Con gà cục tác lá chanh".

Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao.

Mẹ ơi, trong lời mẹ hát
Có cả cuộc đời hiện ra
Lời ru chắp con đôi cánh
Lớn rồi con sẽ bay xa.

TRƯƠNG NAM HƯƠNG

2. *Chép lại tên các cơ quan, tổ chức trong đoạn văn sau. Tên các cơ quan, tổ chức ấy được viết như thế nào ?*

Công ước về quyền trẻ em

Công ước về quyền trẻ em là văn bản quốc tế đầu tiên đề cập toàn diện các quyền của trẻ em trên cơ sở thừa nhận trẻ em có quyền được chăm sóc, bảo vệ và giúp đỡ đặc biệt.

Việc soạn thảo Công ước được tiến hành từ năm 1979. Nhóm công tác của Liên hợp quốc đặc trách việc soạn thảo gồm đại diện của 43 nước thành viên Uỷ ban Nhân quyền Liên hợp quốc và một số cơ quan thuộc hệ thống Liên hợp quốc như Tổ chức Nhi đồng Liên hợp quốc, Tổ chức Lao động Quốc tế cùng khoảng 50 tổ chức phi chính phủ như Tổ chức Quốc tế về bảo vệ trẻ em, Liên minh Quốc tế Cứu trợ trẻ em, Tổ chức Ân xá Quốc tế, Tổ chức Cứu trợ trẻ em của Thuỵ Điển,...

Sau 10 năm soạn thảo, sửa đổi, ngày 20-11-1989, Công ước được Đại hội đồng Liên hợp quốc chính thức thông qua. Từ ngày 2-9-1990, Công ước có hiệu lực, trở thành luật quốc tế. Đến tháng 12-1996, đã có 187 quốc gia tham gia Công ước.

Việt Nam là quốc gia đầu tiên của châu Á và là nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước về quyền trẻ em.

Theo **VŨ NGỌC BÌNH**

- **Công ước** : văn bản do nhiều nước cùng kí kết để quy định nguyên tắc và thể lệ giải quyết một vấn đề quốc tế.
- **Đề cập** : nói đến.
- **Đặc trách** : chịu trách nhiệm riêng về một vấn đề nhất định.
- **Nhân quyền** : quyền con người.
- **Tổ chức phi chính phủ** : tổ chức không phải do chính phủ lập ra.
- **Đại hội đồng Liên hợp quốc** : một trong những cơ quan chính của Liên hợp quốc, bao gồm đại diện tất cả các nước thành viên để bàn bạc và quyết định mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Liên hợp quốc.
- **Phê chuẩn** : xét duyệt, đồng ý cho thực hiện.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Trẻ em*

1. *Em hiểu nghĩa của từ* ***trẻ em*** *như thế nào ? Chọn ý đúng nhất :*

a) Trẻ từ sơ sinh đến 6 tuổi.

b) Trẻ từ sơ sinh đến 11 tuổi.

c) Người dưới 16 tuổi.

d) Người dưới 18 tuổi.

2. *Tìm các từ đồng nghĩa với* ***trẻ em*** *(M : trẻ thơ). Đặt câu với một từ mà em tìm được.*

3. *Tìm những hình ảnh so sánh đẹp về trẻ em.*

M : Trẻ em như búp trên cành.

HỒ CHÍ MINH

4. *Chọn thành ngữ, tục ngữ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống :*

Thành ngữ, tục ngữ	Nghĩa
a) ...	Lớp trước già đi, có lớp sau thay thế.
b) ...	Dạy trẻ từ lúc còn nhỏ dễ hơn.
c) ...	Còn ngây thơ, dại dột, chưa biết suy nghĩ chín chắn.
d) ...	Trẻ lên ba đang học nói, khiến cả nhà vui vẻ nói theo.

(Trẻ lên ba, cả nhà học nói ; Trẻ người non dạ ; Tre non dễ uốn ; Tre già, măng mọc)

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Đề bài

Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc về việc gia đình, nhà trường và xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em hoặc trẻ em thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường và xã hội.

Gợi ý

1. *Nội dung :*

- Gia đình, nhà trường và xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em, ví dụ : *Người mẹ hiền* (*Tiếng Việt 2, tập một*), *Chiếc rễ đa tròn* (*Tiếng Việt 2, tập hai*), *Lớp học trên đường* (*Tiếng Việt 5, tập hai*).

- Trẻ em thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường và xã hội, ví dụ : *Ở lại với chiến khu* (*Tiếng Việt 3, tập hai*), *Trận bóng dưới lòng đường* (*Tiếng Việt 3, tập một*).

2. *Tìm câu chuyện ở đâu ?*

- Câu chuyện em nghe người thân kể.

- Truyện đọc xưa và nay. Chú ý các truyện *Không gia đình* của Héc-to Ma-lô, *Những tấm lòng cao cả* của A-mi-xi, *Tốt-tô-chan - cô bé ngồi bên cửa sổ* của Ku-rô-y-a-na-gi.

3. *Cách kể chuyện :*

- Giới thiệu câu chuyện (Tên câu chuyện là gì, em đọc ở cuốn sách nào hoặc nghe ai kể, câu chuyện nói về ai hoặc về việc gì ?).
- Kể toàn bộ câu chuyện, chú ý tập trung vào những tình tiết đáp ứng yêu cầu của đề bài.
- Nêu những cảm xúc hoặc suy nghĩ của em về câu chuyện.

4. *Thảo luận :*

- Cùng các bạn trong lớp bình chọn câu chuyện hay nhất.
- Cùng các bạn thảo luận về ý nghĩa của câu chuyện hay nhất.

TẬP ĐỌC

Sang năm con lên bảy

(Trích)

Sang năm con lên bảy
Cha đưa con tới trường
Giờ con đang lon ton
Khắp sân vườn chạy nhảy
Chỉ mình con nghe thấy
Tiếng muôn loài với con.

Mai rồi con lớn khôn
Chim không còn biết nói
Gió chỉ còn biết thổi
Cây chỉ còn là cây
Đại bàng chẳng về đây
Đậu trên cành khế nữa
Chuyện ngày xưa, ngày xửa
Chỉ là chuyện ngày xưa.

Đi qua thời ấu thơ
Bao điều bay đi mất
Chỉ còn trong đời thật
Tiếng người nói với con
Hạnh phúc khó khăn hơn
Mọi điều con đã thấy
Nhưng là con giành lấy
Từ hai bàn tay con.

VŨ ĐÌNH MINH

1. *Những câu thơ nào cho thấy tuổi thơ rất vui và đẹp ?*

2. *Thế giới tuổi thơ thay đổi như thế nào khi ta lớn lên ?*

3. *Từ giã tuổi thơ, con người tìm thấy hạnh phúc ở đâu ?*

4. *Học thuộc lòng bài thơ.*

TẬP LÀM VĂN

Ôn tập về tả người

1. Lập dàn ý chi tiết cho một trong các đề bài sau :

a) Tả cô giáo (hoặc thầy giáo) đã từng dạy em và để lại cho em nhiều tình cảm tốt đẹp.

b) Tả một người ở nơi em sinh sống (chú công an phường, chú dân phòng, bác tổ trưởng dân phố, bà cụ bán hàng,...).

c) Tả một người em mới gặp một lần nhưng để lại cho em những ấn tượng sâu sắc.

2. Dựa theo dàn ý đã lập, trình bày miệng một đoạn trong bài văn (đoạn mở bài, đoạn kết bài, hoặc một đoạn của thân bài).

Gợi ý

1. *Tìm ý cho bài văn :*

a) Mở bài :

- Người được em tả tên là gì, em quen hoặc biết từ khi nào ?
- Người được em tả đã để lại cho em ấn tượng và tình cảm gì ?

b) Thân bài :

- Tả ngoại hình.

+ Đặc điểm thứ nhất

+ Đặc điểm thứ hai

+ Đặc điểm thứ ba

...

Chú ý : Mỗi đặc điểm thường gắn với một bộ phận của ngoại hình như khuôn mặt, mái tóc, đôi mắt, trang phục,... Các đặc điểm được tả có thể là đường nét, màu sắc, nét hấp dẫn nhất của bộ phận ngoại hình được tả. Nhiều khi, đặc điểm ngoại hình gợi ra tính tình của người được tả.

- Tả hoạt động.

+ Hoạt động thứ nhất

+ Hoạt động thứ hai

+ Hoạt động thứ ba

...

Chú ý : Em có thể tả các hoạt động cụ thể của người được tả, ví dụ : Thầy cô dạy học hoặc chăm sóc học sinh, khuyên bảo học sinh,... từ đó nói lên tính tình của người được tả. Em cũng có thể nêu nhận xét về tính tình của người được tả và sau mỗi nhận xét, nêu những hoạt động cụ thể làm dẫn chứng. Nên chọn lời văn miêu tả sao cho thể hiện được tình cảm, cảm xúc của em.

c) Kết bài :

- Nêu ảnh hưởng tốt của người được tả đối với em, ví dụ : Cô hoặc thầy là tấm gương về lòng nhân hậu hoặc tấm gương về tinh thần học tập và làm việc tích cực để em noi theo.

- Tình cảm của em đối với người được tả, ví dụ : Em yêu quý, gắn bó với cô hoặc thầy ra sao, tự hào về cô hoặc thầy như thế nào...

- Những suy nghĩ khác của em về người được tả, ví dụ : Em mong muốn sau này sẽ trở thành người như thầy cô mong đợi, hoặc mong ước thầy cô sẽ có nhiều học trò ngoan...

2. *Tập nói theo dàn ý đã lập.*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Ôn tập về dấu câu

(Dấu ngoặc kép)

1. *Có thể đặt **dấu ngoặc kép** vào những chỗ nào trong đoạn văn sau để đánh dấu lời nói trực tiếp hoặc ý nghĩ của nhân vật ?*

Tốt-tô-chan rất yêu quý thầy hiệu trưởng. Em mơ ước lớn lên sẽ trở thành một giáo viên của trường, làm mọi việc giúp đỡ thầy. Em nghĩ : Phải nói ngay điều này để thầy biết. Thế là, trưa ấy, sau buổi học, em chờ sẵn thầy trước phòng họp và xin gặp thầy. Thầy hiệu trưởng vui vẻ mời em vào phòng. Ngồi đối diện với thầy và hơi nghiêng đầu mỉm cười, cô bé nói một cách chậm rãi, dịu dàng, ra vẻ người lớn : Thưa thầy, sau này lớn lên, em muốn làm nghề dạy học. Em sẽ dạy học ở trường này.

Theo **KU-RÔ-Y-A-NA-GI**
(Phí Văn Gừng dịch)

2. *Có thể đặt* ***dấu ngoặc kép*** *vào những chỗ nào trong đoạn văn sau để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt ?*

Lớp chúng tôi tổ chức cuộc bình chọn Người giàu có nhất. Đoạt danh hiệu trong cuộc thi này là cậu Long, bạn thân nhất của tôi. Cậu ta có cả một gia tài khổng lồ về sách các loại : sách bách khoa tri thức học sinh, từ điển tiếng Anh, sách bài tập toán và tiếng Việt, sách dạy chơi cờ vua, sách dạy tập y-ô-ga, sách dạy chơi đàn oóc,...

3. *Viết một đoạn văn khoảng 5 câu thuật lại một phần cuộc họp của tổ em, trong đó có dùng dấu ngoặc kép để dẫn lời nói trực tiếp hoặc đánh dấu những từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt.*

TẬP LÀM VĂN

Tả người

(Kiểm tra viết)

Chọn một trong các đề bài sau :

1. Tả cô giáo (hoặc thầy giáo) đã từng dạy em và để lại cho em nhiều, tình cảm tốt đẹp.

2. Tả một người ở nơi em sinh sống (chú công an phường, chú dân phòng, bác tổ trưởng dân phố, bà cụ bán hàng,...).

3. Tả một người em mới gặp một lần nhưng để lại cho em những ấn tượng sâu sắc.

Tuần 34

TẬP ĐỌC

Lớp học trên đường

Cụ Vi-ta-li nhặt trên đường một mảnh gỗ mỏng, dính đầy cát bụi. Cắt mảnh gỗ thành nhiều miếng nhỏ, cụ bảo :

- Ta sẽ khắc trên mỗi miếng gỗ một chữ cái. Con sẽ học nhận mặt từng chữ, rồi ghép các chữ ấy lại thành tiếng.

Từ hôm đó, lúc nào túi tôi cũng đầy những miếng gỗ dẹp. Không bao lâu, tôi đã thuộc tất cả các chữ cái. Nhưng biết đọc lại là chuyện khác. Không phải ngày một ngày hai mà đọc được.

Khi dạy tôi, thầy Vi-ta-li nghĩ rằng cùng lúc có thể dạy cả chú chó Ca-pi để làm xiếc. Dĩ nhiên, Ca-pi không đọc lên được những chữ nó thấy vì nó không biết nói, nhưng nó biết lấy ra những chữ mà thầy tôi đọc lên.

Buổi đầu, tôi học tấn tới hơn Ca-pi nhiều. Nhưng nếu tôi thông minh hơn nó, thì nó cũng có trí nhớ tốt hơn tôi. Cái gì đã vào đầu nó rồi thì nó không bao giờ quên.

Một hôm tôi đọc sai, thầy tôi nói :

- Ca-pi sẽ biết đọc trước Rê-mi.

Con chó có lẽ hiểu nên đắc chí vẫy vẫy cái đuôi.

Từ đó, tôi không dám sao nhãng một phút nào. Ít lâu sau, tôi đọc được,

trong khi con Ca-pi đáng thương chỉ biết "viết" tên nó bằng cách rút những chữ gỗ trong bảng chữ cái.

Cụ Vi-ta-li hỏi tôi :

- Bây giờ con có muốn học nhạc không ?

- Đấy là điều con thích nhất. Nghe thầy hát, có lúc con muốn cười, có lúc lại muốn khóc. Có lúc tự nhiên con nhớ đến mẹ con và tưởng như đang trông thấy mẹ con ở nhà.

Bằng một giọng cảm động, thầy bảo tôi :

- Con thật là một đứa trẻ có tâm hồn.

Theo **HÉC-TO MA-LÔ**
(Hà Mai Anh *dịch*)

- Mẩu chuyện trên trích từ tiểu thuyết *Không gia đình* của nhà văn Pháp Héc-to Ma-lô viết về cuộc đời lưu lạc của chú bé Rê-mi. Bị bắt cóc và vứt ra lề đường từ lúc mới sinh, Rê-mi được một gia đình nghèo nuôi, rồi được chủ một gánh xiếc rong là cụ Vi-ta-li đìu dắt nên người. Trải bao thăng trầm, cuối cùng cậu đã tìm được gia đình và sống hạnh phúc bên những người ruột thịt.
- **Ngày một ngày hai** : nhanh chóng, có kết quả ngay.
- **Tấn tới** : tiến bộ, đạt nhiều kết quả.
- **Đắc chí** : tỏ ra thích thú vì đạt được mong muốn.
- **Sao nhãng** : quên đi, không để tâm vào việc phải làm.

1. Rê-mi học chữ trong hoàn cảnh như thế nào ?

2. Lớp học của Rê-mi có gì ngộ nghĩnh ?

3. Tìm những chi tiết cho thấy Rê-mi là một cậu bé rất hiếu học.

4. Qua câu chuyện này, em có suy nghĩ gì về quyền học tập của trẻ em ?

CHÍNH TẢ

1. *Nhớ - viết :* ***Sang năm con lên bảy*** *(từ Mai rồi con lớn khôn… đến hết)*

2. *Tìm tên các cơ quan, tổ chức trong đoạn văn sau. Viết lại các tên ấy cho đúng.*

Ngay sau khi kí Công ước về quyền trẻ em, Chính phủ nước ta đã tổ chức Hội nghị quốc gia vì trẻ em Việt Nam, thông qua Chương trình hành động vì trẻ em 1991-2000, thành lập Uỷ ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam. Chính phủ phân công trách nhiệm cho các bộ, ngành cụ thể như sau :

- Uỷ ban bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam chỉ đạo, phối hợp hành động, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chương trình.

- Bộ y tế tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ cho trẻ em.

- Bộ giáo dục và Đào tạo thực hiện các nhiệm vụ về phổ cập giáo dục tiểu học, xoá mù chữ cho trẻ em.

- Bộ lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm về chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, hướng dẫn cha mẹ nuôi dạy con.

Theo **VŨ NGỌC BÌNH**

3. *Hãy viết tên một cơ quan, xí nghiệp, công ti,... ở địa phương em.*

M : Công ti Giày da Phú Xuân.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Quyền và bổn phận*

1. *Dựa theo nghĩa của tiếng* ***quyền****, em hãy xếp các từ cho trong ngoặc đơn thành hai nhóm :*

a) *Quyền* là những điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho được hưởng, được làm, được đòi hỏi.

b) *Quyền* là những điều do có địa vị hay chức vụ mà được làm.

(quyền hạn, quyền hành, quyền lợi, quyền lực, nhân quyền, thẩm quyền)

2. *Trong các từ cho dưới đây, những từ nào đồng nghĩa với* ***bổn phận*** *?*

nghĩa vụ, nhiệm vụ, chức vụ, chức năng, chức trách, trách nhiệm, phận sự, địa phận.

3. *Đọc lại* ***Năm điều Bác Hồ dạy thiếu nhi*** *và trả lời câu hỏi :*

Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào
Học tập tốt, lao động tốt
Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt
Giữ gìn vệ sinh thật tốt
Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.

a) Năm điều Bác Hồ dạy nói về quyền hay bổn phận của thiếu nhi ?

b) Lời Bác dạy thiếu nhi đã trở thành những quy định nào trong *Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em* mà em vừa học ?

4. *Viết một đoạn văn khoảng 5 câu trình bày suy nghĩ của em về nhân vật Út Vịnh trong bài tập đọc em đã học ở tuần 32.*

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

Chọn một trong hai đề bài sau :

1. Kể một câu chuyện mà em biết về việc gia đình, nhà trường hoặc xã hội chăm sóc, bảo vệ thiếu nhi.

2. Kể về một lần em cùng các bạn trong lớp hoặc trong chi đội tham gia công tác xã hội.

Gợi ý

1. *Gia đình, nhà trường và xã hội chăm sóc, bảo vệ thiếu nhi :*

- Ông bà, cha mẹ, người thân chăm lo cho em về ăn mặc, sức khoẻ, học tập ; nhường nhịn, chắt chiu, dành cho em những điều kiện tốt nhất ; dạy bảo em làm việc tốt.
- Thầy cô tận tuỵ dạy dỗ, giúp em tiến bộ trong học tập và sinh hoạt ; thương yêu em hết lòng.
- Cô bác xung quanh (cô bác sĩ, chú công an, bác bảo vệ,...) ân cần giúp đỡ, bảo vệ em.

2. *Thiếu nhi tham gia công tác xã hội :*

- Tham gia tuyên truyền, cổ động cho các phong trào.
- Tham gia Tết trồng cây, làm vệ sinh trường lớp, xóm làng.
- Chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ ; giúp đỡ người già neo đơn, người có hoàn cảnh khó khăn,...

Nếu trái đất thiếu trẻ con

(Trích)

Tôi và Anh vào Cung Thiếu nhi
Gặp các em
Và xem tranh vẽ
Thành phố Hồ Chí Minh rất nhiều gương mặt trẻ
Trẻ nhất là các em.

Pô-pốp bảo tôi :
"Anh hãy nhìn xem :
Có ở đâu đầu tôi to được thế ?
Anh hãy nhìn xem !
Và thế này thì "ghê gớm" thật :
Trong đôi mắt chiếm nửa già khuôn mặt
Các em tô lên một nửa số sao trời !"
Pô-pốp vừa xem vừa sung sướng mỉm cười
Nụ cười trẻ nhỏ

Những chú ngựa xanh lại nằm trên cỏ
Những chú ngựa hồng lại phi trong lửa
Qua tấm lòng các em
Cả thế giới quàng khăn quàng đỏ
Các anh hùng là những-đứa-trẻ-lớn-hơn.

Ngộ nghĩnh là các em
Sáng suốt là các em
Tôi lặng người sau lời Pô-pốp :
"Nếu trên trái đất này, trẻ con biến mất
Thì bay hay bò
Cũng vô nghĩa như nhau".

ĐỖ TRUNG LAI

- **Pô-pốp** : phi công vũ trụ, hai lần được phong tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô.
- **Sáng suốt** : có nhận thức rõ ràng và cách giải quyết đúng đắn.
- **Lặng người** : không nói năng, cử động gì được do vui, buồn đột ngột hoặc khám phá bất ngờ.
- **Vô nghĩa** : không có ý nghĩa hay giá trị gì.

*1. Nhân vật **tôi** và nhân vật **Anh** trong bài thơ là ai ?*

2. Cảm giác thích thú của vị khách về phòng tranh được bộc lộ qua những chi tiết nào ?

3. Tranh vẽ của các bạn nhỏ có gì ngộ nghĩnh ?

4. Em hiểu ba dòng thơ cuối như thế nào ?

TẬP LÀM VĂN

Trả bài văn tả cảnh

1. *Tự đánh giá bài làm của em :*

a) Phần thân bài tả cảnh theo trình tự không gian hay thời gian ?

b) Chỉ ra các đoạn và ý của từng đoạn.

c) Chỉ ra những câu chuyển đoạn.

d) Trong bài có bao nhiêu câu văn hay :
- Câu văn có hình ảnh.
- Câu văn bộc lộ cảm xúc của người viết.

e) Trong bài có bao nhiêu lỗi :
- Lỗi chính tả
- Lỗi dùng từ
- Lỗi đặt câu

2. *Chữa bài :*

- Tham gia chữa lỗi chung.
- Tự chữa lỗi trong bài làm của em.
- Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc chữa lỗi.

3. *Học tập những đoạn văn, bài văn hay :*

- Nghe đọc một số đoạn hoặc bài làm tốt của các bạn.
- Thảo luận để tìm ra cái hay của đoạn văn, bài văn trên.

4. *Chọn một đoạn trong bài làm của em, viết lại theo cách khác hay hơn.*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Ôn tập về dấu câu

(Dấu gạch ngang)

1. *Dựa vào kiến thức đã học ở lớp 4 và các ví dụ dưới đây, hãy lập bảng tổng kết về tác dụng của* ***dấu gạch ngang*** *:*

a) Chú hề vội tiếp lời :

- Tất nhiên rồi. Khi một con hươu mất sừng, cái sừng mới sẽ mọc ra. Sau khi đêm thay thế cho ngày, ngày lại thế chỗ của đêm.

- Mặt trăng cũng như vậy, mọi thứ đều như vậy... - Giọng công chúa nhỏ dần, nhỏ dần. Nàng đã ngủ.

Chú hề đắp chăn cho công chúa rồi rón rén ra khỏi phòng.

Theo **PHƠ-BƠ**

b) Đứng ở đây, nhìn ra xa, phong cảnh thật là đẹp. Bên phải là đỉnh Ba Vì vòi vọi, nơi Mị Nương - con gái vua Hùng Vương thứ 18 - theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao.

Theo **ĐOÀN MINH TUẤN**

c) Thiếu nhi tham gia công tác xã hội :

- Tham gia tuyên truyền, cổ động cho các phong trào.
- Tham gia Tết trồng cây, làm vệ sinh trường lớp, xóm làng.
- Chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ ; giúp đỡ người già neo đơn, người có hoàn cảnh khó khăn.

TIẾNG VIỆT 5, TẬP HAI (2006)

2. *Tìm **dấu gạch ngang** trong mẩu chuyện dưới đây và nêu tác dụng của nó trong từng trường hợp :*

Cái bếp lò

Sáng tháng chạp. Trời rét căm căm. Hai bên đường đi, cánh đồng phủ kín tuyết trắng. Tôi đi ngược gió, mũ sụp xuống mắt, cổ áo da che kín mũi. Chợt tôi thấy bên đường, trước mặt tôi, một em bé trai quãng mười tuổi. Em đi đầu trần, mặt mũi đỏ ửng lên vì rét. Hai tay thủ trong túi, em đi rất nhanh.

- Chào bác - Em bé nói với tôi.
- Cháu đi đâu vậy ? - Tôi hỏi em.
- Thưa bác, cháu đi học.
- Sáng nay rét lắm. Thế mà cháu vẫn đi à ?
- Thưa bác, vâng. Rét lắm, mà nhà cháu lại không đốt lò sưởi. Chúng cháu rét cóng cả người.
- Nhà cháu không có than ủ ư ?
- Thưa bác, than đắt lắm.
- Cháu thích đi học lắm phải không ? Cháu yêu trường chứ ? Cháu yêu thầy chứ ?

Đôi mắt xanh đẹp đẽ của em bé sáng long lanh khi em đáp lời tôi :

- Thưa bác, vâng... Cháu yêu thầy giáo lắm... Thầy có cả một cái bếp lò...

Theo **A. ĐÔ-ĐÊ**

Trả bài văn tả người

1. *Công việc cần làm trong giờ trả bài :*

a) Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét về bài làm của lớp. Tham gia chữa các lỗi chung theo sự hướng dẫn của cô giáo (thầy giáo).

b) Đọc bài làm của em và lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo). Chữa bài theo yêu cầu về nội dung và cách diễn đạt.

c) Chọn một đoạn văn em viết chưa đúng (hoặc chưa hay) để viết lại cho đúng (hoặc hay hơn).

2. *Chú ý yêu cầu về nội dung miêu tả :*

a) Tả cô giáo (hoặc thầy giáo) đã từng dạy dỗ em và để lại cho em nhiều ấn tượng và tình cảm tốt đẹp.

- Em cần chú trọng nêu những đặc điểm và hành động của cô giáo (thầy giáo) đã để lại cho em những ấn tượng sâu sắc và tình cảm tốt đẹp.

- Em cần thể hiện rõ tình cảm yêu mến đối với cô giáo (thầy giáo) qua lời văn của mình.

b) Tả một người ở địa phương em (chú công an phường, chú dân phòng, bác tổ trưởng dân phố, bà cụ bán hàng,...).

- Đây là người ở cùng địa phương nên em đã gặp nhiều lần, vì vậy em có thể tả sự thay đổi về ngoại hình hoặc hành động của người được tả trong những thời gian, hoàn cảnh khác nhau.

- Em cần thể hiện tình cảm của mình đối với người được tả.

c) Tả một người em mới gặp nhưng để lại cho em những ấn tượng sâu sắc.

- Người em mới gặp có thể là người chợt đến chơi nhà hoặc đến trường ; cũng có thể là người em gặp ngoài đường.

- Người đó có thể gây ấn tượng sâu sắc cho em về ngoại hình hoặc tính cách đặc biệt của mình. Em cần chú trọng miêu tả đặc điểm này.

3. *Chú ý nêu yêu cầu về cách diễn đạt :*

Ngoài yêu cầu dùng từ, đặt câu, viết chính tả đúng, cần biết vận dụng các phép so sánh, nhân hoá làm cho câu văn giàu hình ảnh, cảm xúc.

Tuần 35

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

Tiết 1

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Lập bảng tổng kết về chủ ngữ, vị ngữ trong từng kiểu câu kể theo những yêu cầu sau :*

a) Câu hỏi của chủ ngữ hoặc vị ngữ.

b) Cấu tạo của chủ ngữ hoặc vị ngữ.

M :

Kiểu câu "Ai làm gì ?"

Thành phần câu / Đặc điểm	Chủ ngữ	Vị ngữ
Câu hỏi	Ai ?, Cái gì ?, Con gì ?	Làm gì ?
Cấu tạo	- Danh từ, cụm danh từ - Đại từ	Động từ, cụm động từ

Tiết 2

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Dựa vào kiến thức đã học, hãy hoàn chỉnh bảng tổng kết sau :*

Các loại trạng ngữ	Câu hỏi	Ví dụ
Trạng ngữ chỉ nơi chốn	Ở đâu ?	*Ngoài đường*, xe cộ đi lại như mắc cửi.
...	...	...
...	...	...
...	...	...
...	...	...

Tiết 3

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Dựa vào các số liệu dưới đây, em hãy lập bảng thống kê về tình hình phát triển giáo dục tiểu học của nước ta từ năm học 2000 - 2001 đến năm học 2004 - 2005 :*

a) Năm học 2000 - 2001

- Số trường	:	13 859
- Số học sinh	:	9 741 100
- Số giáo viên	:	355 900
- Tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số	:	15,2%

b) Năm học 2001 - 2002

- Số trường	:	13 903
- Số học sinh	:	9 315 300
- Số giáo viên	:	359 900
- Tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số	:	15,8%

c) Năm học 2002 - 2003

- Số trường	:	14 163
- Số học sinh	:	8 815 700
- Số giáo viên	:	363 100
- Tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số	:	16,7%

d) Năm học 2003 - 2004

- Số trường	:	14 346
- Số học sinh	:	8 346 000
- Số giáo viên	:	366 200
- Tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số	:	17,7%

e) Năm học 2004 - 2005

- Số trường	:	14 518
- Số học sinh	:	7 744 800
- Số giáo viên	:	362 400
- Tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số	:	19,1%

Theo NIÊN GIÁM THỐNG KÊ 2004

3. *Qua bảng thống kê trên, em rút ra những nhận xét gì ? Chọn ý trả lời đúng :*

a) Số trường hằng năm tăng hay giảm ?

- Tăng - Giảm - Lúc tăng lúc giảm

b) Số học sinh hằng năm tăng hay giảm ?

- Tăng - Giảm - Lúc tăng lúc giảm

c) Số giáo viên hằng năm tăng hay giảm ?

- Tăng - Giảm - Lúc tăng lúc giảm

d) Tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số hằng năm tăng hay giảm ?

- Tăng - Giảm - Lúc tăng lúc giảm

Tiết 4

Dưới đây là một câu chuyện em đã học từ lớp 3. Giả sử em là một chữ cái (hoặc một dấu câu) làm thư kí cuộc họp, em hãy viết biên bản cuộc họp ấy :

Cuộc họp của chữ viết

Vừa tan học, các chữ cái và dấu câu đã ngồi lại họp. Bác Chữ A dõng dạc mở đầu :

- Thưa các bạn ! Hôm nay, chúng ta họp để tìm cách giúp đỡ em Hoàng. Hoàng hoàn toàn không biết chấm câu. Có đoạn văn em viết thế này : "Chú lính bước vào đầu chú. Đội chiếc mũ sắt dưới chân. Đi đôi giày da trên trán lấm tấm mồ hôi."

Có tiếng xì xào :

- Thế nghĩa là gì nhỉ ?

- Nghĩa là thế này : "Chú lính bước vào. Đầu chú đội chiếc mũ sắt. Dưới chân đi đôi giày da. Trên trán lấm tấm mồ hôi."

Tiếng cười rộ lên. Dấu Chấm nói :

- Theo tôi, tất cả là do cậu này chẳng bao giờ để ý đến dấu câu. Mỏi tay chỗ nào, cậu ta chấm chỗ ấy.

Cả mấy dấu câu đều lắc đầu :

- Ẩu thế nhỉ !

Bác Chữ A đề nghị :

- Từ nay, mỗi khi em Hoàng định chấm câu, anh Dấu Chấm cần yêu cầu Hoàng đọc lại câu văn một lần nữa đã. Được không nào ?

Phỏng theo **TRẦN NINH HỒ**

Tiết 5

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi :*

Trẻ con ở Sơn Mỹ

(Trích)

Cho tôi nhập vào chân trời các em
Chân trời ngay trên cát

Sóng ồn ào phút giây nín bặt
Ôi biển thèm hoá được trẻ thơ

Tóc bết đầy nước mặn
Chúng ùa chạy mà không cần tới đích
Tay cầm cành củi khô

Vớt từ biển những vỏ ốc âm thanh
Mặt trời chảy trên bàn tay nhỏ xíu
Gió à à u u như ngàn cối xay xay lúa
Trẻ con là hạt gạo của trời

Cho tôi nhập vào chân trời các em
Hoa xương rồng chói đỏ
Tuổi thơ đứa bé da nâu
Tóc khét nắng màu râu bắp
Thả bò những ngọn đồi vòng quanh tiếng hát
Nắm cơm khoai ăn với cá chuồn
Chim bay phía vầng mây như đám cháy
Phía lời ru bầu trời tím lại
Võng dừa đưa sóng thở ngoài kia
Những ngọn đèn dầu tắt vội dưới màn sao
Đêm trong trẻo rộ lên tràng chó sủa
Những con bò đập đuôi nhai lại cỏ
Mùi rơm nồng len lỏi giữa cơn mơ...

THANH THẢO

a) Bài thơ gợi ra những hình ảnh rất sống động về trẻ em. Hãy miêu tả một hình ảnh mà em thích nhất.

b) Tác giả quan sát buổi chiều tối và ban đêm ở vùng quê ven biển bằng những giác quan nào ? Hãy nêu một hình ảnh hoặc chi tiết mà em thích trong bức tranh phong cảnh ấy.

Tiết 6

1. *Nghe - viết :* ***Trẻ con ở Sơn Mỹ*** *(từ đầu đến hạt gạo của trời)*

2. *Dựa vào hiểu biết của em và những hình ảnh được gợi ra từ bài thơ* ***Trẻ con ở Sơn Mỹ****, hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu theo một trong các đề bài sau :*

a) Tả một đám trẻ đang chơi đùa hoặc đang chăn trâu, chăn bò.

b) Tả một buổi chiều tối hoặc một đêm yên tĩnh ở vùng biển hoặc ở một làng quê.

Tiết 7

Bài luyện tập

A - Đọc thầm

Cây gạo ngoài bến sông

Ngoài bãi bồi có một cây gạo già xoà tán lá xuống mặt sông. Thương và lũ bạn lớn lên đã thấy những mùa hoa gạo đỏ ngút trời và từng đàn chim lũ lượt bay về. Cứ mỗi năm, cây gạo lại xoè thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời xanh. Thân nó xù xì, gai góc, mốc meo, vậy mà lá thì xanh mởn, non tươi, dập dờn đùa với gió. Vào mùa hoa, cây gạo như đám lửa đỏ ngang trời hừng hực cháy. Bến sông bừng lên đẹp lạ kì.

Chiều nay, đi học về, Thương cùng các bạn ùa ra cây gạo. Nhưng kìa, cả một vạt đất quanh gốc gạo phía mặt sông lở thành hố sâu hoắm, những cái rễ gầy nhẳng trơ ra, cây gạo chỉ còn biết tì lưng vào bãi ngô. Những người buôn cát đã cho thuyền vào xúc cát ngay ở khúc sông dưới gốc gạo. Cây gạo buồn thiu, những chiếc lá cụp xuống, ủ ê.

Thương thấy chập chờn như có tiếng cây gạo đang khóc, những giọt nước mắt quánh lại đỏ đặc như máu nhỏ xuống dòng sông... Thương bèn

rủ các bạn lội xuống bãi bồi, lấy phù sa nhão đắp che kín những cái rễ cây bị trơ ra. Chẳng mấy chốc, ụ đất cao dần, trông cây gạo bớt chênh vênh hơn.

Thương và các bạn hồi hộp chờ sáng mai thế nào cây gạo cũng tươi tỉnh lại, những cái lá xoè ra vẫy vẫy và chim chóc sẽ bay về hàng đàn... Tháng ba sắp tới, bến sông lại rực lên sắc lửa cây gạo. Thương tin chắc là như thế.

Theo **MAI PHƯƠNG**

B - Dựa vào nội dung bài đọc, chọn ý trả lời đúng

1. Những chi tiết nào cho biết cây gạo ngoài bến sông đã có từ lâu ?

a) Cây gạo già ; thân cây xù xì, gai góc, mốc meo ; Thương và lũ bạn lớn lên đã thấy cây gạo nở hoa.

b) Hoa gạo đỏ ngút trời, tán lá tròn vươn cao lên trời xanh.

c) Cứ mỗi năm, cây gạo lại xoè thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời xanh.

2. Dấu hiệu nào giúp Thương và các bạn biết cây gạo lớn thêm một tuổi ?

a) Cây gạo nở thêm một mùa hoa.

b) Cây gạo xoè thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời.

c) Thân cây xù xì, gai góc, mốc meo hơn.

3. Trong chuỗi câu "Vào mùa hoa, cây gạo như đám lửa đỏ ngang trời hừng hực cháy. Bến sông bừng lên đẹp lạ kì.", từ ***bừng*** *nói lên điều gì ?*

a) Mọi vật bên sông vừa thức dậy sau giấc ngủ.

b) Mặt trời mọc làm bến sông sáng bừng lên.

c) Hoa gạo nở làm bến sông sáng bừng lên.

4. Vì sao cây gạo ***buồn thiu, những chiếc lá cụp xuống, ủ ê*** *?*

a) Vì sông cạn nước, thuyền bè không có.

b) Vì đã hết mùa hoa, chim chóc không tới.

c) Vì có kẻ đào cát dưới gốc gạo, làm rễ cây trơ ra.

5. Thương và các bạn nhỏ đã làm gì để cứu cây gạo ?

a) Lấy cát đổ đầy gốc cây gạo.

b) Lấy đất phù sa đắp kín những cái rễ cây bị trơ ra.

c) Báo cho Uỷ ban xã biết về hành động lấy cát bừa bãi của kẻ xấu.

6. Việc làm của Thương và các bạn nhỏ thể hiện điều gì ?

a) Thể hiện tinh thần đoàn kết.

b) Thể hiện ý thức bảo vệ môi trường.

c) Thể hiện thái độ dũng cảm đấu tranh với kẻ xấu.

7. Câu nào dưới đây là câu ghép ?

a) Chiều nay, đi học về, Thương cùng các bạn ùa ra cây gạo.

b) Cây gạo buồn thiu, những chiếc lá cụp xuống, ủ ê.

c) Cứ mỗi năm, cây gạo lại xoè thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời xanh.

8. Các vế câu trong câu ghép "Thân nó xù xì, gai góc, mốc meo, vậy mà lá thì xanh mởn, non tươi, dập dờn đùa với gió." được nối với nhau bằng cách nào ?

a) Nối bằng từ "vậy mà".

b) Nối bằng từ "thì".

c) Nối trực tiếp (không dùng từ nối).

*9. Trong chuỗi câu "Chiều nay, đi học về, Thương cùng các bạn ùa ra cây gạo. **Nhưng kìa, cả một vạt đất quanh gốc gạo phía mặt sông lở thành hố sâu hoắm...**", câu in đậm liên kết với câu đứng trước nó bằng cách nào ?*

a) Dùng từ ngữ nối và lặp từ ngữ.

b) Dùng từ ngữ nối và thay thế từ ngữ.

c) Lặp từ ngữ và thay thế từ ngữ.

10. Dấu phẩy trong câu "Thân nó xù xì, gai góc, mốc meo." có tác dụng gì ?

a) Ngăn cách các vế câu.

b) Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ.

c) Ngăn cách các từ cùng làm vị ngữ.

Tiết 8

Bài luyện tập

Tập làm văn

Em hãy miêu tả cô giáo (hoặc thầy giáo) của em trong một giờ học mà em nhớ nhất.

MỤC LỤC

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
19. Người công dân	Tập đọc	Người công dân số Một	4
	Chính tả	Nghe - viết : *Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực*	
		Phân biệt âm đầu r/d/gi ; âm chính o/ô	6
	Luyện từ và câu	Câu ghép	8
	Kể chuyện	Chiếc đồng hồ	9
	Tập đọc	Người công dân số Một *(tiếp theo)*	10
	Tập làm văn	Luyện tập tả người (Dựng đoạn mở bài)	12
	Luyện từ và câu	Cách nối các vế câu ghép	12
	Tập làm văn	Luyện tập tả người (Dựng đoạn kết bài)	14
20. Người công dân	Tập đọc	Thái sư Trần Thủ Độ	15
	Chính tả	Nghe - viết : *Cánh cam lạc mẹ*	
		Phân biệt âm đầu r/d/gi ; âm chính o/ô	17
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Công dân*	18
	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	19
	Tập đọc	Nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng	20
	Tập làm văn	Tả người (Kiểm tra viết)	21
	Luyện từ và câu	Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ	21
	Tập làm văn	Lập chương trình hoạt động	23
21. Người công dân	Tập đọc	Trí dũng song toàn	25
	Chính tả	Nghe - viết : *Trí dũng song toàn*	
		Phân biệt âm đầu r/d/gi ; dấu hỏi/dấu ngã	27
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Công dân*	28
	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	29
	Tập đọc	Tiếng rao đêm	30
	Tập làm văn	Lập chương trình hoạt động	32
	Luyện từ và câu	Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ	32
	Tập làm văn	Trả bài văn tả người	34

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
22. Vì cuộc sống thanh bình	Tập đọc	Lập làng giữ biển	36
	Chính tả	Nghe - viết : *Hà Nội* Ôn tập về quy tắc viết hoa (Viết tên người, tên địa lí Việt Nam)	37
	Luyện từ và câu	Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ	38
	Kể chuyện	Ông Nguyễn Khoa Đăng	40
	Tập đọc	Cao Bằng	41
	Tập làm văn	Ôn tập văn kể chuyện	42
	Luyện từ và câu	Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ	44
	Tập làm văn	Kể chuyện (Kiểm tra viết)	45
23. Vì cuộc sống thanh bình	Tập đọc	Phân xử tài tình	46
	Chính tả	Nhớ - viết : *Cao Bằng* Ôn tập về quy tắc viết hoa (Viết tên người, tên địa lí Việt Nam)	48
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Trật tự - An ninh*	48
	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	49
	Tập đọc	Chú đi tuần	51
	Tập làm văn	Lập chương trình hoạt động	53
	Luyện từ và câu	Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ	54
	Tập làm văn	Trả bài văn kể chuyện	55
24. Vì cuộc sống thanh bình	Tập đọc	Luật tục xưa của người Ê-đê	56
	Chính tả	Nghe - viết : *Núi non hùng vĩ* Ôn tập về quy tắc viết hoa (Viết tên người, tên địa lí Việt Nam)	58
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Trật tự - An ninh*	59
	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	60
	Tập đọc	Hộp thư mật	62
	Tập làm văn	Ôn tập về tả đồ vật	63
	Luyện từ và câu	Nối các vế câu ghép bằng cặp từ hô ứng	64
	Tập làm văn	Ôn tập về tả đồ vật	66

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
25. Nhớ nguồn	Tập đọc	Phong cảnh đền Hùng	68
	Chính tả	Nghe - viết : *Ai là thuỷ tổ loài người*	
		Ôn tập về quy tắc viết hoa (Viết tên người, tên địa lí nước ngoài)	70
	Luyện từ và câu	Liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ	71
	Kể chuyện	Vì muôn dân	73
	Tập đọc	Cửa sông	74
	Tập làm văn	Tả đồ vật (Kiểm tra viết)	75
	Luyện từ và câu	Liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ	76
	Tập làm văn	Tập viết đoạn đối thoại	77
26. Nhớ nguồn	Tập đọc	Nghĩa thầy trò	79
	Chính tả	Nghe - viết : *Lịch sử Ngày Quốc tế Lao động*	
		Ôn tập về quy tắc viết hoa (Viết tên người, tên địa lí nước ngoài)	80
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Truyền thống*	81
	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	82
	Tập đọc	Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân	83
	Tập làm văn	Tập viết đoạn đối thoại	85
	Luyện từ và câu	Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu	86
	Tập làm văn	Trả bài văn tả đồ vật	87
27. Nhớ nguồn	Tập đọc	Tranh làng Hồ	88
	Chính tả	Nhớ - viết : *Cửa sông*	
		Ôn tập về quy tắc viết hoa (Viết tên người, tên địa lí nước ngoài)	89
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Truyền thống*	90
	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	92
	Tập đọc	Đất nước	94
	Tập làm văn	Ôn tập về tả cây cối	96
	Luyện từ và câu	Liên kết các câu trong bài bằng từ ngữ nối	97
	Tập làm văn	Tả cây cối (Kiểm tra viết)	99

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
28. Ôn tập giữa học kì II			100
29. Nam và nữ	Tập đọc	Một vụ đắm tàu	108
	Chính tả	Nhớ - viết : *Đất nước*	
		Luyện tập viết hoa	109
	Luyện từ và câu	Ôn tập về dấu câu (Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)	110
	Kể chuyện	Lớp trưởng lớp tôi	112
	Tập đọc	Con gái	112
	Tập làm văn	Tập viết đoạn đối thoại	113
	Luyện từ và câu	Ôn tập về dấu câu (Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)	115
	Tập làm văn	Trả bài văn tả cây cối	116
30. Nam và nữ	Tập đọc	Thuần phục sư tử	117
	Chính tả	Nghe - viết : *Cô gái của tương lai*	
		Luyện tập viết hoa	118
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Nam và nữ*	120
	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	120
	Tập đọc	Tà áo dài Việt Nam	122
	Tập làm văn	Ôn tập về tả con vật	123
	Luyện từ và câu	Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy)	124
	Tập làm văn	Tả con vật (Kiểm tra viết)	125
31. Nam và nữ	Tập đọc	Công việc đầu tiên	126
	Chính tả	Nghe - viết : *Tà áo dài Việt Nam*	
		Luyện tập viết hoa.	128
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Nam và nữ*	129
	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	129
	Tập đọc	Bầm ơi	130
	Tập làm văn	Ôn tập về tả cảnh	131
	Luyện từ và câu	Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy)	133
	Tập làm văn	Ôn tập về tả cảnh	134

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
32. Những chủ nhân tương lai	Tập đọc	Út Vịnh	136
	Chính tả	Nhớ - viết : *Bầm ơi*	
		Luyện tập viết hoa	137
	Luyện từ và câu	Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy)	138
	Kể chuyện	Nhà vô địch	139
	Tập đọc	Những cánh buồm	140
	Tập làm văn	Trả bài văn tả con vật	141
	Luyện từ và câu	Ôn tập về dấu câu (Dấu hai chấm)	143
	Tập làm văn	Tả cảnh (Kiểm tra viết)	144
33. Những chủ nhân tương lai	Tập đọc	Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em	145
	Chính tả	Nghe - viết : *Trong lời mẹ hát*	
		Luyện tập viết hoa	146
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Trẻ em*	147
	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	148
	Tập đọc	Sang năm con lên bảy	149
	Tập làm văn	Ôn tập về tả người	150
	Luyện từ và câu	Ôn tập về dấu câu (Dấu ngoặc kép)	151
	Tập làm văn	Tả người (Kiểm tra viết)	152
34. Những chủ nhân tương lai	Tập đọc	Lớp học trên đường	153
	Chính tả	Nhớ - viết : *Sang năm con lên bảy*	
		Luyện tập viết hoa	154
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Quyền và bổn phận*	155
	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	156
	Tập đọc	Nếu trái đất thiếu trẻ con	157
	Tập làm văn	Trả bài văn tả cảnh	158
	Luyện từ và câu	Ôn tập về dấu câu (Dấu gạch ngang)	159
	Tập làm văn	Trả bài văn tả người	161
35. Ôn tập cuối học kì II			162

HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5

1. TIẾNG VIỆT 5 (tập một, tập hai)
2. TOÁN 5
3. KHOA HỌC 5
4. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5
5. ÂM NHẠC 5
6. MĨ THUẬT 5
7. ĐẠO ĐỨC 5
8. KĨ THUẬT 5

mã vạch

Tem chống giả

Giá: .....